Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

https://vannghegialai.vn/

TRONG SỐ NÀY



Số 14
Tháng 11.2026

✶ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
✶ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
✶ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
✶ Email:
vannghegialai@gmail.com
✶ Tạp chí điện tử:
https://vannghegialai.vn
Email: *vannghegialaidientu@gmail.com*

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Tiên phong làm giàu, đi đầu trách nhiệm *3*

Bút ký

BÙI TẤN PHƯỚC * Cho tiếng cồng chiêng ngân xa *5*

Thơ

VĂN TRỌNG HÙNG, MAI THÌN, BÌNH NGUYÊN, LÊ VĂN HIẾU, NHIÊN ĐĂNG, NGUYỄN NGỌC PHÚ, LỮ HỒNG, NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ, BÌNH NGUYÊN TRANG, PHÙNG TRÚC, NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Truyện ngắn

NGUYỄN VĂN ĐỨC ANH * Thiếu phụ chằm nón dưới hiên mưa *32*

ĐINH THÀNH TRUNG * Đồ tể *39*

Nghiên cứu - Phê bình

BÙI NGUYỄN THANH TÙNG * Giữ gìn bản sắc lễ hội Tây Nguyên giữa dòng chảy hiện đại *46*

Đọc sách

BẢO NHI * Lặn vào miền khuất phận người... *52*

Gương mặt hội viên

VÂN PHI * Nhà thơ Miên Linh: Nặng tình phấn trắng, trang thơ *55*

Văn học trong nhà trường

TRẦN VĂN TOẢN * Có những dòng sông chảy vào... trang văn *61*

Văn học nước ngoài

HENRY HANDEL RICHARDSON (Úc) * Phụ nữ thì phải khóc * TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG *(dịch)* *64*

Văn trẻ

HỒ THỊ LINH XUÂN * Đêm trắng lửa rừng *69*

Thơ TRẦN VĂN THIÊN *77*

Văn học thiếu nhi

ĐINH PHƯƠNG LY * Giấc mơ trong lọ thủy tinh *79*

Thơ LÊ THỊ XUÂN, TRẦN THÀNH NGHĨA *84*

Đất và người Gia Lai

PHAN TRƯỜNG NGHỊ * Núi Tây Sơn qua thư tịch triều Nguyễn *86*

Chuyện văn chuyện nghệ

LÊ TRỌNG NGHĨA * Phần đời trong câu hát *92*

Tản văn

BÙI DUY PHONG * Giai điệu mùa đông gõ nhịp *95*

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

VÕ VĂN VINH, CHU SỸ PHƯỚC, CAO KỲ NAM, LƯU NHẤT PHONG - TRỊNH BÁ QUÁT, NGUYỄN VINH, LÊ THỊ TUẤN, NGUYỄN CHƠN HIỀN, CHÂU THỊ BẢO YẾN - TRẦN VĂN TỰ, VÕ CHÍ HÀ, TRẦN HỮU HÒA, NGUYỄN NGỌC SƠN, HUY TỊNH, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN, LÊ VĂN VINH, NGUYỄN LINH VINH QUỐC, NGUYỄN VĂN TUẤN

Tranh bìa 1: *Chân dung Tuồng*. Chất liệu: Tổng hợp. Tác giả: TRẦN XUÂN HƯNG

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**
Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11.2026
Giá bán: 20.000 đồng

Tiên phong làm giàu, đi đầu trách nhiệm

DƯƠNG HIẾU

Ngày 14.10.2026, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh. Quy định đánh dấu bước chuyển biến mới về chủ trương đảng viên làm kinh tế tư nhân, từ "cho phép" sang "khuyến khích, tạo điều kiện", đồng thời thiết lập khung nguyên tắc và cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích rõ ràng hơn.

Nhìn lại quá trình đổi mới cho thấy, nhận thức của Đảng ta về kinh tế tư nhân và đảng viên làm kinh tế tư nhân đã có nhiều thay đổi tích cực, gắn với quá trình hoàn thiện nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ kinh tế tư nhân được nhìn nhận như một thành phần kinh tế giới hạn, từng bước Đảng ta đã khẳng định đây là bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân, có vai trò ngày càng lớn trong huy động nguồn lực xã hội, phát triển sản xuất, tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng. Cùng với quá trình đó, nhận thức về đảng viên tham gia hoạt động kinh tế tư nhân cũng từng bước đổi mới. Đại hội X của Đảng xác định đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương. Trên nền tảng đó, Quy định số 15-QĐ/TW "Về đảng viên làm kinh tế tư nhân" của Ban Chấp hành Trung ương khóa X ban hành ngày 28.8.2006 đã tạo cơ sở để đảng viên phát huy năng lực sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng và đóng góp cho đất nước. Từ đây không còn ai hỏi đảng viên "được hay không được" làm kinh tế mà vấn đề đặt ra là giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích chính đáng của cá nhân với lợi ích xã hội; giữa tư cách đảng viên với quyền lao động, đầu tư, sản xuất, kinh doanh hợp pháp của công dân; giữa phát huy năng lực mỗi con người với phát triển lực lượng sản xuất.

Và khi Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4.5.2025 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế tư nhân" xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thì nhận thức về vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân cũng đã nâng lên một tầm cao mới và đó là nguyên nhân để Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh ra đời. Ngay trước khi ban hành quy định này,

Ban Bí thư cũng đã ra Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 19.8.2026 "Về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân", tiếp tục đặt trọng tâm vào chất lượng, phẩm chất, năng lực, uy tín và khả năng cống hiến của đảng viên; đồng thời yêu cầu phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng những tấm gương đảng viên tiêu biểu trong lao động, sản xuất, kinh doanh.

Rõ ràng là đã có một bước chuyển đổi về nhận thức từ đảng viên được làm kinh tế sang trách nhiệm tiên phong trong làm kinh tế. Trách nhiệm đó là làm kinh tế như thế nào để vừa làm giàu chính đáng, vừa thể hiện tính tiên phong đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, nâng cao năng suất và phụng sự xã hội; đồng thời gương mẫu, liêm chính, không để quyền lực, vị trí công tác trở thành lợi thế trong kinh doanh. Vai trò tiên phong của đảng viên còn được thể hiện trong các phong trào thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh ở cơ sở. Từ phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, xây dựng nông thôn mới đến khởi nghiệp, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số, sản xuất xanh.

Ở chiều ngược lại, thực tiễn lao động, sản xuất, kinh doanh cũng là môi trường để phát hiện những doanh nhân, công nhân, kỹ sư, nhà khoa học và người lao động ưu tú để bồi dưỡng, bổ sung lực lượng cho Đảng.

Trong kỷ nguyên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nội hàm "làm kinh tế giỏi" cần có một thước đo khác. Đó không chỉ là doanh thu, lợi nhuận hay tài sản, mà còn là khả năng đổi mới mô hình kinh doanh, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất lao động, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị. Đó cũng chính là chuyển dịch tư duy từ "kinh doanh để có thu nhập cao" sang "kinh doanh để tạo giá trị cao". Giá trị ấy không chỉ thuộc về chủ doanh nghiệp mà được lan tỏa thông qua việc làm, tiền lương, thuế, sản phẩm tốt hơn, năng suất cao hơn, công nghệ mới và đóng góp cho cộng đồng. Bởi mô hình phát triển của đất nước đã được chuyển đổi từ dựa nhiều vào vốn, lao động giá rẻ và tài nguyên sang dựa ngày càng nhiều hơn vào năng suất, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong quá trình đó, đảng viên hoạt động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trang trại hay cơ sở sản xuất có thể trở thành những "hạt nhân đổi mới" ngay từ cơ sở: chủ động đầu tư công nghệ; chuyển từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh; thực hiện chuyển đổi số; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; xây dựng thương hiệu và đưa sản phẩm Việt Nam tham gia thị trường quốc tế.

Thực tiễn tại Gia Lai cho thấy, khu vực kinh tế tư nhân đang khẳng định vai trò quan trọng, đóng góp khoảng 80,6% tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Tính đến cuối tháng 9.2026, toàn tỉnh có 2.739 doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số lên hơn 20.400 doanh nghiệp đang hoạt động. Tỉnh Gia Lai hiện có 330 tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân với hơn 3.500 đảng viên. Đây là nguồn lực lớn về trí tuệ, kinh nghiệm, chuyên môn và tinh thần trách nhiệm. Việc khơi thông nguồn lực này từ Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh hy vọng sẽ tạo thêm động lực phát triển cho nền kinh tế tỉnh nhà.

D.H

Cho tiếng cồng chiêng ngân xa

BÙI TẤN PHƯỚC

Cheng… bùng… cheng/ boong… bùng… boong… /teng teng, bùng, boong, tiêng tiêng… Tiếng cồng chiêng cứ vang lên từ nhiều nhà văn hóa thôn ở xã An Lão (Gia Lai). Tiếng gần trầm hùng, tiếng xa bay bổng, khiến tôi tò mò. Chị Đinh Thị Tuyết - người có thâm niên trong phong trào văn hóa văn nghệ ở địa phương - nhanh miệng: "Các thôn luyện tập cồng chiêng đó! Họ vừa được chúng tôi truyền dạy, đang gấp rút chuẩn bị cho ngày hội Sắc màu Văn hóa của xã".

Qua một hồi trò chuyện, tôi được biết: "chúng tôi" mà chị vừa nói đến là: Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão, chị và nghệ nhân cồng chiêng Đinh Văn Hải ở thôn 2, xã An Vinh. Hai cá nhân và cơ quan này vừa chung tay vực dậy nhịp cồng chiêng, nâng - đưa tiếng cồng chiêng của người H'rê ở An Lão ngày càng ngân xa…

* * *

Người H'rê ở An Lão gọi cồng chiêng là "chinh". Chinh chủ yếu được làm bằng kim loại đồng. Loại chinh có pha bạc thường cho âm thanh trong và ngân vang. Bộ lớn 3 chiếc có núm gọi là chinh tok, tiếng Kinh là cồng. Bộ nhỏ 5 chiếc, không có núm gọi là chinh tia (chiêng). Người H'rê rất quý chinh nên đặt tên cho các chinh trong bộ chinh tok là: pong, toa, tung, nghĩa là: cha, mẹ, con - những người cùng một nhà. Cồng cha, cồng mẹ, cồng con hoặc chiêng cha, chiêng mẹ, chiêng anh, chiêng chị, chiêng em đều có tiếng riêng: thì thầm, thủ thỉ, thiết tha, sang sảng, hào hùng… nhưng hợp lại thành bản hòa âm có đủ mọi cung bậc cảm xúc để gắn kết con người với con người, con người với vũ trụ, con người với thiên nhiên. Cũng vì lẽ này mà người H'rê An Lão thường tự hào về việc ông bà, cha mẹ họ đã từng bán hết cả đàn trâu bò đông đúc để mua cả bộ chinh, trước là để gia đình có đủ

điều kiện mời bà con trong làng đến chung vui những dịp lễ, Tết, sau là để làm của cải dài lâu cho con cái.

Tiếng cồng chiêng của người H'rê An Lão là thanh âm của đại ngàn. Nghệ nhân Đinh Văn Hải cảm nhận: "Chinh là tiếng gió đi giữa rừng già, qua trùng trùng đồi, núi, suối, khe; là tiếng vọng từ ghềnh thác, vách đá, bọng cây, ngọn lá, chim muông và cả tiếng bướm ong rù rì trong gió". Đúng vậy! Nhưng người H'rê An Lão đã biết loại bỏ những tiếng nỉ non, gầm gào của rừng già, chọn lấy những âm thanh trong trẻo, thanh thoát, hào hùng nên tiếng cồng chiêng của họ luôn là thanh âm của niềm vui, niềm tự hào. Cụ thể, trong vòng đời con người, cồng chiêng nơi đây chỉ cất tiếng khi nam nữ lấy chồng - cưới vợ hoặc lễ mừng nhà mới. Với làng, cồng chiêng được tấu khi làng có lễ: Cầu mưa, mừng lúa mới, Tết và các ngày hội non sông. Những dịp này cồng chiêng luôn tấu nhịp rộn ràng, thể hiện niềm hân hoan, vui sướng và hy vọng tràn đầy.



Chị Đinh Thị Tuyết (ngoài cùng, bên trái) đang truyền dạy kỹ thuật đánh chiêng cho học viên xã An Lão. Ảnh: P.VH-XH xã An Lão



Nghi lễ cầu mưa của đồng bào H'rê An Lão tham dự Festival cồng chiêng tỉnh Gia Lai. Ảnh: Bùi Đức Phú

Nhiều người H'rê ở An Lão nói vui rằng, tiếng cồng chiêng nơi đây rất dẫn dụ. Dẫn dụ vì nó đi xa, mang theo rất nhiều hương rừng vừa lạ, vừa ngọt ngào, đắm say, khiến người nghe như lạc vào thế giới huyền ảo. Con khỉ nghe, quên luôn việc trộm bắp. Con nai nghe, ngơ ngác, lạc cả lối về. Chị Tuyết tâm sự: "Lúc nhỏ, nghe tiếng cồng chiêng ở đâu là chân mình muốn chạy nhanh đến đó. Về xin mẹ đi, mẹ không cho, mình giận dỗi cả ngày. Đến khi biết hẹn hò, nghe tiếng cồng chiêng, trước mắt mình cứ hiện ra cảnh suối, cảnh rừng có ánh trăng suông nhuộm vàng mặt nước và bóng dáng ai lưng trần vạm vỡ đang ngồi đợi bạn trên thảm cỏ dưới bờ lau, thật thơ mộng. Khi đã có chồng con, nghe tiếng cồng chiêng, lòng mình vẫn rạo rực, chân mình vẫn muốn bước nhanh, đầu óc mình liên tưởng đến cảnh cả

làng quây quần bên đống lửa ăn khoai sắn lùi, uống rượu cần, nói chuyện làm ăn và hòa nhịp cùng điệu xoang say đắm. Đến nay vẫn vậy, lúc nào mình cũng muốn nghe, muốn đánh cồng chiêng và truyền dạy hết kiến thức cồng chiêng cho con cháu!".

Theo thời gian, khi đời sống đổi thay, các loại hình giải trí và âm nhạc hiện đại ngày càng phổ biến, tiếng cồng chiêng trong sinh hoạt cộng đồng ở An Lão cũng dần thưa vắng. Nhiều người trẻ ít có cơ hội tiếp xúc, học hỏi những bài chiêng truyền thống. Những người gắn bó với cồng chiêng vì thế không khỏi trăn trở trước nguy cơ mai một một nét văn hóa từng hiện diện trong nhiều lễ hội, sinh hoạt của buôn làng.

Không thể ngồi nhìn văn hóa cồng chiêng mai một, UBND huyện An Lão cũ đã từng nhiều lần bàn bạc rồi cử người đi thuê nghệ nhân cồng chiêng ở Pleiku về truyền dạy cho bà con trong nhiều xã. Nhưng buồn thay, nghệ nhân thuê về là người Bahnar, cồng chiêng họ dạy cũng là cồng chiêng đánh theo kiểu Bahnar nên đồng bào H'rê An Lão không cảm nhận được. Vậy là đành phải bỏ cuộc, tiếc nuối thêm một lần nữa!

Bẵng đi một thời gian, đến tháng 10 năm 2026, mọi hoạt động hành chính sau sáp nhập xã, thôn được ổn định, cán bộ Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão đã mạnh dạn đề xuất với UBND xã mời đích danh nghệ nhân Hải và Tuyết truyền dạy cồng chiêng H'rê cho người dân các thôn. Vị cán bộ này từng tham gia phong trào văn hóa văn nghệ cơ sở biết rõ khả năng của hai truyền nhân mình giới thiệu nên rất tự tin. Thế là việc khôi phục văn hóa cồng chiêng của người H'rê An Lão chính thức bắt đầu…

Nhận lời mời từ Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão, anh Hải và chị Tuyết mừng lắm! Nghệ nhân Hải bộc bạch: "Trước đây, nhìn thấy các bạn trẻ người H'rê dán mắt vào điện thoại, thuê nhạc sống về hát những dịp lễ, Tết, tôi rất chạnh lòng. Vì ở An Vinh cách xa xã An Lão, tôi không thể đề xuất truyền dạy cồng chiêng miễn phí cho bà con được nên chỉ biết trải lòng cùng với đêm thâu. Giờ được chính quyền quan tâm khôi phục lại, tôi mừng lắm!". Còn chị Tuyết, nguyên Trưởng thôn 7 (thị trấn An Lão), nhớ lại quãng thời gian sinh hoạt văn hóa truyền thống ở làng dần thưa vắng mà không khỏi ngậm ngùi: "Hồi đó, nhiều đám cưới trong làng không có tiếng cồng chiêng, đi dự thấy trơn quẻn à! Nhiều ngày hội làng không có lửa hội, múa xoang vì thiếu hoặc không có người đánh cồng chiêng nên ít thu hút người dự. Người với người không ngồi lại bên nhau sẽ tạo ra khoảng cách lớn. Mình nghĩ cứ kéo dài tình trạng này một thời gian nữa thì việc ai nấy làm, nhà ai nấy ở. Buồn ứa nước mắt! Có lúc tôi nghĩ mình sẽ xin địa phương truyền lại những gì mình biết cho riêng bà con thôn mình đang sống để giữ bản sắc văn hóa vùng cao nhưng không được. Truyền đạt phải có tổ chức, có người điều hành, một cá nhân không thể vừa làm người truyền dạy vừa làm người quản lý… nên thôi. Nay được xã mời đến dạy chiêng cho bà con, tôi ưng cái bụng vô cùng!".

Theo chân chị Tuyết, tôi ghé nhà văn hóa thôn An Thành thăm đội cồng chiêng đang luyện tập. Thấy chúng tôi, mọi người định dừng lại chào. Chị Tuyết xua tay, bảo: Cứ tập! Ngồi quan sát, tôi nhận ra tiết tấu và nhịp cồng - chiêng lúc hòa âm không hề đơn giản. Chị Tuyết lóng tai, dán mắt nghe từng bài. Nhiều đoạn chị gật gật đầu, có đoạn chị chau mày rồi cho dừng tập. Chị chỉ ra những chỗ lạc nhịp, sai âm rồi tự tay cầm chinh đánh lại âm đúng cho cả đội nghe. Hết cầm chinh tia, chị nâng chinh tok, vừa đánh vừa phân tích. Chinh tok có 3 cái to, nặng nên thị phạm một lúc, người chị cũng tươm tướm mồ hôi… Nghỉ một lúc, chị Tuyết thổ lộ: "Những ngày mới tập, gian nan lắm! Cồng thì anh Hải truyền dạy. Tôi phụ trách chiêng nhưng chiêng có 5 cái với 5 âm khác nhau. Lẽ ra phải có 5 người biết đánh để cùng lúc thị phạm 5 chiêng sau khi tôi phân tích nhưng đằng này chỉ có mình tôi. Tôi vừa phân tích vừa đánh chiêng, hết chiêng cha đến chiêng mẹ, chiêng anh… Rão tay, khàn giọng. Khó khăn hơn là đội chiêng 5 người, chỉ cần một người vắng mặt thì không thể truyền dạy được. Rồi khi luyện tập, người treo, người trễ, người tiếp thu nhanh, người tiếp thu chậm… khó khăn đủ bề. Được như ngày hôm nay là mừng lắm rồi!". Khó khăn nhiều nhưng tinh thần trách nhiệm của người truyền dạy luôn vượt lên trên. Họ tự an ủi, động viên mình, xem đây là cơ hội để trao truyền vốn quý văn hóa cộng đồng đến thế hệ trẻ mà bấy lâu trăn trở. Chị Trần Thị Định - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão chia sẻ: "Mặc dù bận bịu việc ruộng đồng, nương rẫy nhưng anh Hải, chị Tuyết rất sẵn sàng nhận lời truyền dạy kiến thức cồng chiêng cho học viên trong xã. Quá trình truyền dạy, anh chị dốc hết mình đồng thời lan tỏa được tình yêu cồng chiêng của người vùng cao đến với học viên, giúp học viên hình thành nhận thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể".



Đoàn nghệ nhân xã An Lão tham gia lễ hội đường phố - Festival cồng chiêng Gia Lai 2026. Ảnh: Minh Nguyễn



Nhịp xoang duyên dáng của các cô gái H'rê An Lão tại Festival cồng chiêng Gia Lai 2026. Ảnh: Minh Nguyễn

Qua hơn 10 ngày truyền dạy cho 2 lớp cồng chiêng ở xã An Lão, anh Hải và chị Tuyết đã giới thiệu và hướng dẫn 57 học viên luyện tập thành thạo 3 bài chinh tok: *Tai lai, Tok noa, Tu vốc* và nhiều bài chinh tia, gồm: *Bam văn nghệ, Khép khing, Tát ia, Rông têu, Rông tía, Rông ngớt, Tép te*. Hai anh chị còn sắp xếp thời gian để tập học viên phối cồng với chiêng, cồng chiêng với goong, xoang với cồng chiêng. Học viên tiếp thu được kiến thức nên hăng say luyện tập. Sau những ngày học tập trung, nhiều đội tự lên kế hoạch và tổ chức tập luyện tại nhà văn hóa thôn. Chị Đinh Thị Hy, một học viên ở thôn Thuận Hòa, tâm sự: "Nhờ có anh Hải, chị Tuyết truyền dạy mà tôi hiểu được giá trị của tiếng cồng chiêng và biết đánh đúng. Anh chị dạy dễ hiểu, dễ tập. Tôi sẽ cùng chị em trong thôn tích cực luyện tập, trước là để phục vụ cho làng, sau là truyền dạy lại cho con cháu"…

***

An Lão hôm nay đã có nhiều thôn có đội cồng chiêng làm nòng cốt cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, lễ hội và cả du lịch. Nhiều thôn đã nhanh tay thành lập các đội xoang trẻ bên đội cồng chiêng. Đêm đêm, bên ánh lửa bập bùng ở sân nhà rông, tiếng cồng chiêng trỗi lên những nhịp điệu rộn ràng, tiếng chân trần của nhiều thiếu nữ nhẹ nhàng lướt êm trên cỏ. Những cánh tay trắng ngần, thon thả vung đều lên cao rồi giật lùi ra sau để lại phần đẹp nhất của cơ thể chảy mượt trong ánh sáng hồng lung linh làm nên sắc màu vùng cao. Ông Nguyễn Ngọc Bắc - Trưởng thôn An Thành - phấn khởi: "Thôn mình nay có đội cồng chiêng rồi, mọi hoạt động trở nên nhẹ nhàng. Ngay cả việc tập trung bà con họp cũng nhanh và dễ hơn trước". Vui hơn nữa là ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm nay (18.11), xã An Lão tưng bừng đón hội bằng tiếng cồng chiêng và rập ràng nhịp điệu múa xoang. Nhờ mở lớp truyền dạy cồng chiêng, nhiều người biết đánh cồng chiêng nên mới đây (từ 30.10 - 08.11.2026) xã An Lão đã có đoàn diễn viên tham gia Festival cồng chiêng tỉnh Gia Lai tổ chức tại quảng trường Đại Đoàn Kết, phường Pleiku với tiết mục "Tái hiện nghi lễ truyền thống cúng cầu mưa của đồng bào H'rê", gồm tổ hợp: Nghi lễ cúng - cồng chiêng - múa xoang - độc tấu - hát ta lêu, được ban tổ chức đánh giá cao… Thật vui mừng với tiếng cồng chiêng H'rê giữa đại ngàn An Lão hôm nay. Thanh âm này đã đến lúc bay bổng, ngân xa…

B.T.P

VĂN TRỌNG HÙNG

Hỏi hoa

Khi những cánh bướm đa tình ngoảnh mặt quay đi
Cũng là lúc nhụy hoa cuối cùng rũ xuống
Thói đời bạc lắm
Ta xin ở lại với hoa tàn!

Và, muốn hỏi nàng
làn hương lương thiện ấy
về đâu?

Thơ

Thơ là gì
Thơ từ đâu đến?
Trái tim ta đã tắt nghìn ngọn nến
Bỗng một ngày lóe sáng ngàn mây...

Tỉnh tỉnh
Say say
Cười rơi nước mắt
Vì thơ đâu chỉ là hương!

Thơ sẻ chia với kẻ cùng đường
Thơ vá lại mưa nguồn chớp bể
Thơ căm giận những xấu xa, bất kể...
Và thơ vui khi nhân thế yên lòng
Thơ cho em nồng cháy nhớ mong!

Gần một đời lận đận long đong
Xin thơ đừng về cùng ta nữa
Rượu giã biệt đắng lòng ta đã hứa
Sao mơ màng vẫn gặp... Tố Như!

V.T.H

Đá khóc

MAI THÌN

Cũng là đá
mà đá đứng, đá ngồi
đá được suy tôn
đá lát đường lầm lụi

bao cảnh đá
tan hoang tàn phá
lăn lóc trong đời
phận sỏi mồ côi

đã là đá
mà trầm luân
dâu bể

tưởng
con người
mới khóc
than.

Gửi người em xa vắng

BÌNH NGUYÊN

Hôm trời hửng nắng tôi chưa sáng
Lòng rét theo từng bước em xa
Cây không níu được mùa lá rụng
Tìm em tôi lạc mấy trăng tà

Rút ruột mà đời không thành kén
Chưa bước tới em đã trượt rồi
Mà thôi đừng hẹn sang kiếp khác
Kiếp nào hai nẻo chẳng xa xôi

Em đừng thắp gió vào cây nữa
Trời đã sang mùa rét đã thêm
Lá rụng theo nhau về xa vắng
Mơ màng còn lại bóng trăng đêm

Sông nói với sông bằng phù sa
Mây bay sương trắng cũng la đà
Em ơi bên vực bờ sương gió
Một nhánh cây gầy ríu rít hoa...

Tháng 4.2026

LÊ VĂN HIẾU

Tiễn bạn

(Tiễn H.)

Tao lẩn thẩn cõi người
Mày vội về cõi đất

Dải mây vắt ngang trời
Cớ chi mà ruột thắt

Cớ chi mà lòng đau
Nhớ cái thời thủng đít

Nhớ cái thời tập say
Nhớ mày dè dặt rót

Tao sớm là lưu linh
Nên ly hương tao trước

Tao sớm là vua buồn
Nên tao cười thay khóc

Từ dè dặt mày đi
Cũng tới nơi xa khuất

Tiễn mày thoát kiếp người
Mượn đám mây tao rót…

Miên man nhà đồi

Người ta trải dày những đồng tiền
Lên tất cả những ngọn đồi nơi tôi ở

Kể cả đồi gió hú của riêng tôi
Họ ngã giá

Họ đã dắt nhau leo đồi
Họ săm soi nhìn
Họ trộm của tôi vài con mắt lá
Trộm gió của tôi

Ngọn gió từng thổi về tôi những giấc mơ đủ phác họa chân dung em (dù chưa một lần...) mà tôi nhớ
Mắt lá hằng đêm thả xuống đồng bằng - xuống phố

Đủ tưởng tượng dáng em ngồi bình yên - lắm lúc miên man xa - tưởng tượng những ngọn đèn ru tình trên biển...

Ở nhà đồi để thấy mình mênh mông

Hợp âm ánh sao - quyện cùng sương - dưới trăng tôi vẽ chân dung tôi - một lõi người cô đơn hạnh phúc...

L.V.H

NHIÊN ĐĂNG

Giấc mơ

Có buổi chiều gặp đám mây đợi chờ cơn mưa dạm ngõ
dòng chảy của tưởng tượng trôi qua tôi
trong khi bức tranh tổ kiến đang hình thành nơi mặt đất
những liên tưởng về bụi thời gian…

Một vài nốt nhạc vẫn ngân trong linh hồn thành phố cũ
phía xa những làng mạc cát bụi di cư
có chăng bầy chim sẻ đã mang giấc mơ thả lên dòng tưởng tượng
hình hài của chiếc kim đồng hồ và giọt nước
cho quả trứng chữ nở ra
trong khoảnh khắc giữa ngày và đêm.

Nén trong nhận thức, những tia chớp
có thể con mèo đã nằm ngủ rất lâu trong bếp,
bây giờ là mùa thu
mùa của sự rơi rụng
từ lúc tôi nhìn thấy dòng sông trôi cô đơn,
tôi ngồi viết,
với tiếng gió ngoài hiên
những chùm hoa muồng lắc lư thứ trang sức màu vàng…

Lấy tôi ra khỏi những nghĩ ngợi về khuya
tôi còn lại tiếng nói của giấc mơ
con đường khuya không một bóng người
sương thì điểm lên lá,
lá thì phơi dưới sự mơ hồ của bóng tối…

Trong gió chớm đầu đông

Đôi mắt giấc mơ mở nhìn thế giới,
đêm mưa tháng mười lạnh
ruộng vang tiếng ếch rền,
căn nhà cũ thơm mùi bánh hỏi
tiếng radio phát bản nhạc không lời
bờ mương bông cỏ lau trắng
con vạc sành đậu xuống ngọn tre oằn…

Tôi thắp mặt trời trên lưỡi cuốc
mở lại những lối đi
lối mây bay về nơi vườn cải đương hoa
lối người đi đốn củi trên núi
lối đàn bò ra bờ đê gặm cỏ
lối dẫn linh hồn người đã khuất về với mênh mông
lối cha dẫn mẹ về chung một mái nhà
có bếp lửa sưởi ấm đàn con mùa đông rét mướt…

Đêm với những tiếng vọng ngoài trời
có cả tiếng chuột đói bơi trong cơn nước lũ
tháng mười ngọn gió cô đơn trên sườn núi
tôi nghe ký ức trở mình trong gió chớm đầu đông...

N.Đ

Mẹ với cánh đồng

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Mẹ đi về phía cánh đồng
Cánh đồng còn trơ gốc rạ
Sau những tháng ngày vất vả
Bữa cơm vụ gặt khói thơm

Mẹ nâng niu từng cọng rơm
Sợi vàng chuốt đời của mẹ
Cánh đồng cạn khô nứt nẻ
Gót chân mẹ cũng dạn dày

Mẹ ngồi bấm đốt ngón tay
Ngấn lụt ngày mưa, tháng nắng
Như ngấn cây cau vươn thẳng
Đậm đà vị thắm trầu cay

Cánh đồng trải rộng heo may
Gió đồng sắt se chân bước
Mẹ dầm mình trong nước bạc
Tóc rơm, tóc mẹ quấn nhau

Phù sa đời mẹ áo nâu
Chuông chùa gõ vào thinh vắng
Mẹ lần thời gian nằng nặng
Trên tay: Tràng hạt tuổi mình…

LỮ HỒNG

Pleiku

Trăm năm rồi anh
một đô thị miền cao
nơi chúng mình từng hẹn nhau một giấc mơ cùng trắng
ngày anh đi nốt lặng
em và Pleiku gần nhau thêm.

Những hàng cây đã quen với mùa đông
trăm năm một ánh nhìn châm lá
người đi như vừa ngoảnh lại
kỷ niệm chật đầy
lòng phố rộng thênh.

Pleiku xôn xao hơn
chúng mình khe khẽ lại
tháng mùa đông còn mưa
đôi mắt cao nguyên chiều khép lạnh
lạ lùng vết cỏ nằm quên.

Thế mà hạnh phúc cho em
phố hãy còn tỉnh lẻ niềm riêng
hai mùa mắc võng.

Do dự lắm những ngày vắng mặt
nếu ngày mai trăm năm tường vách
em và Pleiku gần
mà khoảng trống nhiều thêm.

Giá mà
"Càng xuống đèo anh càng nhớ em hơn"(*)

(*) Thơ Hồng Thanh Quang.

Bên kia mùa đông

Người về ngõ Giêng hai
chiều nay núi đồi thêm lối
cỏ giấu vội hoang vu
những vầng mây chưa kịp giả trang
mà mùa đông trẩy hội
hoa quỳ tình hơn lời hẹn
vẫn thấy bóng mình rã đắng cơn mơ.

Quên những vô biên lại gặp ngày du lãng
em đã quay lưng từ phút bất ngờ
ta thông thốc nguồn cơn
bao lần vùi sâu, gió chiều nay rút ruột
cái lạnh đổ về từ phía chiêm bao
thế mà vội gầy trái tim em
ta không còn nơi trú rét.

Cố đợi một điều gì miên man hơn mùa
nên ta lang thang
thèm chút thật thà gọi tên
trong cơn mưa ấm lặng
như một kẻ suốt đời trốn chạy
mỏi dần những dấu yêu

Mùa đông chút lá rơi
đủ thấy mình dang dở
hoàng hôn khép vào mắt núi
nứt vạn ánh nhìn
bên kia phố người bỏ lửng bao lần
rừng vẫn ngái thơm từ lặng lẽ.

L.H

Cửa tiệm mùa thu

NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ

Có người phụ nữ bước vào cửa tiệm mùa thu
Hỏi mua thời gian mười năm trước
Mái tóc bây giờ lốm đốm bạc
Mùa lá ngả vàng bắt đầu rụng chiều nay

Thưa bà, bà cần mua gì ở mùa thu
Những hũ thủy tinh đựng những đám mây
Hay những chiếc lá bàng đỏ ép
Hay những con ngõ vắng lặng
Những ngã rẽ băn khoăn, bước chân từng ngập ngừng đâu đó
Tôi còn một chiếc hộp đựng tiếng cười
Một chiếc khăn len còn vương mùi tóc
Một buổi sáng nằm im dưới lớp sương trắng
Những thứ ấy bây giờ không bán, tặng không
Bà cúi xuống
chạm vào chiếc lá bàng đỏ nhất
Tôi nhìn thấy trong mắt bà
một con đường cũ đang trở mình bước qua
những hàng cây đứng nguyên chỗ cũ

Tôi bảo bà
cứ giữ lấy
đừng trả lại
Tôi còn một hộp chiêm bao tặng nốt
Bà mỉm cười
Ngoài ô cửa từng hạt nắng thủy tinh rơi rụng
Từng hạt li ti tan biến
trong làn gió mùa thu.

N.H.A.T

BÌNH NGUYÊN TRANG

Tình yêu

Chúng ta vướng vào nhau
như cỏ rối bời
em không sắp xếp nổi mình trước nghiêng ngả tình yêu anh
vị thần bão tố
mỗi bước em đi cỏ bời bời quấn lối
níu mênh mang những buổi anh về
hoa hồng đỏ thẫm dần bóng tối
nụ hôn anh mở ra mọi chân trời
em ngập vào anh như loài cây ngập vào bến bãi
xanh ngút ngàn phù sa
chúng ta thành con sông tận cùng dâng hiến
mùa sinh sôi cho mặt đất thiên đường.

Tích tắc thời gian

Trong tích tắc thời gian giấc mơ vỗ cánh
bàn tay mẹ lướt qua chiếc gương bụi phủ mờ
con tuổi trẻ hay con là bóng mẹ
hai mươi năm như một chớp mắt buồn

Trên mái nhà thấm thía giọt mưa xuân
ngày ngả gió hoa đào môi thắm
mùa xanh lên niềm vui thì lắng xuống
ồn ào chi một sáng quá trong lành

Con lạc mẹ đã là bao nhiêu năm
mỗi thiếu thốn dài 365 ngày sống

Ôi hoa đào, rơm rạ, bờ đê
ôi khói bếp của tháng ngày cay mắt
con vong thân của thời internet
nhấp chuột vào giấc mơ gặp nỗi nhớ quê nhà.

B.N.T

PHÙNG TRÚC

Bông cúc dại bên triền

Mình ngồi uống rượu cùng nhau
khi đã thuộc về hai thế giới
bông hoa cúc dại vì ai
nở trắng triền?

Ngồi cùng anh, lại nhớ về anh

Mùi của cúc đắng, mùi của cỏ ngọt
mùi năm tháng tuổi trẻ, xót xa
anh đã sống, đã yêu cùng tận
yêu như lần cuối, rồi đi

Em đã ước vạn lần, mơ vạn giấc
cơn mơ nào cũng bật khóc,
dựa vai anh

Mỗi ngày, một trang sách
em chối từ, vì sợ
thiếu vắng của anh

Mỗi ngày được sống, có thể là ngày cuối cùng
hãy "tin ở hoa hồng"
dẫu đôi lần, ta chảy máu

Giữa cơn mê, cuộc đời có thật
giữa đời thực, đừng sống như cõi mê
bông cúc dại vẫn vì ai, mà nở?
đắng ngắt lòng!

Nguyện cùng con

Con yêu!
làng mình đã vào hội
lúa đầy bồn, tình đầy ngực trẻ

Mẹ xin con
đừng hỏi
người thức cùng mình
kẻ ngủ trong đêm

Con đường chỉ thấy khi ánh sáng vừa lên
ngày nhật thực!
niềm tin, ai cũng có

Mẹ xin con,
vầng trăng, chỉ còn một nửa
nguyện-cùng-con…

P.T

Hoa cho lòng

NGUYỄN ĐĂNG KHOA

Sáng dậy, check-in bầu trời
Mượn mây sống thử cái đời bao la.

Sáng dậy, buồn một tiếng gà
Gáy chi mà đúng số nhà nỗi đau.

Sáng dậy tự nhiên quên nhau
Êm đềm như một chuyến tàu mùa đông.

Sáng dậy, tặng hoa tấm lòng.
Lòng buồn vắng giống con sông buồn rầu.
Hoa cho lòng có hoa đâu
Tay không nắm nổi tay nào buông tay.

Thiếu phụ chằm nón dưới hiên mưa

Truyện ngắn **NGUYỄN VĂN ĐỨC ANH**

Vợ chồng Ngạn ra về. Tôi cởi áo blouse, kéo hết rèm rồi nằm xuống nghỉ mệt. Tôi không thiết ăn trưa. Tôi vắt tay lên trán và nghĩ về bạn của tôi, Cò.

Tên trong giấy khai sinh của Cò là Vũ Như Cẩn. Mẹ của Cò là o Lĩnh. Ba của Cò là ai thì tôi không biết, người làng Rạ không biết, và ngay cả nó cũng không biết. Có lần Cò lân la hỏi về ba nó, o Lĩnh chỉ ôm mặt rấm rứt. Một lần, thấy mẹ khóc thôi là Cò thất kinh, lần sau nó không dám mở miệng hỏi mẹ chuyện ấy nữa.

Nhà Cò ở sát nhà tôi, cách một hàng chè tàu, có mở lối qua về với nhau. Cò bằng tuổi tôi. Chúng tôi là bạn nối khố của nhau. Sáng rủ nhau đi học. Chiều về chăn trâu. Trâu của nhà tôi, và tôi phải đi chăn. Ngoài kia chỉ toàn gió và cỏ, buồn thiu nên tôi thường rủ Cò đi cùng.

Cò đúng nghĩa là "cò". Người nó cao dỏng, ốm nhom như cây cau, khô teo tóp như mực một nắng. Cò có khuôn mặt dài dài và đôi mắt sâu, nhìn cứ khổ. Tóc nó rễ tre, rậm đen và cứng. Đầu tóc lúc nào cũng xổm lên, bung chĩa ở hai bên.

- Mi ăn được chừng mô là vô hết đầu tóc rồi.

Tôi nói. Cò cười nhạt, gãi đầu. Nó ít nói lắm, ai nói gì cũng chỉ cười rồi gãi đầu thôi.

Con trâu của tôi đang nhởn nhơ gặm cỏ. Gió Lào thổi đến làng tôi ròng rã mấy tuần nay, làm cho cây cối xác xơ, con người dường như cũng bị rút cạn sinh khí, da thịt cứ khô sạm. Hai đứa chúng tôi nằm dưới bóng cây vối, lấy tay gối đầu. Gió thổi, như hơi lửa quạt vào mặt.

- Hướng à, mi đã nằm mơ thấy… gái chưa? - Cò ngập ngừng, nói nhỏ như sợ người ta nghe thấy. Nhưng mà giữa cánh đồng này có ai đâu, ngoài tôi và nó?

Tôi cười một tràng dài.

- Đêm qua tau nằm mơ. - Cò nói.

- Mơ răng? Kể nghe chơi.

- Tau mơ gặp con Khê tắm ở sông, cái áo dính bết vô người. Tỉnh dậy thì thấy quần ươn ướt, hôi tanh lắm. Mi có lần mô như rứa không Hướng?

Tôi ôm bụng, cười lăn lóc. Há miệng mà cười, may không có con chim nào bay ngang qua.

- Mi mới lần đầu à?

Cò im lặng, không trả lời tôi.

- Ba tau nói như rứa là sắp lấy vợ được rồi đó Cò.

Cò lại gãi gãi cái đầu bồm xồm tóc của nó. Cò học giỏi, mà cái chuyện này, Cò chả biết gì hết trơn.

Mùa hè bỏng rát nhanh chóng đi qua. Chúng tôi, hai đứa trẻ chăn trâu ở cánh đồng làng Rạ được trời nhuộm cho màu da nâu trặm trịa, tóc cháy nắng vàng hoe. Rồi mùa bão lụt đến. Tôi nhớ, năm đó, nước dâng trắng xóa cánh đồng trong khuya hiu hắt. Gió rít đến đâu, nước lên đến đó. Mẹ cứ đi lui đi tới trong nhà. Cầm ngọn đèn, rọi mực nước thì thấy nước đã mấp mem lên thềm. Từ chiều, nhìn trời, ba tôi đã dắt trâu lên độn, cột lại bên gốc cây tràm.

- Trời ri là nước còn to nữa. Thôi, ba mi qua đưa mẹ con o Lĩnh qua đây. Đêm hôm mẹ góa con côi, không biết đường mà lần - Rồi mẹ tôi thở hắt ra, nghe não nuột - Tội nghiệp!

Ba tôi chống ghe qua nhà Cò. Nước đã vô nhà Cò, ngang đầu gối rồi. Mẹ con Cò leo lên tra, ngồi bó gối bên ngọn đèn dầu leo lét cùng nồi cơm củi còn bốc hơi nóng. Hai mẹ con Cò khăn gói qua nhà tôi.

Nhà tôi cao nhất xóm, mọi năm mùa mưa lụt, nước không vô nhà. Nhưng khuya nay, nước đã chảy rào rào qua cửa sổ. Mẹ tôi vén quần lên thấu bẹn, lội bì bõm trong nhà. Vài ngày sau, nước bạc ăn chân mẹ, loét thịt lở da, nhìn đau đớn vô cùng.

Tôi và Cò nằm bên nhau ở trên tra. Mấy bao lúa chất đống bên cạnh. Chúng tôi quen hơi hám ruộng đồng, mùa hè đạp rạ mà đi, nhưng khi nằm bên lúa, vẫn thấy ngứa ngáy và xót xáy. Ngọn đèn mẹ cầm để chuyền đồ đạc dưới nhà, thành ra trên tra không có một nguồn ánh sáng nào. Trước mặt chúng tôi chỉ toàn bóng tối đen đặc. Bóng tối mênh mông, thăm thẳm, và bất định. Tôi nhìn trân trối vào đêm muội, cảm tưởng như mình đang bay lơ lửng, rồi rơi tự do, mãi không đáp được.

- Sau ni mi ưa làm chi hả Cò?

Tiếng ầm ào mưa gió át tiếng tôi. Cò không nghe rõ tôi nói gì. Tôi lại nói thét lên:

- Sau ni mi ưa mần chi?

Nó cũng thét lên để trả lời tôi:

- Bác sĩ. Mi thì răng?

- Tau cũng ưa làm bác sĩ.

Ước mơ làm bác sĩ manh nha khi nhìn thấy đôi bàn chân bị nước bạc ăn nhão nhoét, loét thịt tróc da của mẹ mỗi mùa lụt. Cả đêm, mẹ tôi không ngủ được vì cái chân đau nhức.

Rạng sớm hôm sau, có ánh sáng đủ nhìn thấy mặt nhau, ba tôi tháo dỡ mái nhà để tất cả mọi người chui ra. Ba chèo ghe, đưa chúng tôi lên chùa. Ngoảnh mặt nhìn lui, căn nhà của mẹ con Cò nay chỉ còn là một cái chóp nho nhỏ nhô lên giữa biển nước bạc.

Chùa làng Rạ được xây trên một gò đất cao. Đợt lụt năm đó, tất cả người làng Rạ đều chèo ghe lên chùa để tránh. Ghe nào cũng chật cứng, nào

người, nào áo quần, bếp núc, gà heo.

Ngày thứ năm ở chùa không còn chi để ăn. Cái bụng bắt đầu sôi réo. Con nít khóc thảm thương, khóc đến mức tím tái mặt mày, èo uột như mầm cây mùa hạn trên tay mẹ bế mẹ bồng. Cánh đàn ông buộc phải mổ heo, giết gà ngay tại hiên sau của chùa. Sống đời rụi quá nửa thế kỷ, mấy bà già thấy cảnh giết mổ ở chùa thì nhăn mặt, phẩy tay, phán những câu xanh rờn, tỉ như làm vậy là mang tội, là nghiệp chướng. Bữa đầu mấy bà không ngó ngàng. Nhưng đến bữa thứ hai, không ai nói gì, mấy bà từ tốn ngồi vào ăn.

Nước rút khỏi đường thì Cò bị cảm, chắc do thể trạng yếu lại còn lội nước bạc mấy ngày liền. Đau một tuần rồi mà Cò vẫn chưa khỏi. Mọi ngày quen đi học với nó, mấy hôm nay đi về chỉ một mình, tôi thấy buồn và thiếu kinh khủng.

O Lĩnh ban ngày chằm nón, vài ba đêm lại tranh thủ ra đồng bắt cóc về nấu cháo cho Cò ăn bồi bổ để mau khỏe. Rồi thuốc thang. Cảm thôi mà, ăn uống bổ một chút là khỏe lại ngay.

Chạng vạng hôm đó, Cò ăn cháo cóc. Cò ăn vào thì vả mồ hôi, ướt đầm cả áo cả quần. Rồi tay chân Cò co cứng lại, như bị ai điểm huyệt phong ấn. Ánh nhìn nó dại dần đi. O Lĩnh mặt trắng bạch không còn giọt máu. O đỡ Cò nằm xuống giường, nhét vào miệng nó cái muỗng để tránh cắn lưỡi. Ba tôi tất tả chạy lên xóm trên, cõng ông thầy chích lể đến.

Mẹ tôi đốt nắm hương, thắp lên bàn thờ, rồi thắp ngoài ngõ. Mẹ thay o Lĩnh, van vái khẩn khoản cho Cò tai qua nạn khỏi. Còn Cò, nó vẫn nằm trên giường, người co giật dữ dội. Cái cổ nghẹo sang một bên. Bàn tay xương xẩu bấu chặt vào chiếu. Nó vật vã, khổ sở, đau đớn lắm. O Lĩnh bấn loạn, chỉ có thể vuốt ngực cho con. Miệng o lắp bắp, ú ớ không nói rõ một câu gì.

Khi ba tôi cõng ông thầy chích lể đến ngang ngõ thì Cò đã thôi co giật, mắt nó trợn ngược lên, chỉ thấy tròng trắng, miệng nó méo xệch sang một bên, nước bọt chảy ra từ khóe miệng. Cò nằm đó, trên tấm chiếu xộc xệch, như một cành củi khô mùa hạn.

Ông cụ bắt mạch. Tôi đứng phía sau, thấy cái lưng ông lại gù xuống hơn khi nghe mạch của Cò. Ông cụ chích từng mũi. Mọi người im lặng, nín thở. Mũi kim cuối cùng, ông cụ kéo lưỡi Cò ra để chích. Cò vẫn không động đậy. Ông cụ khẽ lắc đầu.

Thấy cái lắc đầu, o Lĩnh liền ôm chân ông cụ chích lể. O xoa xoa vào cái bắp chân mềm nhũn, lỏng lẻo của ông cụ mà van vỉ. O vẫn không mở miệng nói được một câu gì, chỉ nấc lên từng tiếng đau đớn. Chao ôi, tiếng nấc và ú ớ ấy, ám ảnh tôi suốt đời về sau.

Rồi o lê lết khổ sở đến trước bàn thờ Phật Quan Âm, chắp tay, dập đầu lạy lục quay quắt. Dường như o trút hết ruột gan ra mà lạy, lạy bằng tất cả đức tin, bằng tất cả tình mẫu tử.

Ba tôi đốt thêm một nắm hương, thắp lên bàn thờ. Bàn thờ nghi ngút khói trong buổi xập xệ tối. Muội hương rơi rụng. Gió đông thổi từng hồi tê tái thịt da.

O Lĩnh run rẩy như cây sậy trước gió ào ạt, đưa tay vuốt mắt cho Cò. Mẹ tôi lấy rượu, xoa lên tay chân Cò để nắn cho thẳng. Mẹ tôi phải dùng rất nhiều

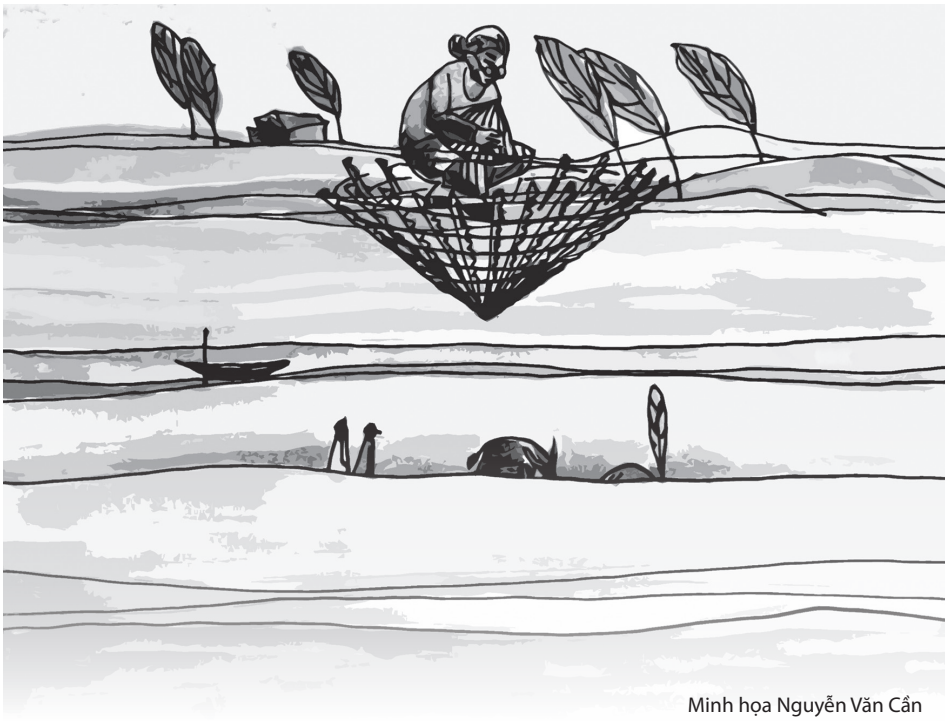

Minh họa Nguyễn Văn Cẩn

rượu mới có thể vuốt thẳng được đôi bàn tay cứng đơ của Cò.

Vậy là bạn của tôi đã đi, đi thật xa cuộc đời này vì một chén cháo cóc được nấu lên khi thịt cóc còn dính mủ. Mủ cóc đã cướp bạn tôi đi, một cách thật đành đoạn và đau đớn. Từ độ ấy, tôi một mình lớn lên, thui thủi với giấc mơ bác sĩ.

Từ ngày Cò mất, o Lĩnh như trở thành một người khác. O ít nói hơn, ít giao du thiên hạ. O Lĩnh không còn đội nón, đạp xe đi chợ. Thịt cá đều nhờ mẹ tôi mua giúp rồi o gửi lại tiền. O chỉ thui thủi trong căn nhà và vào ra với mảnh vườn nhỏ trồng rau ráng đủ loại. Những luống rau được chăm bón xanh tốt. Năm luống trỉa xuống, năm luống mọc lên tốt tươi, để rồi ba luống tự ra hoa rồi thối rữa vào đất.

Tôi đi học, ngang qua nhà Cò, lúc nào cũng thấy o Lĩnh ngồi trước hiên chằm nón lá. Cái khuôn nón đặt trên đầu gối. Lá ủi thẳng được xây đắp đều trên mười sáu vành tre.

O cúi đầu chằm. Cái kính lão chảy xuống đầu cánh mũi. Tay o thoăn thoắt đưa mũi kim lên xuống nhịp nhàng. Có lần, kim đâm vào tay, máu chảy thấm đỏ một mảng lá mà o vẫn không hề hay biết. O vẫn chằm một cách say sưa, miệt mài, như những con chim gõ kiến mổ hoài vào thân cây sần cứng. Bên hàng chè tàu, tôi gọi với sang:

- O Lĩnh ơi, răng nón loang đỏ một mảng?

O giật mình, nhìn máu, buông kim mà ôm mặt khóc. Tôi về kể với mẹ. Mẹ tôi nhìn qua hàng chè tàu, thở dài một tiếng thườn thượt chừng như bất lực

lắm. Bất lực nhìn một con người chết dần chết mòn, héo úa lụi tàn mà không biết phải làm sao để kéo người ta lên khỏi cái hố thẳm lung lao ấy.

Tôi hối hả học hành, hối hả yêu đương, hối hả vào đời. Tôi về làng ít hơn. Mỗi lần về, tôi luôn thấy o Lĩnh ngồi một mình dưới hiên, cúi đầu chằm nón, ngày qua ngày, mòn mỏi, rã rời. Lưng o còng xuống, da o nhão ra, tóc o bạc hơn. Thỉnh thoảng o Lĩnh ngẩng mặt nhìn nắng úa, nhìn đám học trò ngang qua nhà. Vết chân chim không cười vẫn thấy.

Hôm ấy, một chiều mưa lâm thâm, buồn thê lương, tôi về làng. Tôi về để kịp thắp cho o Lĩnh một nén hương, để kịp đưa o sang sông. O đã gục xuống trên nón lá đang chằm dang dở, thiu thiu rồi nhắm mắt. Cây kim vẫn còn găm nửa trong nửa ngoài.

Mẹ tôi nhìn thấy thì bải hoải chân tay, nhưng bình tâm lại ngay sau đó. Mẹ không gọi làng xóm, chỉ gắng gượng ôm o, đưa o vào giường nằm ngay ngắn. Mẹ thắp hương lên bàn thờ, rồi xuống bếp tìm một cái liềm, đặt lên bụng o. Xong, mẹ tôi ngồi xuống bên giường, bưng mặt, nức nở.

Trong đám tang o Lĩnh, mẹ tôi ngồi bó gối bên cỗ quan tài, khóc hờ:

- Lĩnh ơi, răng mà số kiếp em khổ thế nớ? Chị tưởng đời chị đã khổ, mà đời em còn khổ hơn đời chị. Em ơi, cuộc đời khốn nạn với em.

Tôi chạy vào, nói nhỏ với mẹ:

- Mẹ ơi đừng khóc rứa. Đừng có khóc rứa mà…

O Lĩnh yên nghỉ trên độn cát của làng Rạ. Bây giờ, người ta không cho chôn cất tại những cánh đồng nữa. Thật vậy, chôn giữa đồng thấp trũng, vào mùa mưa, nước ngập dài ngày thì lạnh lẽo biết bao cho người dưới đất.

Cát trắng lấp kín huyệt mộ. O Lĩnh của tôi… nằm dưới cát.

Đưa đám o Lĩnh về, người tôi rã rời. Nhưng tôi vẫn muốn ra thăm Cò một chút. Vậy là tôi băng đồng. Mộ Cò nằm giữa cánh đồng làng, bạt ngàn lúa và gió. Tôi thắp một nắm hương thơm lên mộ Cò. Bỗng dưng tôi thấy thương Cò quá, thương người bạn thuở ấu thơ, thương cho một linh hồn mồ côi.

***

Người bệnh nhân cuối buổi khám của tôi là Ngạn. Ngạn ngồi đối diện với tôi. Tóc dài và cái kính tròn, trông anh ra dáng nghệ sĩ. Dưới cái kính ấy là đôi mắt thâm quầng. Ngạn mệt mỏi, rã rời. Khoảnh khắc thấy Ngạn uể oải bước vào phòng khám, tôi giật mình…

- Gần hai tuần nay tôi không ngủ được.

Tôi gật đầu, ra ý để Ngạn nói tiếp về triệu chứng.

- Cứ nằm xuống giường, nhắm mắt lại là như có người lay tôi dậy.

- Anh có sử dụng thuốc ngủ không?

Ngạn lắc đầu.

- Anh trắng đêm?

- Nói vậy cũng được. Không ngủ được thì tôi lại vẽ. Nhưng đầu óc bịt bùng lại thêm bất lực - Trầm ngâm một lúc, rồi Ngạn nói tiếp - Một giấc mơ trở đi trở lại cả tuần nay. Chỉ có tiếng thì thào.

Ngạn đưa tay vuốt ngược mái tóc dài kiểu nghệ sĩ của anh rồi chỉnh lại kính. Cổ rùa của anh lại hướng tới trước, như muốn truy vấn đối phương trong

mọi cuộc giao tiếp. Vợ Ngạn ngồi phía sau, nói với tới, khá suồng sã:

- Nằm mơ nghe thấy tiếng thì thầm, kẻ khuất mặt khuất mày xưng là Cẩn bảo anh ấy mua giúp một cái sườn khuôn nón. Em nói đó là bệnh về tâm linh rồi mà chồng em không chịu tin.

Ngạn quay lui, chau mày nhìn vợ. Cũng về sau tôi mới biết, hôm đó, vợ chồng Ngạn không hề có ý định thăm khám ở bệnh viện tôi. Chỉ là xe tự dưng chết máy ngay trước cổng bệnh viện này, lại không còn sớm, nên họ vào. Trước đó, hai người đã cãi nhau. Ngạn muốn đi bệnh viện, nhưng vợ anh đinh ninh là nên lên điện. Họ thỏa thuận, nếu nửa tháng Ngạn không khỏi nhờ y học, anh sẽ phải theo cô đến chỗ cô đồng.

Tôi, một bác sĩ, tin vào khoa học. Nhưng khi nghe nhắc đến tên Cẩn và cái sườn khuôn nón, tự nhiên tôi lạnh gáy. Tựa hồ có một nguồn điện chạy dọc sống lưng tôi. Tôi định sẽ cho Ngạn qua khoa khác, nhưng khi nghe vợ anh nói vậy, tôi liền lật đật hỏi:

- Anh có quen người tên Cẩn?

Ngạn lắc đầu.

- Tôi không biết. Không hiểu sao cứ mơ thấy vậy. Người đó còn bảo tôi về đem giúp một cái khuôn nón qua sông. Chắc do tôi nhập tâm bởi một bộ phim nào đó mà tôi cũng không nhớ rõ.

Tôi nhìn trân trối Ngạn. Quả thật gương mặt anh thuôn dài khắc khổ, người cao dong dỏng, và đôi mắt sâu hút. Tôi lặng đi rất lâu. Người tôi như bị thôi miên cho mất hồn. Lát sau, tôi nói:

- Anh ơi, cho tôi sờ vào mái tóc của anh một chút được không?

Ngạn nhìn tôi, vẻ hoài nghi và khó hiểu. Song, Ngạn khiên cưỡng gật đầu. Tôi nhổm dậy, đưa tay sờ. Chất tóc rễ tre, cứng lắm. Tôi cố giữ bình tĩnh, ngồi xuống ghế.

- Anh chỉ mơ thấy vậy thôi?

- Có tên một ngôi làng nữa, nhưng cứ tỉnh dậy là tôi quên mất.

- Làng Rạ! - Tôi nói tức thì, ngay khi Ngạn dứt lời.

- Đúng rồi, đúng rồi. - Ngạn nói, mắt sáng lên.

Tôi đứng dậy và nắm chặt lấy tay Ngạn, nói rằng tôi sẽ cố gắng giúp anh, và hẹn ngày mai gặp riêng anh. Ngạn ra về, chắc lúc đó, lòng anh đầy băn khoăn và khó hiểu.

Hôm sau, chúng tôi gặp nhau. Tôi kể về Cò và o Lĩnh. Còn về ngoại hình Cò, tôi chỉ nói rằng, anh như thế nào thì Cò như thế ấy. Ngạn ngồi trầm tư, mắt nhìn xa xôi, như thể anh đang nỗ lực nhớ lại một phần ký ức đã bị phủ bụi. Thỉnh thoảng, Ngạn khuấy ly cà phê rồi để đó chứ không uống. Tôi nhìn sang Ngạn, rùng mình, cảm tưởng tôi đang ngồi bên Cò khi nó trưởng thành.

Ngạn kể, hai năm trước, ba anh mất. Ba Ngạn mắc bệnh Alzheimer đã lâu, nhưng trở nặng trước một tháng ra đi. Lúc đó, ông cứ lẩm bẩm nhắc đến Lĩnh, cứ nói có tội với Lĩnh. Hỏi gì ông cũng không nói, chỉ rấm rứt và nhắc đến Lĩnh.

Vậy là tôi đưa Ngạn về làng Rạ. Ngạn đã đặt riêng ở tiệm vàng mã một cái khuôn nón. Trước khi qua thăm mộ o Lĩnh, tôi nói tụi mình nên ra đồng thăm Cò trước, vì Cò đã về gặp anh trong giấc mơ. Cánh đồng mùa thu trơ gốc rạ. Không khí ảm đạm. Một màu xám mơ hồ bao phủ lấy ngôi mộ nhỏ nằm trơ trọi giữa đồng không mông quạnh.

Thắp hương cho Cò xong, trước khi rời đi, tôi nói bâng quơ: "Bây chừ tụi ni đem khuôn nón qua sông cho o Lĩnh chằm nghe!". Dứt lời, nắm hương cắm trên mộ Cò bén lửa, cháy đỏ phừng phực.

Từ làng Rạ muốn lên độn cát, phải qua sông Lâu. Mùa này, sông Lâu tím tái. Chiếc ghe nhỏ neo bên sông, lá rụng xuống, ải mục thành lớp. Tôi chèo ghe đưa Ngạn qua sông. Ngạn khen tôi bác sĩ mà cũng thạo cầm chèo. Tôi cười, thầm nghĩ, bác sĩ là chuyện bác sĩ, nhưng sinh ra ở làng Rạ, chưa mưa đã lụt thì làm sao không thạo ghe đò. Trước khi biết con chữ, chúng tôi phải biết gác chân lên mà khua mái chèo.

Ngạn ngồi xuống bên mộ o Lĩnh, bày bánh trái và hoa, và cái khuôn nón làm bằng giấy. Tôi đi quanh mộ, đưa tay sờ lên từng mảng bong tróc xi măng. O Lĩnh không người thân thích, nhưng ngôi mộ vẫn được chăm chút. Mẹ tôi thỉnh thoảng vẫn chèo ghe qua đây, nhổ cỏ trên mộ, rồi thắp cho o một nén hương, ngồi với o rất lâu.

Tàn nén hương, Ngạn đốt vàng mã. Ngọn lửa đỏ chậm rãi, từ tốn gặm nhấm vàng mã và cái khuôn nón làm bằng giấy. Trời lạnh và buồn, hơi ấm từ ngọn lửa khiến tôi thấy dễ chịu, êm ái. Tôi cảm tưởng như mình đang bình thản trôi trên dòng sông ấu thơ.

Đêm ấy, Ngạn ngủ rất ngon. Mấy hôm sau, Ngạn nói với tôi rằng anh muốn đưa o Lĩnh và Cò về nhà thờ với ba mẹ anh. Vợ Ngạn đi xem bói ở hai nơi, đều nói rằng ba Ngạn trước đây có con riêng. Linh hồn hai mẹ con không đòi hỏi hay trách cứ gì, nhưng vì tình nghĩa mà Ngạn muốn thờ. Tôi bảo, o Lĩnh thì có di ảnh, còn Cò mất hồi đó nhỏ quá, cái thời nghèo khó, không có lấy một tấm để thờ.

Cái tin ấy, tôi sốt sắng điện về nói với mẹ. Mẹ tôi nghe, mừng mừng tủi tủi: "Sống đời o cực. Mất đi được vậy cũng an ủi cho linh hồn". Câu nói của mẹ làm lòng tôi dâng lên một nỗi buồn da diết, không thể gọi tên.

Từ đêm qua, mưa đã bắt đầu rơi, và sẽ dai dẳng suốt mùa đông; nghĩa là thu đã tàn. Tôi lái xe về nhà, đi đường cứ mãi vuốt mặt, vuốt rồi vẫn thấy trời nhòe và mắt cay.

***

Tất cả chỉ còn là những câu chuyện quá khứ, thỉnh thoảng người ta kể cho nhau nghe chỉ để ngậm ngùi, rồi quên.

Căn nhà o Lĩnh mục dần, mục dần. Rêu và dương xỉ mọc nhanh như người ta trở bàn tay khi ngồi hong trước bếp lửa ngày gió mùa về. Đám con nít làng Rạ bước nhanh khi ngang qua nhà Cò. Chúng truyền tai nhau, căn nhà ám ma nữ. Linh hồn lãng vãng trong nhà, khiến chúng sợ, ngay cả người làng Rạ cũng thấy sờ sợ.

Hôm nay, tôi về quê. Chiều mưa gió não nề. Đứng ở hiên nhà tôi nhìn qua hiên nhà Cò, thấy thấp thoáng bóng người đàn bà cúi đầu chằm nón. Lòng tôi quay quắt. Tôi nấc lên từng tiếng, nước mắt trào ra, chảy dài.

Lau nước mắt, tôi mở cửa vào ngôi nhà của mình. Tôi gọi mẹ. Gọi mẹ khi tối trời là bản năng của những đứa con. Tôi sực nhớ ra, mẹ tôi nay đã không còn. Tôi không biết đi về đâu giữa mênh mông này.

N.V.Đ.A

Đồ tể

Truyện ngắn **ĐINH THÀNH TRUNG**

Ụt ụt! Đến đây Lộc! Đến chơi, đến uống rượu với tớ nào! Giọng con lợn gã vừa hóa kiếp thốt lên van lơn, dụ dỗ. Gã thảng thốt xua tay, bước đi không dám ngoảnh mặt lại. Dù biết, giọng nói kia chỉ do gã tưởng tượng. Dù biết tất cả chỉ là hình bóng ma quỷ ám ảnh đã lâu. Nhưng gã vẫn sợ. Sợ kiếp này. Sợ kiếp sau. Ai cho gã được hóa kiếp?

Làng Hạ. Tiếng eng éc từ xa vọng đến. Lộc nhấn mạnh chân, chiếc xe đạp vọt qua ổ gà kêu cái rắc. Hai trai làng khỏe mạnh thấy người thịt lợn đến, hồ hởi chạy ra đón. Gã chẳng buồn chào lại, hất hàm: "Chú cho xin tiền". Lấy công xong, gã bắt tay ngay vào việc. Một tay vỗ về nhè nhẹ vào đầu rồi xoa vào lưng lợn, một tay gã cầm con dao cắt tiết sắc nhọn cứa một đường cực nhanh dưới cổ. Máu lợn ồ ồ chảy xuống chậu nhựa đã hứng sẵn. Con vật tội nghiệp vẫn chưa biết chuyện gì xảy ra, vẫn đứng ngắm cảnh, miệng tem tép, chừng một phút sau mới loạng choạng gục xuống. Hai thanh niên đứng xem trầm trồ thán phục.

Lộc đồ tể. Cái tên đó đã quá đủ để nói lên con người gã. Còn trẻ mà nổi tiếng cứa cổ lợn nhanh gọn không một tiếng kêu, gã luôn được mọi nhà trong làng săn đón mỗi dịp quan trọng cần mở cỗ. Dân làng đồn gã có thể nói chuyện với lợn. Điên. Gã chỉ tự nói với ảo ảnh của lợn. Nó hiện lên trước mắt rất thật. Tất nhiên, chẳng mấy ai tin vào chuyện phi lý như vậy, nhưng cũng không ai kể cả gã giải thích được vì sao tay mình giết lợn ngọt thế. Thông thường phải có vài người giữ chặt con lợn để nó không thể vùng vẫy rồi mới cắt tiết. Gã chỉ thịt lợn một mình. Con lợn như hiểu ý đao phủ, đứng im để gã nhẹ nhàng cắt tiết, rồi gục xuống mà không một tiếng kêu, dù chỉ là ụt ịt đau đớn.

Duyên chọn nghề. Nghề chọn

gã. Nhưng chẳng có cái nghiệp nào ở đây cả. Chỉ là sát sinh. Ai cũng giết lợn, đâu riêng mình gã. Không giết lợn thì ăn gì? Mắt lợn mở to, cố nhìn ánh sáng cuối cùng của kiếp con vật. Ánh mắt như muốn nhấn chìm đi cái bản ngã cuối cùng của một con người. Ánh mắt như gió lốc thổi bay tay dao, tay chậu. Máu đỏ tươi chảy xuống, máu lợn hay máu người? Gã chảy máu từ trong tâm tưởng. Phanh thây lợn xong, gã quay mặt, rồi đi thật nhanh, không ngoái lại dù chỉ một lần. Chạy khỏi hết thứ đầu lợn ma mị đang đuổi theo, bám lấy thằng đồ tể.

Lợn. Con vật bốn chân béo núc hiền lành. Con vật đứng yên cho con người giết. Từ lần đầu cầm dao giết lợn, gã không thể thoát khỏi hình bóng luôn ám ảnh quanh mình. Nó không bám theo gã, nó chỉ hòa vào gã. Nó ụt ịt, nó gào thét. Nó eng éc trong giấc ngủ. Nó văng vẳng trong óc, trong tai. Gã lấy giẻ cắt nhỏ bịt chặt tai, tiếng kêu càng to hơn, nhức hơn. Gã thiếp đi. Giấc mơ đầy máu. Dây thừng đỏ thắm, man dại. Gã tắm trong vũng máu mà miệng vẫn ngoác ra cười. Tại sao gã cười? Vì lợn bắt cười, nếu khóc thì gã sẽ bị con dao sáng loáng cạnh bên cứa vào cổ. "Cười đi chứ cậu, tớ đang vui mà. Tớ là món chính mà". Lợn nhạt dần, lợn hòa vào trong máu. Tay gã run run. Người gã mê dại. Dao sắc đã chạm vào gân cổ lạnh buốt. Gã không dám kêu lên, chỉ cố động đậy đôi chân đang bị trói chặt.

***

Mỗi khi giết xong một con lợn, gã đều cất tiền công cẩn thận, không móc ra dù chỉ một đồng để đánh bài mặc lũ trai làng đã dụ chán dụ chê. Có ông đang thua bạc, trong cơn say buột miệng nói: "Thằng Lộc đồ tể nó ngu như lợn, biết gì mà đánh". Gã nghe được, chỉ cười khì khì rồi bỏ về làm bọn thanh niên chưng hửng vì cứ tưởng sắp có phim hay để xem. Tiền để dành gã mua lễ cúng bà Hân, vị nữ thành hoàng của làng.

Đời giết lợn của Lộc có thú vui rất lạ, đó là mang cơm nguội cho chim sẻ ăn trước miếu thành hoàng mỗi buổi chiều rỗi việc. Cụ Phúc thủ từ hỏi sao không cho bọn chúng ăn ở nhà, gã rơm rớm: "Ở nhà con làm đếch có chim rú". Thứ chim lạ do gã nghĩ ra trở thành chủ đề bàn tán ở quán nước đầu làng hay trong các bữa rượu của các cụ cao tuổi. Có cụ kể chiều mồng một khi dâng lễ lên thành hoàng, cụ thấy gã run như cầy sấy, vái lấy vái để thứ gì đó không rõ, mà chắc chắn không phải thành hoàng vì nó hướng ra phía ngược lại. Vái xong, gã gào lên như bệnh nhân tâm thần trốn viện. Vừa hét, gã vừa rú lên những tiếng như lợn:

- Tao xin mày éc ơi. Mày cảm cái nghĩa tao cho mày chết nhẹ nhàng thì tha cho kiếp sau của tao nghe không. Ôi éc ơi là éc ơi!

Sau chuyện đó, không ai dám làm thân hay nói gì với gã, dù có tiệc vẫn gọi gã đến làm. Gã đâu nhớ trong cơn mê sảng gã đã khấn gì ở miếu, chỉ biết người làng càng ngày càng tránh xa mình. Càng tốt, quan hệ chủ thuê và người làm thuê cũng đủ để kiếm miếng ăn, ít ra cũng không



Minh họa: Lê Duy Khanh

chết đói. Thịt lợn xong, gã lủi thủi về cái chuồng lợn của mình. Nhà chẳng ra sao, chỉ là cái nóc trên mái kho cũ bỏ hoang của cơ sở lương thực đã dừng hoạt động. Gã tự tiện cất căn lều bằng gỗ, rồi lấy tre nứa buộc tùm lum, y như cái tổ chim khổng lồ. Gió lồng lộng, lùa qua cửa sổ hình tròn thông thống hai bên, tạo ra những tiếng kêu rin rít ghê rợn. Gã lại thích thứ tiếng ấy, mỗi khi vang lên là gã cười ha hả.

Vào một đêm gió to như thế, chim chóc ở đâu bay đến đậu đầy cái nóc của gã. Lũ chim không hót tiếng thường ngày mà kêu eng éc như lợn. Gã choàng dậy, nhìn lên đỉnh nóc thấy có mấy con chim mặt cú, mỏ nhọn đang réc réc kinh hãi. Nó phun nhớt dãi đầy mái gỗ, phun đến đâu, gỗ đổi màu sáng lóa đến đấy. Kêu chán, lũ chim tự đập cánh phành phạch, gió rít càng to. Gã thấy mắt chim như hai hòn lửa chiếu thẳng vào đôi tay của mình. Gã ngớ người, cúi đầu đập bôm bốp xuống sàn bê tông. Máu rớm ra, chảy xuống từng giọt tí tách.

Người ta tìm thấy gã ngất xỉu bên cái nhà quái dị. Đầu đầy máu, sưng vù, hai tay nát bét. Dưới đất, chữ "chim rú" được viết bằng máu xung quanh, tạo nên cảnh tượng liêu trai họ chưa thấy bao giờ. Ban ngày mà trẻ con chạy hết, phụ nữ yếu bóng vía vái lấy vái để, lấy hương ra thắp, cầu mong bậc thần thánh che chở cho làng vượt qua cơn hoạn nạn. Người to gan thì quát phụ nữ về, hò nhau khiêng gã lên xe máy chở đến bệnh viện huyện.

Chỉ một tuần sau, gã về, lại đi thịt lợn như thường lệ. Lạ cái, gã thay đổi hẳn tính nết, gặp ai cũng tít mắt lên chào. Do rượu. Rượu đã biến gã thành đứa con nít. Đi thịt lợn cho nhà nào, gã cũng xách theo một chiếc bi đông sáng loáng, cắt tiết xong là ngửa cổ lên tu ừng ực. Lợn vừa gục xuống, gã rót ngay rượu vào cái mõm lợn vẫn he hé như chưa hiểu chuyện gì xảy ra, rồi cười lên ha hả. "Là bữa rượu tiễn đưa cậu lợn thôi mà, anh em đừng ngạc nhiên. Chim rú bảo thế". Lâu dần, làng xóm cũng quen với điệu bộ quái dị và có phần kịch cỡm của gã. Duy chỉ có cụ Phúc thủ từ miếu thành hoàng thở dài mỗi khi thấy gã như thế.

- Tội nghiệp. Gây nghiệp nặng quá vuốt ve mãi cũng đâu có được yên. Bà Hân cũng không cứu được nó nữa rồi.

Đi đâu, cụ Phúc cũng lặp lại câu nói đó với vẻ xót xa thương cảm mỗi khi có tiếng lợn kêu eng éc. Có lần, cụ khóc nấc lên khiến cả bàn rượu nhăn mặt. Mọi người bảo cụ già quá bị hâm, nhưng cũng hiểu lờ mờ ý cụ muốn nói. Trước kia, làng Hạ ăn nhiều thịt chó lắm, mỗi khi có dịp giỗ chạp đều phải mua chó từ nơi khác đến để thịt. Chỉ khi hai quán thịt chó to nhất làng phải đóng cửa thì mới chuyển sang "lợn sạch". Lộc bận rộn từ đó. Trước kia, gã chỉ làm phối giống chứ đâu biết cắt tiết là gì. Sau một đêm đem hoa quả ra miếu thành hoàng cúng Bà Hân, gã bắt đầu làm cái nghề thất đức này. Cụp, roạt, xoẹt, thế là xong đời con lợn múp míp. Gã làm ngọt như cắt chuối, âm thanh nhẹ nhàng mà nặng trĩu đôi tai các cụ cao niên.

Chỉ có bọn trẻ con và đám thanh niên là hò reo thích thú.

Đến một ngày, làng Hạ hứng chịu cơn gió xoáy dữ dằn nhất trong cả chục năm qua. Làng không nghèo nhưng chủ quan nên không bao giờ gia cố nhà cửa cẩn thận. Gió quét qua, rồi mưa đá rơi xuống ầm ầm. Lúc đầu, hòn đá chỉ to bằng viên bi ve trẻ con vẫn chơi, sau đó to như quả trứng chim cút. Hai nhà bị nặng nhất là cụ Phúc và nhà gã. Cái nóc thảm hại bị thủng lỗ chỗ, nước mưa xối xả làm thứ chuồng chim tồi tàn tắm trong nước. Gã không có ở đó, gã đã sớm ra miếu thành hoàng lánh nạn. Ở đó, nhà cụ Phúc cũng tan hoang, hai người một già, một nhỡ, một cựu thịt chó, một tay thịt lợn ngồi co ro cạnh bàn thờ Bà Hân, nữ thành hoàng luôn phù hộ độ trì cho người làng tai qua nạn khỏi.

Là thành hoàng nhưng đến đời này, người ta cũng không quá rõ ràng về những gì Bà Hân đã làm cho làng. Chỉ biết rằng, bà đã nhiều lần cứu làng khỏi họa sát thân. Trong một trận hỏa hoạn mấy đời về trước, sổ sách của cha ông xưa đã bị thiêu rụi. Hình tượng Bà Hân chỉ được truyền miệng như một nữ thần bảo hộ. Trẻ con thường được nghe kể mỗi tối. Người lớn thường cầu nguyện mỗi mồng một, ngày rằm, thế thôi. Gã cũng chả sợ Bà Hân sẽ làm gì mình, bởi đời gã đã quá đủ khốn nạn rồi. Lúc say mèm, gã lại nói chuyện với Bà Hân như với bạn:

- Chỉ có Hân là nghe tớ nói thôi nhỉ. Hân hãy chỉ cho tớ con đường sống. Tớ gây nghiệp nặng quá rồi.

Nói xong, gã lăn ra ngủ. Rồi một cô gái trẻ măng, mặc áo tứ thân từ đâu bay đến. Cô lấy nước dấp vào mặt làm gã tỉnh lại rồi bảo:

- Bạn đã hóa kiếp cho nhiều sinh linh quá. Ta cũng không thể cứu được bạn nữa rồi. Bạn muốn sống thì dừng ngay sát sinh. Hãy lập một miếu thờ những con vật đã chết, hằng ngày ra khấn vái. Chim rú sẽ giám sát bạn.

Gã tỉnh dậy, mồ hôi túa ra lạnh toát. Gã kiếm gỗ, dựng một bàn thờ nhỏ có mái che gần miếu thành hoàng. Gã chia tiền công để dành ra làm ba phần. Một phần để ăn, một phần cúng Bà Hân, phần còn lại làm lễ miếu lợn. Từ đó, gã không còn mơ ác mộng, cũng không gặp ảo giác một khi thấy cảnh kề dao cắt tiết. Đâu phải gã cắt, vì đã giải nghệ.

***

Làng Hạ xuất hiện một cô gái trẻ măng, tóc dài bóng mượt xõa ngang lưng. Áo trễ lộ ra đôi vai trắng nõn. Sau vài câu nói với ông Cam đầu làng, ngôi nhà lớn trước đây là quán thịt chó đã thuộc sở hữu của cô.

- Con chào các ông các bà ạ. Từ nay con xin phép ở lại làng mình làm ăn buôn bán. Nếu con có gì không phải xin các ông bà lượng thứ.

Dân làng nhìn cô gái lắc đầu lè lưỡi. Trông hai gã đệ tử bặm trợn đi theo đủ hiểu cô ta là người thế nào. Chỉ vài ngày, nhà hàng lớn đã mọc lên. Ô tô hai chiếc. Loa to xập xình. Chẳng ai dám cản vì sợ dây vào đầu gấu.

Tiếng lợn kêu ụt ịt. Xe tải chở đến hàng chục chú lợn nhóc chỉ chừng hai

chục cân. Lợn bé tin hin, đen ngòm, da dày. Lợn như con chó, chỉ ngoe nguẩy cái đuôi ngắn tũn rồi đứng yên quan sát, không eng éc loạn xạ như lợn nhà. Cửa cũi vừa mở, đàn lợn chỉ chờ có thế, đồng loạt lao ra làm mấy tay bặm trợn không kịp trở tay, dù đã quây lại từ trước vẫn tỏ ra lúng túng.

Lộc đứng gần đó phá lên cười, bước vào thò tay bế một con lợn lên. Lạnh băng. Giống lợn người ta vẫn gọi là lợn mán, suốt ngày nhặt nhạnh đồ rơi vãi. Giống lợn thả cho chạy loăng quăng, chúng tưởng được tự do nhưng chỉ là ảo tưởng. Rồi một ngày nào đó đang thảnh thơi thưởng thức cuộc sống êm đềm, bất ngờ chúng bị xách lên, cắt tiết. Thế thì khác gì lợn nhà? Thà bị nuôi nhốt. Thà bị kìm kẹp suốt ngày trong cũi còn hơn. Gã trân mắt nhìn con lợn bé xíu, đen đen trên tay, sống mũi xót lên đau đớn.

- Anh ơi!

Gã quay lại, nhìn về nơi vừa phát ra tiếng nói.

- Mấy chú bảo anh là người chuyên thịt lợn, còn có biệt danh là "Lộc đồ tể". Hay anh làm cho em đi?

Gã khuỵu chân xuống. Người gã mê đi. Là Bà Hân, người con gái thường đến an ủi khi gã gặp ác mộng. Trên bả vai trần trắng trẻo, con chim rú hiện lên xanh lét. Người làng đâu biết mặt Bà Hân. Chỉ có gã biết qua những cơn mộng mị. "Hân?". Cô gái biến sắc: "Sao anh biết em?". Gã co rúm, chắp tay vái lấy vái để. Hân ra đỡ gã dậy, bảo tay đệ tử đi lấy cốc nước. Gã bình tĩnh lại. Giống thật. Giống hệt trong mơ, có điều cách ăn mặc hiện đại.

- Em gốc ở làng này phải không?

- Vâng. Nghe mẹ em kể trước đây cụ tổ em là người ở đây. Trải qua biến cố gì đó, nhà em rời làng đi lên Lạng Sơn làm ăn rồi định cư luôn ở đấy.

- Sao em có hình xăm con chim rú này?

- Đây là chim lợn. Chim rú nào?

Gã ngây người. Loài cú mỏ nhọn, chuyên báo hiệu người sắp chết nhìn giống hệt trên tivi. Sao gã nhìn thành thứ chim quái đản trong mơ? Hân cười rũ rượi: "Đúng nhà quê, anh phải theo em vài tháng em luyện cho anh thành thạo giới ăn chơi". Thật à? Cả đời gã chưa biết ăn chơi là gì. Hân cười giả lả, khoác chặt tay, gã run run còn đám đàn em cười khanh khách.

Hân bám lấy gã mọi lúc, mọi nơi. Đúng phong cách bà chủ. Sai gì làm nấy, cấm cãi. Bảo thịt con lợn "tên lửa" nào, gã xách dao ra làm ngay tắp lự. Lời Hân như mệnh lệnh của chúa, nó có ma lực kinh hồn, như còng số tám tội phạm buộc phải tra vào lách cách. Lại thịt lợn. Thì từ bé cũng chỉ biết thịt lợn thôi. Lộc đã cảm giác lại tình yêu của mình, một tình yêu không thể thay đổi. Cứa cứa. Cắt cắt. Tiếng Hân vẫn thỏ thẻ bên tai. Lộc thèm. Lộc khát. Bao giờ mới được ôm Hân trong lòng? Hân là thật, đâu phải Bà Hân ma mị trong miếu. Hân ra lệnh thì gã phải nghe chứ. Hân này mới là thật, còn trong mơ chỉ là Hân ảo tưởng mà thôi. Gã lại nốc rượu, lại cười hềnh hệch mỗi khi giết lợn. Ừ, bọn mày cũng chỉ là lợn, tao không giết thì cũng có người khác giết thôi. Kiểu gì chúng mày cũng bị giết, thà để tao giết cho đỡ đau đớn. Hết mấy

chai rượu, gã say mèm, mơ thấy ngày nào đó gã sẽ bị cứa cổ như một con lợn.

Đúng thế thật. Rồi một đêm mưa gió, làng Hạ lại đầy nước. Cơn bão số một vần vũ, gào thét như muốn nuốt chửng ngôi làng vừa mới được nếm mùi hiện đại, xa hoa. Lộc không còn ở căn chòi quái dị cũ kỹ, hắn được vào ở hẳn trong nhà Hân. Ngôi nhà năm tầng sang trọng vừa mọc lên chưa lâu thì đã phải hứng chịu cơn giận của thần gió. Nhà xây rất chắc chắn mà không hiểu sao kính lại vỡ toang. Kính rơi loang choang, kính nứt răng rắc. Lúc được giao nhiệm vụ trông coi căn biệt thự này, Lộc sướng rơn như một ông vua, mặc sức nằm dài hưởng thụ. Nhưng giờ, gã đang ôm cái chân máu me be bét, ngồi thu lu một góc nhà. Kính phản chiếu trăng lung linh, hóa thành muôn ngàn tia sáng xuyên vào mắt, cắt vào con ngươi. Mắt gã đỏ quạch, đau rát, không gian xung quanh tối dần.

Lộc chạy ra khỏi nhà. Ướt sũng. Chẳng ai xui khiến, hắn chạy miết ra cái chòi trên cao. Cái chòi với lũ chim tưởng tượng. Tiếng eng éc man rợ của lũ chim lợn rót vào tai ngày càng nhiều. Ai nói với gã lũ chim lợn kia là chim rú? Là Hân. Hân là ai? Tại sao Hân lại bước vào đời gã? Đùng! Tiếng sét xé tan bầu trời, giáng xuống đúng cái nóc bỏ hoang. Chòi gỗ đổ xuống, ập vào đầu Lộc. Gã chưa chết. Gã vẫn sống. Kìa, Hân lại đứng đó, Hân của giấc mơ chứ không phải Hân hiện tại. Hân nhìn gã lắc đầu. Đúng thôi, nghiệp quá nặng rồi, không nghe lời thánh thần chỉ có chết. Lộc mệt quá nằm ngửa xuống đất, cố giương đôi mắt nhòe nhoẹt nhìn những hạt mưa lóng lánh dưới ánh trăng mờ. Ờ, lúc này thì gã cũng chẳng khác gì con lợn, chỉ chực chờ nhận nhát dao định mệnh cứa lên cổ từ "đồ tể" có tên mẹ thiên nhiên. Mà kể, nếu gã có thoát nạn hôm nay, rồi chết vì già thì cũng vậy, thời gian sẽ đóng vai tên đồ tể mà thôi. Xung quanh, tiếng chim lợn éc lên từng chặp vui sướng, như muốn đón chào món chính của bữa tiệc sắp được dọn ra. "Ừ, món chính đến rồi đấy, ăn đi…". Lộc gào lên nhưng không thể át tiếng mưa, tiếng chim lợn. Máu che mắt gã, thế giới chỉ còn một màu xám xịt. Sao dòng máu đang chảy giống tiết lợn thế kia? Gã không phân biệt được đâu là máu lợn, máu người. Máu vẫn chảy ra từ đỉnh đầu, hòa lẫn với nước mưa. Gã không thể nhìn thấy máu, chỉ cảm thấy thứ chất nhờn dinh dính, nhớp nháp dưới mưa...

Đám tang gã diễn ra chóng vánh. Người làng tụ tập đưa tang không nhiều. Cụ Phúc vẫy tay. Bốn thanh niên khiêng chiếc quan tài đặt lên xe ba gác. Cụ Phúc thở dài thầm thì khe khẽ: "Âu cũng là chuyển sinh, mày hay lợn thì cũng thế thôi".

Đám tang Lộc, có con lợn rất to bị thịt làm cỗ. Người mổ lợn là Thọ, tay đồ tể nổi tiếng lành nghề ở làng bên.

Đ.T.T

Giữ gìn bản sắc lễ hội Tây Nguyên giữa dòng chảy hiện đại

BÙI NGUYỄN THANH TÙNG

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ, các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là văn hóa lễ hội của các dân tộc thiểu số, đang đứng trước nhiều biến đổi sâu sắc. Tại khu vực Bắc Tây Nguyên nói chung và Gia Lai Tây nói riêng, lễ hội không chỉ là hoạt động sinh hoạt cộng đồng mà còn là yếu tố cốt lõi định danh bản sắc văn hóa tộc người. Tuy nhiên, trước tác động của kinh tế thị trường, đô thị hóa và sự suy giảm môi trường sinh thái, văn hóa lễ hội đang đối mặt với nguy cơ bị biến dạng hoặc mai một.

Giao thoa văn hóa lễ hội

Gia Lai Tây - nơi hội tụ của 44 dân tộc anh em, tạo nên một hệ sinh thái di sản "đa dạng trong thống nhất". Giá trị bản địa nghìn đời của người Jrai và Bahnar gắn bó với núi rừng tự nhiên hình thành bản sắc lễ hội. Những lễ hội tiêu biểu như: Lễ cầu mưa (Yang Pơtao Apui), Lễ mừng lúa mới hay Lễ cúng bến nước, Lễ hội bỏ mả (Pơ thi)… không chỉ đơn thuần là các nghi thức tín ngưỡng, mà còn là tấm gương phản chiếu mối quan hệ mật thiết giữa con người với con người và thiên nhiên đại ngàn. Thông qua hệ thống tín ngưỡng đa thần (Yang), các nghi lễ được tổ chức gắn với chu kỳ sản xuất, mùa màng và những dấu mốc quan trọng trong đời người, qua đó thể hiện khát vọng về cuộc sống bình an, no đủ và sự gắn kết cộng đồng.

Tiêu biểu cho sức sống nội sinh ấy là Lễ hội cầu mưa - Yang Pơtao Apui (Phú Thiện) - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gắn liền với huyền thoại về các đời Vua Lửa của người Jrai. Tại đây, Lễ hội không chỉ lưu giữ những giá trị tín ngưỡng truyền thống mà còn trở thành điểm nhấn trong hoạt động quảng bá văn hóa, du lịch địa phương. Không gian di tích Plei Ơi, nơi diễn ra các nghi thức tưởng nhớ và cầu mưa trên núi Chư Tao Yang, ngày càng được kết nối với những hoạt động trải nghiệm như đua thuyền trên lòng hồ Ayun Hạ, giới thiệu sản phẩm OCOP và quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng. Sự kết hợp giữa thực hành nghi lễ truyền

thống với các hoạt động văn hóa, du lịch đã mở rộng không gian lan tỏa của di sản, tạo thêm cơ hội để cộng đồng giới thiệu bản sắc của mình đến du khách. Chính sự gắn kết hài hòa giữa "tính thiêng" truyền thống và "tính dụng" hiện đại đã thổi luồng sinh khí mới, giúp di sản vừa bảo lưu được hồn cốt, vừa trở thành động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội bền vững.

Nếu Lễ cầu mưa của người Jrai gửi gắm ước vọng về mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, thì Lễ mừng lúa mới của người Bahnar tại Kbang, Đak Đoa lại thể hiện niềm vui sau mùa thu hoạch và lòng biết ơn đối với thần linh. Dưới mái nhà rông truyền thống, tiếng cồng chiêng ngân vang hòa cùng điệu múa xoang tạo nên không khí lễ hội sôi nổi, thắt chặt tình đoàn kết cộng đồng. Dù mang những sắc thái nghi lễ riêng, cả hai lễ hội đều phản ánh mối quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên, đất đai và mùa màng, qua đó khẳng định sức sống bền bỉ của văn hóa nông nghiệp trong đời sống các dân tộc bản địa.

Trên nền tảng văn hóa bản địa được hình thành và lưu truyền qua nhiều thế hệ, không gian văn hóa Gia Lai Tây tiếp tục được bồi đắp bởi quá trình di cư, cộng cư và giao lưu giữa các dân tộc. Sự hiện diện lâu đời của người Kinh cùng các cộng đồng Tày, Nùng, Mông, Mường từ phía Bắc đã biến vùng đất này thành một "bảo tàng sống" với diện mạo văn hóa phong phú. Ở nhiều nơi, các giá trị văn hóa được gìn giữ song song với những hoạt động giao lưu, chia sẻ giữa các cộng đồng. Tại khu vực Kbang, Đak Pơ, hình ảnh trang phục truyền thống của các dân tộc phía Bắc xuất hiện bên sắc màu thổ cẩm Bahnar trong các dịp hội hè, giao lưu văn nghệ. Tại Ya Hội, tiếng khèn Mông trở thành âm thanh quen thuộc trong những buổi sinh hoạt, giao lưu văn hóa; còn ở la Grai, Chư Prông, đàn tính, hát Then của người Tày, Nùng và các làn điệu dân ca, tiếng chiêng của những cộng đồng cư dân cùng góp mặt trong các chương trình văn nghệ. Hình ảnh chàng trai Mông thổi khèn bên cô gái Jrai múa xoang gợi lên nét đẹp của sự gặp gỡ, sẻ chia và tôn trọng bản sắc giữa các dân tộc trên vùng đất mới.

Sự giao lưu ấy còn được thể hiện qua các lễ hội văn hóa được tổ chức tại địa phương. Lễ hội cỏ hồng gắn với Ngày hội văn hóa các dân tộc tại khu vực đồi thông Glar (Đak Đoa) là một ví dụ. Đây là dịp để nghệ nhân và người dân thuộc nhiều cộng đồng dân tộc cùng gặp gỡ, giới thiệu những giá trị văn hóa đặc trưng thông qua trình diễn cồng chiêng, múa dân gian, tái hiện nghi lễ truyền thống, trưng bày sản phẩm thủ công và giới thiệu ẩm thực. Việc tái hiện Lễ Pơ thi (bỏ mả) huyền bí của người Jrai bên cạnh các gian hàng thổ cẩm, sản phẩm và ẩm thực của nhiều cộng đồng đã tạo nên không gian trải nghiệm đa sắc màu. Qua đó, mỗi dân tộc có thêm cơ hội giới thiệu di sản riêng, đồng thời tăng cường sự hiểu biết, gắn bó và giao lưu văn hóa trong cộng đồng các dân tộc.

Đặc biệt, sự giao thoa văn hóa còn được mở rộng qua các sự kiện giao lưu liên vùng, tiêu biểu là Festival Cồng chiêng - Tuần lễ Hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đang Ya năm 2026, diễn ra từ ngày 30.10 đến 08.11.2026. Sự kiện có sự tham gia của 1.487 nghệ nhân, trong đó có 280 nghệ nhân đến từ 10 tỉnh, thành phố và 1.207 nghệ

nhân thuộc 29 đội cồng chiêng cùng các nhóm thợ thủ công trong tỉnh. Các đoàn nghệ nhân từ nhiều địa phương, trong đó có Phú Thọ và Thanh Hóa, góp phần mở rộng không gian giao lưu văn hóa vượt ra ngoài phạm vi Tây Nguyên. Cùng với đó, sự tham gia của các cộng đồng Bahnar, Jrai, H'rê, Chăm Hroi và Ê Đê tại Gia Lai tạo nên bức tranh đa dạng về sắc màu văn hóa các dân tộc.

Thông qua các hoạt động trình diễn cồng chiêng, nhạc cụ truyền thống, múa dân gian, giới thiệu trang phục, nghề thủ công, giao lưu văn nghệ và trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương, Festival còn mở ra không gian kết nối giữa văn hóa và kinh tế cộng đồng. Những sản phẩm đặc trưng như cà phê, hồ tiêu, mật ong, các sản phẩm chế biến từ nông sản, thổ cẩm và sản phẩm thủ công truyền thống không chỉ thể hiện thế mạnh sản xuất của địa phương mà còn chứa đựng những câu chuyện về vùng đất, con người, tập quán canh tác và tri thức bản địa. Qua đó, các nghệ nhân, chủ thể OCOP và người dân có thêm cơ hội giới thiệu giá trị sản phẩm, quảng bá bản sắc văn hóa của cộng đồng mình đến du khách và bạn bè từ các vùng miền.

Từ không gian văn hóa đại ngàn Tây Nguyên đến những sắc thái văn hóa của các địa phương phía Bắc, sự gặp gỡ ấy đã mở rộng khả năng kết nối và lan tỏa các giá trị văn hóa, đồng thời tạo cơ hội thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương. Festival vì thế không chỉ là dịp tôn vinh Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên mà còn góp phần kết nối bảo tồn di sản với phát triển du lịch, quảng bá sản phẩm OCOP và thúc đẩy sinh kế cộng đồng.

Từ những lễ hội gắn với tín ngưỡng, mùa màng của cộng đồng bản địa đến các hoạt động giao lưu giữa nhiều dân tộc, giới thiệu sản phẩm đặc trưng và sự kiện văn hóa liên vùng, có thể thấy bản sắc văn hóa Gia Lai Tây được hình thành trên



Đoàn nghệ nhân Kbang tham gia lễ hội đường phố, Festival cồng chiêng Gia Lai 2026. Ảnh: Mai Nguyên

nền tảng truyền thống, đồng thời không ngừng được bồi đắp qua quá trình cộng cư, giao lưu và tiếp biến. Ở đó, mỗi cộng đồng vừa gìn giữ những giá trị riêng, vừa góp phần làm phong phú đời sống văn hóa chung. Chính sự đa dạng trong thống nhất ấy đã tạo nên diện mạo văn hóa nhiều sắc thái, giàu sức sống của vùng đất Gia Lai Tây trong tiến trình hội nhập và phát triển.

Những biến đổi và thách thức trong dòng chảy hiện đại

Trong tiến trình hiện đại hóa, một trong những thách thức hệ thống lớn nhất mà văn hóa Gia Lai Tây đang phải đối mặt chính là sự thu hẹp nghiêm trọng của "không gian sinh tồn" di sản. Sự mai một này bắt nguồn từ sự đứt gãy giữa tín ngưỡng truyền thống và môi trường thực địa, tạo nên một cuộc khủng hoảng sinh cảnh văn hóa sâu sắc. Đối với cộng đồng Jrai, Bahnar, đời sống văn hóa và tín ngưỡng từ lâu gắn bó mật thiết với môi trường rừng, rẫy, bến nước, nhà rông và các không gian sinh hoạt cộng đồng. Khi những cánh rừng già vốn là nơi trú ngụ của các thần linh (Yang) bị lùi xa trước áp lực của đô thị hóa và cây công nghiệp, các nghi lễ cũng mất đi "không gian thiêng" để thực hành. Việc tách rời nghi lễ khỏi môi trường nguyên bản, như chuyển Lễ cúng bến nước về giếng khoan hay đưa Lễ cúng thần rừng về nhà văn hóa, dù giúp duy trì phần "hội" nhưng đã làm phai nhạt linh hồn của di sản, biến các giá trị tâm linh trở thành những màn trình diễn có phần khiên cưỡng.

Đáng quan ngại hơn, sự suy giảm của hệ sinh thái rừng đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt trầm trọng các nguyên liệu chế tác truyền thống như: gỗ quý, tre, nứa. Điều này không chỉ gây khó khăn cho việc dựng cây nêu hay tạc tượng nhà mả trong Lễ Pơ thi mà còn trực tiếp đe dọa sự tồn vong của các ngành nghề thủ công dân gian. Khi thiếu đi ngôn ngữ biểu đạt từ những vật phẩm nguyên gốc, tính uy nghiêm và thần thái của lễ hội cũng dần biến mất. Có thể thấy, khi sinh cảnh rừng - rẫy bị tổn thương, văn hóa truyền thống không chỉ mất đi "đất sống" mà còn mất đi cả tính nguyên cốt lõi, đặt ra một bài toán cấp bách về việc bảo tồn di sản trong mối quan hệ máu thịt với việc bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

Bên cạnh sự suy giảm về sinh cảnh, văn hóa Gia Lai Tây đang đứng trước mâu thuẫn giữa bảo tồn và thương mại hóa. Quá trình dịch chuyển lễ hội từ không gian thực địa lên sân khấu quảng trường hay các khu du lịch đang bộc lộ những bất cập về tính nguyên bản. Việc "sân khấu hóa" dễ khiến các nghi lễ mất đi tính thiêng liêng, vô tình biến sự kết nối tâm linh sâu sắc với hệ thống đa thần thành một buổi trình diễn cơ học, thuần túy phục vụ thị hiếu nhất thời của du khách. Đi cùng với đó là tình trạng "đồng dạng hóa" văn hóa, khi nhiều địa phương rập khuôn các mô típ tổ chức đại trà, làm mờ nhạt đi những dị biệt tinh tế giữa các nhóm dân tộc - tiêu biểu như sự khác biệt đặc trưng giữa người Jrai Chor và Jrai Arap, khiến di sản có nguy cơ trở thành những "sản phẩm trưng bày" thiếu sức sống.

Song thách thức lớn nhất và mang tính sống còn hiện nay chính là sự khủng hoảng về nhân tố con người trong công tác bảo tồn. Trước thực trạng các nghệ

nhân lớn tuổi - những "thư viện sống" của đại ngàn đang dần thưa vắng, kéo theo những bí quyết về chỉnh chiêng, tạc tượng hay diễn xướng dân gian bị chôn vùi. Trong khi, thế hệ trẻ đang dần rời xa các giá trị truyền thống do cuốn theo nhịp sống hiện đại và văn hóa số.

Giải pháp khôi phục sinh cảnh văn hóa

Để giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn nguyên bản và phát triển hiện đại, cần xác lập lộ trình dựa trên triết lý "bảo tồn động" - giữ lại cốt lõi di sản trong những hình thức biểu hiện phù hợp với chuẩn mực văn minh đương đại. Trước hết, phải xác định vị thế chủ thể của cộng đồng, từ đó chuyển đổi việc "tổ chức hộ" sang "đồng hành", trao lại quyền tự quyết cho các già làng và nghệ nhân để họ dẫn dắt lễ hội theo đúng luật tục, tránh việc biến người dân thành "diễn viên" trong chính không gian sống của mình. Đồng thời thực hiện các giải pháp "mềm hóa", nhân văn hóa lễ hội (như hạn chế hiến tế đâm trâu công khai) bằng cách tách biệt phần nghi thức tâm linh kín đáo của buôn làng với phần diễn xướng nghệ thuật dành cho du khách.

Về mặt hạ tầng và sinh thái, cần ưu tiên khôi phục sinh cảnh văn hóa. Di sản chỉ thực sự sống khi được đặt trong "không gian thật" giữa hệ sinh thái rừng và nguồn nước được bảo vệ. Cần chấm dứt tình trạng "bê tông hóa" nhà rông văn hóa và hỗ trợ cộng đồng phục dựng lại những ngôi nhà chung bằng nguyên liệu tự nhiên theo đúng bản sắc kiến trúc dân tộc. Nhà nước cần hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật và tạo điều kiện để cộng đồng chủ động phục dựng, bảo dưỡng nhà rông theo kiến trúc truyền thống, sử dụng nguồn vật liệu tự nhiên được khai thác hợp pháp hoặc từ các vùng nguyên liệu phù hợp. Khuyến khích nghệ nhân và những người am hiểu



Lễ cúng nhà rông mới của người Jrai làng la Gri xã Biển Hồ năm 2026 được phục dựng do chính các nghệ nhân, dân làng thực hiện. Ảnh: Mai Nguyên

kiến trúc dân gian trực tiếp tham gia quá trình thiết kế, thi công nhằm giữ gìn bản sắc của không gian văn hóa cộng đồng. Chỉ khi được sống trong không gian "thật" giữa hệ sinh thái rừng và nguồn nước được phục hồi, các nghi lễ truyền thống mới sống động, giúp cộng đồng thực hành di sản một cách tự nguyện thay vì máy móc theo mô hình hành chính.

Song song đó, một cuộc "cách mạng tư duy" về kinh tế lễ hội là điều cấp thiết để xóa bỏ gánh nặng "trả nợ miệng" và nạn tín dụng đen. Cần đưa tiêu chí "chi tiêu văn minh" vào hương ước, quy ước làng xã để trả lễ hội về đúng nghĩa chia sẻ cộng đồng: nơi mỗi gia đình tùy tâm đóng góp ché rượu, con gà hay mớ rau rừng thay vì áp lực phong bì nặng nề. Và gắn chặt không gian lễ hội với việc quảng bá các sản phẩm OCOP địa phương, biến di sản thành động lực thoát nghèo tự thân cho bà con.

Cuối cùng, giải pháp mang tính bền vững nhất nằm ở giáo dục và chuyển giao thế hệ. Việc ứng dụng công nghệ 3D và thực tế ảo sẽ là "cầu nối" đưa các nghi lễ, loại hình nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với tư duy hiện đại của giới trẻ. Cần cụ thể hóa công tác bảo tồn bằng cách đưa di sản vào học đường, đặc biệt là trong hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú. Tại đây, các nghệ nhân không chỉ đóng vai trò là người diễn xướng mà còn là những "người thầy truyền cảm hứng", trực tiếp hướng dẫn học sinh kỹ thuật chỉnh chiêng, dệt thổ cẩm hay tạc tượng. Bên cạnh đó, cần đưa các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là nghệ thuật cồng chiêng, nhạc cụ dân tộc và múa dân gian Tây Nguyên, trở thành một phần trong nội dung đào tạo nghề thuộc các lĩnh vực âm nhạc, múa và nghệ thuật biểu diễn tại các cơ sở đào tạo ở địa phương. Việc kết nối giữa giảng viên chuyên môn với nghệ nhân trong quá trình giảng dạy sẽ giúp người học không chỉ nắm vững kỹ năng biểu diễn mà còn hiểu sâu hơn về nguồn gốc, ý nghĩa và không gian văn hóa của từng loại hình nghệ thuật. Chính sự tiếp xúc trực tiếp giữa những đôi tay thô ráp của nghệ nhân già và sự tò mò của học sinh, sinh viên sẽ tạo nên sợi dây liên kết bền chặt, giúp mạch nguồn văn hóa tiếp tục chảy vào tâm hồn thế hệ kế cận, thay vì chỉ tồn tại qua những trang sách giáo khoa khô khan.

Giữ gìn bản sắc lễ hội Bắc Tây Nguyên không phải là bảo tồn một cách tĩnh tại, mà là quá trình vận động linh hoạt trong bối cảnh hiện đại hóa. Suy cho cùng, bảo tồn di sản Gia Lai Tây không phải là nỗ lực níu giữ mọi thứ trong trạng thái bất biến, mà là tạo điều kiện để những giá trị cốt lõi tiếp tục được nuôi dưỡng và hiện diện trong đời sống đương đại.

Khi cộng đồng vẫn là chủ thể, khi rừng và nguồn nước được bảo vệ, sinh kế được bảo đảm và thế hệ trẻ có cơ hội tiếp nhận, thực hành, văn hóa sẽ không chỉ tồn tại trong ký ức hay trên sân khấu biểu diễn, mà tiếp tục tuôn chảy như một phần máu thịt của đời sống. Đó chính là nền tảng vững chắc để Gia Lai vừa rộng mở giao lưu, vừa giữ trọn hồn thiêng bản sắc trong dòng chảy thời đại.

B.N.T.T

Lặn vào miền khuất phận người…

(Đọc tập truyện ngắn *Dạ quỳnh* (NXB Văn học, 2026) của Lê Vi Thủy)

BẢO NHI

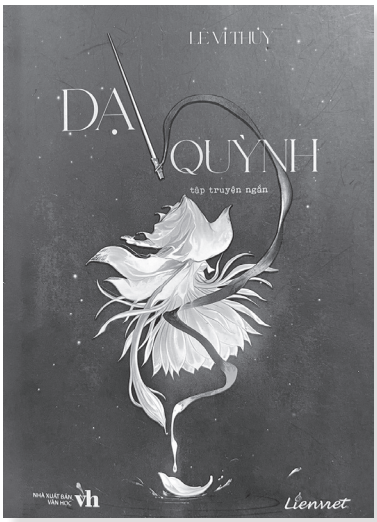

Dạ quỳnh là tập truyện vừa ra mắt bạn đọc của tác giả Lê Vi Thủy. Tập truyện gồm 11 truyện ngắn, mở ra một không gian nghệ thuật nhiều chiêm nghiệm, nơi ranh giới giữa thực và mộng, quá khứ và hiện tại, những gì hữu hình và những điều chỉ tồn tại trong tâm tưởng nhiều khi trở nên nhòe mờ.

Trong lời tựa "*Dạ quỳnh* và những miền ký ức không chịu ngủ yên", nhà phê bình, tiến sĩ Hà Thanh Vân đã nhận xét: "Thế mạnh của Lê Vi Thủy nằm ở khả năng tạo một bầu sinh quyển văn chương". Nhận định ấy gợi mở một hướng tiếp cận phù hợp với tập truyện, thay vì chỉ lần theo diễn biến sự việc, người đọc cần bước vào không gian cảm xúc do nhà văn kiến tạo, nơi ký ức, linh cảm, huyền thoại và những thương tổn của con người cùng tồn tại, tương tác và soi chiếu lẫn nhau.

Lê Vi Thủy gây dấu ấn với những truyện ngắn mang màu sắc huyền ảo, trong đó *Dạ quỳnh*, truyện mang tên tập sách, là một tác phẩm tiêu biểu. Nhân vật chính là người phụ nữ bất tử sau trận hỏa hoạn kinh hoàng năm 1885. Thân thể mãi dừng lại ở tuổi đôi mươi, nàng mang theo những mảnh ký ức chắp vá và nỗi nhớ khôn nguôi về mối tình hoàng cung dang dở. Từng là người thợ thêu tài hoa trong cung đình Huế, nàng yêu một vị thái tử,

cùng chàng thả hoa đăng trên sông Hương và trao lời hẹn ước. Nhưng biến cố ập đến, nàng bị phế truất, phải quỳ ba ngày trước cung Diên Thọ. Rồi trận hỏa hoạn cướp đi gia đình, đẩy nàng vào kiếp sống ngoài quy luật sinh tử. Qua hàng thế kỷ lưu lạc, nàng vẫn âm thầm gìn giữ nghề thêu truyền thống giữa lòng Huế. Cuộc gặp gỡ Khánh, chàng thiết kế trẻ có ngoại hình và ánh mắt gợi nhắc người xưa, đánh thức miền ký ức tưởng chừng đã ngủ yên. Truyện khép lại trong giấc mơ huyền ảo, khi nàng bay lên trong vòng tay người thương giữa hương quỳnh trắng. Không kể chuyện theo trình tự tuyến tính, Lê Vi Thủy đan cài các lớp thời gian, hòa quyện chất thơ với sắc màu văn hóa Huế, tạo nên một không gian nghệ thuật vừa thực vừa mộng. Bi kịch bất tử trở thành cách nhà văn soi chiếu sức nặng của ký ức và nỗi cô độc trước dòng chảy thời gian, đồng thời gửi gắm khát vọng được giải thoát khỏi những mất mát. Hương quỳnh trắng ở cuối truyện khẽ khàng khép lại một cuộc đời lưu lạc, để dư âm buồn đẹp về tình yêu vượt thời gian và ước mong bình yên còn ngân mãi.

Nếu *Dạ quỳnh* nghiêng về sắc thái huyền ảo và hoài niệm, truyện *Sau cái nhếch mép* lại đưa người đọc đến gần hơn với những góc tối trần trụi của đời sống. Bạo lực, sự lệ thuộc, những tổn thương thể xác và tinh thần đan xen trong các quan hệ nam nữ, cho thấy bi kịch không nhất thiết bắt nguồn từ những thế lực siêu nhiên mà có thể nảy sinh ngay trong những mối quan hệ tưởng chừng thân thuộc nhất. Nhân vật nữ mang những mâu thuẫn phức tạp giữa tổn thương, căm ghét, khát vọng thoát khỏi sự ràng buộc, và cả tình yêu, lòng bao dung trắc ẩn. Cách tiếp cận ấy giúp thế giới truyện của Lê Vi Thủy vượt ra ngoài vẻ mơ hồ, huyền hoặc để chạm đến những vấn đề gai góc trong tâm lý và đời sống con người.

Truyện *Dưới ánh chiều tà* mang đậm sắc thái văn hóa Tây Nguyên. Lấy bối cảnh buôn Blo Dung bên khu nhà mồ u uẩn, tác phẩm xoay quanh bi kịch gia đình Kút và H'Nia. Kút nối nghiệp cha, gắn bó với nghề tạc tượng gỗ. Nhưng những đứa con sinh ra đều mang dị tật rồi lần lượt qua đời, đẩy H'Nia vào tuyệt vọng. Đằng sau bi kịch gia đình là hậu quả âm thầm của chất độc da cam còn tồn dư, một vết thương chiến tranh vẫn tiếp tục hủy hoại sự sống ngay cả khi tiếng súng đã lùi xa. Bằng lối viết giàu cảm giác, kết hợp không khí tâm linh với hiện thực đau đớn, Lê Vi Thủy đặt bi kịch cá nhân trong mối liên hệ với những di chứng lịch sử và môi trường sống. Nỗi đau của Kút và H'Nia gợi nhắc những mất mát dai dẳng mà con người phải gánh chịu sau chiến tranh. Việc Kút vượt qua nghịch cảnh, mở lớp truyền dạy nghệ thuật tạc tượng cho trẻ em trong làng đã tạo nên một điểm sáng nhân văn. Những thớ gỗ tiếp tục được đánh thức dưới bàn tay người thợ trẻ, mang theo hy vọng về sự tiếp nối văn hóa và khả năng con người tìm lại ý nghĩa sống từ chính những đổ vỡ của mình.

Bên cạnh đó, truyện *S2* khai thác trạng thái bất an của một người phụ

nữ rơi vào bế tắc trong sáng tạo. Những con chữ rời rạc trên màn hình, bức tranh mang tên S2, các không gian kỳ dị và hình ảnh thiên nhiên bị tàn phá đan xen, khiến ranh giới giữa đời sống tinh thần và hiện thực bên ngoài ngày càng bất định. Bế tắc sáng tạo ở đây là nỗi khó khăn của một cá nhân trước trang viết đồng thời còn gợi ra cảm giác bất lực của con người trước một thế giới đang mất cân bằng. Sự chông chênh trong tâm trí nhân vật dường như cộng hưởng với những bất ổn của môi trường sống, mở rộng câu chuyện từ khủng hoảng cá nhân đến mối quan hệ giữa con người và thế giới xung quanh.

Có thể nhận thấy, qua những tác phẩm với sắc thái khác nhau, có một điểm gặp gỡ trong sáng tác của Lê Vi Thủy là sự nhạy cảm trước những gì mong manh, khuất lấp và khó nắm bắt trong đời sống. Dù viết về miền di sản cố đô, những bi kịch gia đình ở Tây Nguyên hay trạng thái bất an của con người hiện đại, chị đều hướng ngòi bút vào những vùng tổn thương, nơi vẻ ngoài của sự vật không đủ để nói hết những gì đang diễn ra bên trong. Sự nhất quán ấy còn thể hiện ở cách tổ chức kết cấu. *Dạ quỳnh* không vận hành hoàn toàn theo trình tự thời gian tuyến tính. Trong các truyện, quá khứ và hiện tại thường xuyên đan cài. Những mảnh ghép, lần chuyển cảnh và các tín hiệu lặp lại với ý nghĩa biến đổi tạo nên một cấu trúc tự sự nhiều tầng. Cách viết này góp phần tạo sức gợi và dư vang cho tập truyện, đồng thời mở ra những khoảng trống để người đọc tự khám phá, liên tưởng. Với lối viết giàu trực giác, mộng tưởng và chất thơ, việc cân bằng giữa sức gợi của những khoảng mờ với tính liên kết của các chi tiết cũng là một phương diện đáng lưu ý. Ở một vài chỗ, nhịp kể và mạch liên tưởng có thể được tiết chế hơn để cảm xúc thêm cô đọng, các lớp ý nghĩa trở nên sáng rõ mà vẫn giữ được vẻ huyền ảo đặc trưng. Sự hài hòa giữa chất thơ, chiều sâu tâm lý và tính chặt chẽ trong tổ chức tự sự sẽ giúp Lê Vi Thủy phát huy hơn nữa thế mạnh sáng tạo và tạo nên sức hấp dẫn bền lâu cho thế giới nghệ thuật của mình.

Với *Dạ quỳnh*, Lê Vi Thủy tiếp tục khẳng định nỗ lực kiến tạo một thế giới nghệ thuật riêng, nơi những miền khuất của phận người được soi chiếu bằng cái nhìn giàu trắc ẩn và tinh thần nhân văn.

B.N

NHÀ THƠ MIÊN LINH

Nặng tình phấn trắng, trang thơ



Nhà thơ MIÊN LINH. Ảnh: NVCC

Nhà thơ, nhà giáo Miên Linh (tên thật là Dương Văn Minh, sinh năm 1956, quê ở An Nhơn, Bình Định), hiện sống và viết tại phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai. Ông đã xuất bản hơn chục đầu sách với nhiều thể loại, trong đó gắn bó sâu đậm nhất là thơ và thơ cũng là nơi ông gửi gắm những rung cảm và suy tư về cuộc đời.

Thời gian gần đây, nhà thơ Miên Linh liên tiếp ra mắt nhiều đầu sách gồm thơ, tản văn, truyện ngắn, trường ca... Có thể kể đến: *Thương về xưa* (Thơ), *Hạt nắng* (Thơ), *Phía ấy ngôi trường* (Tản văn), *Miền phấn trắng* (Thơ), *Đi qua miền nhân ảnh* (Thơ), *Ký ức làng quê* (Tập truyện ngắn), *Ánh trăng đôi* (Thơ), *Những người đàn bà dưới bóng râm lịch sử*, *Đất kể - Cảm thức miền sử Việt* (Trường ca), *Hạt phấn và thời gian* (Thơ)… Đáng chú ý, tập thơ *Đi qua miền nhân ảnh* đã được trao Giải B của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam năm 2025.

Thơ Miên Linh có sự chuyển động từ cảm xúc trữ tình đến những suy tư về nhân tình thế thái, nỗi đau phận người. Thơ ông về sau, càng lảy ra những chi tiết đời thường với bao chiêm nghiệm. Nhưng, tôi dành phần nhiều tình cảm cho thơ Miên Linh khi ông viết về mái trường, học trò, về miền ký ức của một đời tâm huyết với nghề giáo. Những gắn bó thường nhật, máu thịt ấy được gửi gắm trong câu chữ, mộc mạc mà thấm thía. Có lẽ, đó cũng là nơi thơ ông gần với bạn đọc hơn cả.

Nhà thơ, nhà giáo Miên Linh hiện là hội viên Chi hội Văn học (Hội VHNT Gia Lai). Tạp chí Văn nghệ Gia Lai số này xin trân trọng giới thiệu chùm thơ của ông.

VÂN PHI *(Chọn và giới thiệu)*

Chọn lại tên mình

Tôi gọi nghề thầy
bằng hai tiếng bình yên
như gọi một dòng sông
đã đi qua đời mình
lặng lẽ.

Có những ngày
gió ngược
khi một lời chân thật
trôi ngang qua tai người
rơi xuống như hạt bụi.

Khi lòng yêu nghề
quen dần với những vết xước
như dòng sông
mài mình qua đá cuội.

Nếu được chọn lại
tôi vẫn đi về phía bục giảng
đặt tên mình
sau tiếng trống trường.

Như người đưa đò

Như người đưa đò
tôi lặng lẽ với dòng sông
có những lúc cô đơn trên bến chiều vắng lặng
những áng mây mùa thu còn lang thang đâu đó
chậm trôi về báo hiệu khách sang sông.

Như người đưa đò
tôi không thể bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông
cái bục giảng thân quen đã in đậm dấu chân tôi
in đậm cuộc đời tôi với nghề dạy học
dẫu đôi khi cơm áo cũng nhọc lòng.

Như người đưa đò
cứ mỗi độ thu sang
lòng tôi lại dậy lên niềm bồi hồi xao xuyến
những lữ khách đã cùng tôi
vui buồn trên hành trình khai sáng
có lẽ nào tôi bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông...

Mẹ đơn thân

Đêm
một cửa sổ bật sáng trong chung cư
có người đàn bà
đang gấp lại ngày
bằng đôi tay ướt mồ hôi và nước rửa chén.

Trên bàn,
hộp sữa rỗng
và tờ giấy ghi: “mai con thi vẽ.”

Ngoài kia, phố mở nhạc tình ca.
người đàn bà im lặng
ánh đèn vàng khẽ run.

Không có ai gọi điện hỏi:
“hôm nay em ổn không?”

Thành phố cuộn mình trong giấc ngủ
còn người đàn bà
treo ước mơ lên ban công
như phơi áo
chờ gió thổi khô

Sáng,
thức dậy trước mặt trời
đeo nụ cười vào mặt như một thói quen
đưa con đến trường.
rồi hòa tan vào đám đông
như thể chưa từng cô độc.

Dáng cũ trúc tre

Anh về Huế chỉ một mình
Em đâu một thuở cung đình ngựa xe
Còn không dáng cũ trúc tre
Vườn thơm sứ trắng bóng hè cau cao

Bởi anh lãng tử xa nhau
Mải mê non nước không đâu là nhà
Còn em tôn nữ kiêu sa
Lẽ nào bến đợi bôn ba hỡi thuyền

Anh về trả Huế nợ duyên
Tìm miền ký ức hạ huyền trăng sao
Tế đàn còn một Nam Giao
Cố cung đài các thuở nào rêu phong

Em đi còn dấu lụa hồng
Đời anh tì tích ngược dòng thời gian
Trở về Huế có muộn màng
Chè xanh đậu ỷ hỡi nàng... nàng ơi!

M.L

Có những dòng sông chảy vào… trang văn

TRẦN VĂN TOẢN

(Giáo viên THPT chuyên Quốc Học Huế)

Có lẽ ai sinh ra và lớn lên cũng gắn liền với một dòng sông. Con sông tắm mát tuổi thơ, con sông chảy mãi trong nỗi lòng để mãi theo suốt tận cùng của cuộc đời, ở đó bao lớp phù sa bồi đắp và rồi sẽ thành nụ, thành hoa, chồi non, lộc biếc.

Có những dòng sông chảy mãi, chảy về phía chân trời xa, trôi mãi, trôi mãi… Vốn mang kiếp nhân sinh, cõi lòng mênh mang, người nghệ sĩ làm sao vô tình trước con sông quê hương, nơi họ gặp nhau chính là thức cùng dòng sông!

Thật khó làm một phép thống kê có bao nhiêu nhà thơ, nhà văn viết về dòng sông và bao nhiêu tác phẩm có hình ảnh dòng sông. Cứ biết rằng, có những dòng sông chảy vào trang sách, chảy dài, chảy mãi. In dấu trong niềm nhớ thương một con sông Bạch Đằng - chứng nhân lịch sử, nơi ghi dấu những chiến thắng oanh liệt của dân tộc trước quân xâm lược phương Bắc để Trương Hán Siêu mãi bâng khuâng, hoài cổ; còn đó dòng Trường Giang trong cõi lòng của các nhà thơ Đường nổi tiếng; còn đó một dòng Hương êm đềm trong tùy bút của Hoàng Phủ Ngọc Tường hay trong sáng tác của nhiều nhà thơ từng đến Huế; rồi dòng sông Đà chảy vào hồn văn tài hoa, độc đáo của Nguyễn Tuân…

Trầm tích ở mỗi dòng sông là chiến công, là nỗi đau, là yêu thương, nhung nhớ. Nhà thơ Tế Hanh sinh ra, lớn lên ở một làng chài ven biển tỉnh Quảng Ngãi, và ông cũng được biết đến nhiều nhất với những bài thơ thể hiện nỗi nhớ thương tha thiết quê hương miền Nam khi xa quê, mà đau đáu nhất, đi đến thẳm sâu của miền thương nỗi nhớ trước hết vẫn là dòng sông quê hương. Qua *Quê hương* và đặc biệt là *Nhớ con sông quê hương*, Tế Hanh đã gửi gắm tình yêu, nỗi nhớ da diết đối với cảnh vật và con người nơi chôn nhau cắt rốn.

Quê hương tôi có con sông xanh biếc/ Nước gương trong soi tóc những hàng tre/ Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè/ Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng (Nhớ con sông quê hương).

Dường như, Tế Hanh nói hộ lòng người, cất giữ biết bao kỷ niệm vào hình hài dòng sông. Dòng sông quê hương trở thành dòng sông cuộc đời, có lẽ vì thế mà Tản Đà - "Người thứ nhất có can đảm làm thi sĩ" - lại gắn bó nặng sâu với con sông quê đến mức lấy núi Tản sông Đà làm bút danh; Tô Hoài thì lấy tên của phủ Hoài Đức quê mẹ và tên con sông Tô Lịch làm bút danh cho đời văn, nghiệp văn của mình.

Còn nhớ, trong cõi tang thương dâu bể, vào một đêm, nơi bến Tầm Dương, nhà thơ Bạch Cư Dị cảm thấy chạnh lòng khi nghe thấy tiếng đàn tỳ bà buồn não ruột, văng vẳng mà "chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi" (Bản dịch của Phan Huy Thực)…, Tú Xương thì giật mình không yên khi con sông quê hương bị lấp, bị hoang phế: *Sông kia rày đã nên đồng/ Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai/ Vẳng nghe tiếng ếch bên tai/ Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò* (Sông Lấp).

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, mỗi con sông của làng quê Việt đều soi bóng hồn quê, tình quê yêu dấu. Mỗi con sông Việt đều mang âm vang hồn thiêng sông núi. Con sông oằn mình trong nỗi đau chiến tranh, có lúc máu và nước mắt hòa theo sóng nước bi ai. *Bờ lau san sát, bến lách đìu hiu/ Sông chìm giáo gãy, gò đầy xương khô* (*Phú sông Bạch Đằng* - Trương Hán Siêu).

Một đêm tháng 4 năm 1948, đang công tác ở Việt Bắc - Bên này sông Đuống, Hoàng Cầm nghe tin giặc đánh phá quê hương mình - bên kia sông Đuống, ông xúc động, đau xót và ngay đêm ấy, bài thơ *Bên kia sông Đuống* ra đời. Nỗi nhớ Kinh Bắc, tình yêu và niềm đau với Kinh Bắc, bắt đầu từ con sông Đuống. Như một lẽ tự nhiên, Hoàng Cầm da diết gọi: *Em ơi buồn làm chi/ Anh đưa em về sông Đuống/ Ngày xưa cát trắng phẳng lì/ Sông Đuống trôi đi/ Một dòng lấp lánh/ Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ* (Bên kia sông Đuống).



Dưới bóng hoàng hôn. Ảnh: Trần Đình Hùng

Những câu thơ được viết từ thẳm sâu tâm hồn về một con sông mang hình hài quê hương thơ mộng. Không chỉ là ranh giới về không gian, con sông ấy còn là ranh giới của thời gian, là con sông đã trầm tích vào trong mình tất cả chiều sâu của lịch sử, cả ngày xưa và cả hôm nay. Con sông Kinh Bắc hiền hòa, êm đềm như bao dòng sông khác ở đồng bằng, nhưng con sông Đuống còn khắc khoải với cái thế nằm "nghiêng nghiêng" trong hoàn cảnh chiến tranh. Tất cả vẻ đẹp của một miền quê bên sông Đuống "bây giờ đi đâu, về đâu"…, nó cũng như con người "không biết nguôi hờn" để rồi "sông Đuống cuồn cuộn trôi" và "cuốn phăng ra bể - bao nhiêu đồn giặc tơi bời. Bao nhiêu nước mắt - bao nhiêu mồ hôi…". Với Quang Dũng, với đoàn quân Tây Tiến thì dường như cuộc hành quân dài luôn gắn với con sông Mã oai hùng. Bởi thế, xa Tây Tiến rồi, ai cũng nhớ về thiên nhiên, về con người đã từng vào sinh ra tử, về chứng nhân cuộc đời chiến binh: *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi/ Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi/* Và: *Sông Mã gầm lên khúc độc hành* (Tây Tiến).

Nơi mỗi miền quê đi qua có một dòng sông để mà thương mà nhớ. Tô Hoài, Nguyễn Tuân yêu vô cùng dòng sông miền Bắc; Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tố Hữu… tự hào khi mình lớn lên và uống nước từ sông mẹ miền Trung. Có một dòng sông Đà hung bạo và trữ tình trên trang sách của Nguyễn Tuân; và có một dòng sông Hương thành nhạc, thành họa, thành hồn, thành thơ trong văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Yêu nhất, thích nhất là những dòng văn Nguyễn Tuân tài hoa cảm nhận về vẻ đẹp của sông Đà đi qua rồi những con thác dữ: "Con sông Đà tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân…".

Không phải ngẫu nhiên mà ai đó nói rằng: "Hãy kể cho tôi nghe dòng sông quê anh đi tôi sẽ cho anh biết anh là người có tính cách thế nào?". Ở các miền đất khác thế nào ta không biết nhưng với Huế điều này ắt đúng. Ngắm nhìn sông Hương mà hiểu tâm hồn Huế, tính cách Huế vậy. Dòng sông thơm ấy từ lâu đem lại suối nguồn xúc cảm cho biết bao tao nhân mặc khách. Còn núi Ngự, còn sông Hương là còn tâm hồn Huế, còn dòng cảm xúc chảy lững lờ trên trang sách. Chao ôi, dòng Hương sao cứ níu kéo lòng người, để rồi "để người đi nhớ Huế không quên", để đi vào trang ký của Hoàng Phủ Ngọc Tường trở thành "dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc", như "người gái đẹp nằm ngủ mơ màng", cái điệu "con sông dùng dằng con sông không chảy" được ví von như điệu "slow tình cảm dành riêng cho Huế"…

Thời gian cứ trôi, dòng sông vẫn chảy, lẽ đời đổi thay, duy chỉ có một điều đẹp nhất rằng trong trang văn, con sông quê vẫn bồi đắp phù sa kết nên tình yêu đất mẹ muôn đời.

T.V.T

Phụ nữ thì phải khóc

HENRY HANDEL RICHARDSON *(Úc)*



Henry Handel Richardson *(1870 - 1946), tên thật là Ethel Florence Robertson, sinh ra và lớn lên tại Melbourne (Úc). Bà học ở Melbourne, sau đó sang Đức học âm nhạc trong 3 năm. Không thành công trong lĩnh vực âm nhạc, bà chuyển sang viết văn. Hai tiểu thuyết đầu tiên của bà là* ***Nhà khách Maurice*** *(1908) và* ***Trở nên khôn ngoan*** *(1910), viết về ký ức thời học sinh của bà ở Melbourne, được giới phê bình đánh giá cao. Richardson nổi tiếng với bộ ba tiểu thuyết* ***Vận hội của Richard Mohaney*** *(1930) cùng nhiều tuyển tập truyện ngắn. Bà sống phần lớn cuộc đời ở Anh với người chồng là giáo sư văn học Đức.*

Cuối cùng, cô đã sẵn sàng. Chiếc nơ con bướm đã thắt xong, chiếc kẹp tóc đã vào vị trí. Dì Cha và cô Biddons nói cô hãy ngồi xuống và chờ trong khi họ sửa soạn. "Nếu không cháu sẽ mệt trước khi buổi tối bắt đầu". Nhưng cô không muốn ngồi, sợ váy mình sẽ bị nhăn nhúm. Đó là chiếc váy thật nhẹ, thật thanh. Cô thấy thật vui sướng vì mình đã chọn vải muslin chứ không phải vải lụa như dì Cha đã cố thuyết phục. Chiếc váy như nhện tơ bay bổng quanh cô khi cô chuyển động và đường cắt của nó làm cô trông cao hơn và khác với mọi ngày, làm cô như không nhận ra mình khi soi gương. Cô gái trong gương xanh nhạt, với vòng hoa thạch thảo trên tóc, giống như một cô gái xa lạ. Cô chưa bao giờ nghĩ mình xinh đẹp như thế, dì Cha và cô Biddons cũng nghĩ vậy. Nhưng họ chỉ nói: "Ừ, Dolly, cháu ổn rồi đó!", và: "Ừ, tôi nghĩ nó sẽ không làm chị bẽ mặt đêm nay". Có gì đó nóng rực và đau nhói dâng lên trong cổ họng khi cô nghĩ là mình biết ơn vì có làn da trắng hồng, đôi mắt xanh to, mái tóc cong, đẹp và xót xa cho những cô gái khác vì họ không được như thế. Họ cũng không có dì Cha chăm chút trong ăn vận và thấy mọi thứ đều "tươm tất".

Thay vì ngồi, cô đứng thẳng đơ bên cửa sổ, vờ xem xe ngựa, đôi găng tay trắng dài thả lỏng trên một cánh tay để chúng không bị bẩn. Nhưng tim cô đập thình thịch. Vì đây là buổi khiêu vũ đầu tiên cô tham dự khi cô trưởng thành. Nó được tổ chức trong một hội trường lớn, nơi dì Cha sống và dì đã mua vé, mời cô đi.

Nhưng cuối cùng, sự thật là, cô Biddons đã làm khá hỏng nhiều điều khi cô nói: "Nào, cô nhắc cháu là đừng quên các bước nhảy của điệu Waltz nhé. Một, hai là bước cùng nhau, sau đó là bốn, năm, sáu". Trên xe ngựa mui trần, váy cô che phủ chiếc ghế. Dì Cha ngồi đối diện. Dì nói: "Nào, Dolly, đừng tỏ ra quá nghiêm túc. Nếu như vậy, các quý ông sẽ sợ cháu đó!".

Nhưng chỉ bây giờ, cô mới nghiêm túc vì xe ngựa và ghế ngồi quá chật.

Trời ạ! Khi cô bước xuống xe, một tai nạn nhỏ đã xảy ra. Cô đã vướng phải bậc sắt lên xuống và đường viền của chiếc váy bị rách. Dì Cha nói: "Ồ, cháu ơi, vụng về quá!". Cô muốn òa khóc vì bực dọc.

Người phụ nữ nhận mũ áo tìm kiếm khắp nơi nhưng chỉ tìm được chỉ đen, do đó, chỗ rách, dài khoảng 5 yard, phải bị cắt đi. Việc cắt đi để lại một mép vải thô ráp. Khi họ đi vào hội trường, bước trên sàn phòng rộng lớn, có mọi người đang ngồi quanh nhìn ngó. Dolly dường như nghĩ là ai ai cũng chăm chăm nhìn vào mép vải. Dì Cha ngồi xuống hàng ghế đầu với một bà bạn nhưng cô thì lẻn ra hàng ghế sau.

Điệu nhảy đầu tiên đã kết thúc và người ta vừa mới ngồi xuống thì các cặp nhảy khác đi ra để nhảy điệu thứ hai. Cô rụt rè nhìn quanh hội trường. Trong phòng giữ áo mũ, cô hy vọng người phụ nữ giữ đồ sẽ thốt lên: "Chiếc váy xinh đẹp ngọt ngào làm sao!". Nhưng bà ấy chỉ nói: "Chất liệu vải này dễ bị sờn lắm!". Giờ Dolly nhận ra rằng cả hội trường tràn đầy các bộ váy đẹp, một số bộ còn đẹp hơn váy cô nhiều. Cô bỗng thấy váy cô quá đơn giản, không chỉ là lỗi mốt. Có lẽ, cô nên chọn vải lụa thì tốt hơn!

Cô tự hỏi, liệu dì Cha có nghĩ như thế không. Bỗng dì Cha quay sang cô, nhìn trừng vào cô và nói nhanh: "Nào, nào, cháu, đừng rúc vào một góc như vậy, vì các quý ông sẽ nghĩ là cháu không muốn khiêu vũ". Vì thế, cô đi ra và ngồi vào hàng ghế đầu tiên và cho thấy, cô đã có tờ lịch trình khiêu vũ, đặt nó trong lòng mình.

Khi các quý cô, quý bà khác được mời khiêu vũ lượt thứ ba nhưng không thấy có ai mời cô, dì Cha ra hiệu bằng cách hất đầu với ông điều phối buổi nhảy là một người đàn ông nhỏ con, mập và có hàm râu đỏ. Ông ta lạch bạch bước ngang qua sàn nhảy. Dì Cha thì thào gì đó với ông ta sau cái quạt cầm tay. Nhưng cô nghe. Và nghe ông ta hỏi: "Cần một bạn nhảy? Sao, được mà!". Sau đó, ông ta bỏ đi và người ta có thể thấy ông giới thiệu cô với nhiều người đàn ông. Một vài ông chỉ tay vào những người phụ nữ đang ngồi hoặc đứng trước họ. Một vài người khác nói họ đã có bạn nhảy. Một, hai quý ông quay sang nhìn cô. Nhưng chẳng được gì. Ông ta quay lại và nói: "Liệu quý cô bé nhỏ này có chiếu cố cho tôi không?". Cô phải tỏ ra vui vẻ và nói: "Em đồng ý", rồi đứng dậy và nhảy với

ông ta. Có lẽ, cô phản ứng chậm quá và thế là dì Cha trừng mắt nhìn cô. Nhưng cô chắc chắn là mọi người đều biết lý do ông ta mời cô nhảy. Đó là điệu nhảy Lancer và ông ta đã xoay cô vào góc phòng, trông thật hài hước khi ông ta chuẩn bị nhảy. Ông ta đặt tay lên hông mình, tay kia đưa qua đầu, như thể ông ta đang nhảy điệu nhảy của thủy thủ. Cả hội trường đều cười. Cô mừng vì lượt nhảy đã xong và đã có thể quay về chỗ ngồi.

Bà bạn của dì Cha có một cậu con trai. Cậu ta được mời nhảy ở điệu tiếp theo, và do đó, có thêm những lời thì thào nhưng cậu ta đã đính hôn, nên cậu muốn nhảy với hôn thê. Khi cậu ta đến và cúi chào, theo yêu cầu của bà mẹ, cậu ta có vẻ bực dọc. Cậu ta không nói: "Em vui lòng nhảy với anh được không?", mà chỉ nói: "Nhảy được không?". Trong khi đó, cô nói: "Dạ được", và vờ vui vẻ, dù thật sự, cô không muốn nhảy với anh ta, vì biết anh ta bị bắt buộc. Ngoài ra, khi đang nhảy với cô, anh ta đưa mắt qua đầu nhìn các cô gái khác. Cô thấy anh ta quá đơn giản.

Sau khi đưa cô về chỗ ngồi, dì Cha lại nói gì đó với anh ta và anh ta đi đến chỗ một quý ông là người có vẻ không muốn nhảy, chỉ đứng lóng ngóng. Người này bị thuyết phục rất lâu. Ông ta xấu xí, lều khều. Khi đứng dậy, ông ta nói thô lỗ: "Em biết đấy, tôi nhảy điệu này không rành!". Và đúng vậy. Ông ta giẫm lên chân cô và làm cô lỗi nhịp, rồi họ nhảy loạng choạng, ngay giữa sàn nhảy. Đó là điệu Waltz và khi nhớ đến lời của cô Biddons, cô càng lúc càng hồi hộp. Sau đó, cô luýnh quýnh, phải nói: "Em xin lỗi". Ông ta nói: "Không sao". Cô nhìn mình trong gương, thấy khuôn mặt mình đỏ rực.



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

Sau đó, mọi chuyện chẳng khá hơn vì cô phải tiếp tục ngồi trơ vơ. Cô chắc rằng ông ta bêu riếu cô khắp nơi là cô không biết khiêu vũ. Cô không biết liệu dì Cha có thấy lỗi của cô không nhưng dì nói: "Không có ích gì đâu, nếu cháu không làm tốt việc của mình. Vì Chúa, hãy cố tỏ ra dễ chịu hơn!".

Vì vậy, sau những chuyện này, trong các đợt nghỉ, cô ngồi cười gượng gạo, khi có bất cứ bạn nhảy nào tiến tới góc cô đang ngồi, nụ cười cô nở ra như muốn nói: "Em đây nè, ô, nhảy với em đi!".

Cô ngồi thấp thỏm. Những người đàn ông mặc sơ mi trắng bước ngang qua sàn nhảy và có vẻ thờ ơ. Mắt họ không hướng đến cô. Mắt cô nhìn đăm đăm vào họ nhưng mắt họ lướt qua cô rồi quay đi. Có lần, cô thấy như là chắc chắn. Có một anh chàng đẹp trai nhìn cô như thể anh ta sẽ đi về phía cô. Cô nở một nụ cười, để lộ hàm răng rất đẹp và trong phút chốc, chàng ta lưỡng lự. Và rồi, cuối cùng, chàng ta bỏ đi. Không phải là cô mà là cô gái ngồi cách cô ba ghế là cô gái ăn vận không đẹp và không xinh xắn. Chiếc váy của cô bắt đầu trông nhếch nhác, do cách cô vặn vẹo. Cô đặt đôi tay nóng rực của mình vào lòng.

Điều không hay nhất là cô cứ ngồi ở hàng ghế đầu và vờ tỏ ra thích thú với chính mình. Cô thật chẳng biết làm gì với đôi mắt của mình. Đôi mắt đó chẳng biết làm gì ngoài việc nhìn ra sàn nhảy. Nếu bạn nhìn các cặp đang nhảy, người ta sẽ nghĩ là bạn đang ghen tỵ với họ. Lúc đầu, cô vờ chăm chú xem tờ chương trình nhưng chẳng thể cứ chăm chú mãi như thế. Nỗi hổ thẹn về sự trống trơ lớn dần, đến mức cô không thể chịu đựng được nữa. Lúc mọi người đang nhảy, cô nhét tờ chương trình vào phía trước chiếc váy. Giờ cô có thể nói là cô đã đánh mất nó, nếu có ai đó hỏi. Nhưng người ta chẳng hỏi. Họ cứ tiếp tục nhảy với các cô gái khác. Ôi, những người đàn ông này! Họ đi nhanh và chọn người họ thích và bỏ rơi những người họ không thích. Cô ghét họ biết bao! Khi đến lượt của "điệu nhảy năm nhuận", khi các quý cô được phép mời các quý ông, dì Cha thúc giục cô và nói: "Nào Dolly, cơ hội của cháu đến rồi đó!". Nhưng cô lắc đầu và ngồi ỳ trong ghế. Cô sẽ không mời họ, vì họ đã không mời cô. Cô nói cô bị đau đầu và không muốn nhảy. Bám vào lý do này, cô ngồi và mong ước bằng cả trái tim mình là váy cô có màu đen và tóc cô màu nâu, như dì Cha. Không ai mong đợi dì Cha nhảy hoặc nghĩ rằng sẽ là xấu hổ, nếu dì không nhảy. Dì có thể làm điều dì thích. Vâng, đêm nay, cô ước mình là một bà cụ, một bà cụ thật cao tuổi. Cô muốn mình đang an toàn trên giường ở nhà. Cô đã đếm từng ngày khi chờ buổi tối này nhưng buổi tối chết chóc này đã ở phía sau cô. Khi đêm dần trôi, cô ước cô được chết đi.

Vào tiệc tối, cô ngồi cùng bàn với dì Cha và bà bạn của dì. Cậu con trai của bà ta và một cô gái cũng đến. Có bánh ngọt ngon và nhiều thứ khác nhưng cô ăn không nổi. Cổ họng cô khô khốc, đến nỗi một miếng bánh sandwich đã mắc kẹt ở đó và làm cô suýt bị nghẹn. Có lẽ, cậu trai kia có chút thương hại cô vì sau khi nói gì đó với cô gái, cậu ta mời cô nhảy. Họ cũng đứng dậy nhưng điều đó không phải là sự thành công. Hai chân cô dường như nhấc lên không nổi. Chúng nặng

như chì, nặng như thế giới bên trong cô và cô chẳng thể nghĩ được điều gì. Do đó, anh ta đã cho rằng cô là kẻ ngốc.

Bạn nhảy duy nhất tiếp theo của cô là một cậu trai trẻ. Anh ta trẻ hơn cô, hình như là học sinh trung học, người mà cô nghe nói là "đang làm cho chính mình bị phiền toái". Điều này có liên quan tới một cô gái xinh đẹp, được gọi là "hoa khôi của buổi dạ vũ". Anh ta chẳng biết là mình đang nhảy tứ tung với cô vì mắt anh ta không rời cô gái xinh đẹp kia, luôn đắm đuối nhìn cô ta, chỉ vì cô ta đang cười nói với ai đó. Anh ta nhảy như bọ ngựa, tay không đeo găng, do đó, bàn tay nhớp nháp và nóng rực.

Họ rời đi trước tất cả mọi người và chẳng có lý do gì để ở lại. Họ về bằng xe ngựa mui trần, đáng lẽ phải đến khi gọi, nhưng xe lại đến quá sớm và thật khủng khiếp. Dì Cha ngồi lặng im, mím môi, không nói một lời gì. Cô ngồi ngoảnh mặt sang hướng khác, miệng trệu trạo, như thể muốn khóc.

Khi xe về tới nhà, cô Biddons chạy tới cửa trước, càu nhàu, ngạc nhiên và nghiêm túc muốn biết tại sao họ về quá sớm. Dolly đi nhanh vào căn phòng nhỏ của mình, khóa trái cửa lại. Cô muốn được yên tĩnh và không bị ai nhìn thấy. Nhưng các bức tường quá mỏng nên khi cô xé toang các vòng hoa và chiếc váy rồi vứt chúng tứ tung để có thời gian ngồi xuống, cô vẫn nghe được giọng nói của dì Cha đang càu nhàu rồi hét to: "Ừ, tôi chẳng biết tại sao nhưng sự thật là đơn giản: Con bé không lôi cuốn được ai!".

Ô, nhục nhã làm sao... Đau nhói và tủi hổ làm sao! Đó là buổi khiêu vũ đầu tiên của cô và cô đã không "lôi cuốn" được, đã thất bại trong việc "thu hút đàn ông". Đây là vết nhơ trong suốt cuộc đời cô. Song, dù gì, có một giọng nói cất lên khe khẽ: "Đó không phải là lỗi của tôi! Không phải lỗi của tôi!". Ít nhất, đó cũng không phải là lỗi khi bước sai điệu Waltz. Cô đã cố gắng nhiều nhất, đã làm mọi thứ theo yêu cầu: Ăn vận thật đẹp, trông sao thật đẹp, đã ngồi hàng ghế đầu, đã cười dù không muốn cười... Và hơn thế, cô ghét ký ức về nụ cười đó, như thể cười để mời người ta mua một món hàng mà họ nghĩ là không có giá trị.

Thật sự, sâu thẳm trong cô, cô không cần "các quý ông" hơn họ cần cô. Cô chỉ giả vờ mà thôi. Họ ra vẻ không cần cô bằng cách chọn các cô gái khác, dù họ không đẹp, để nhảy và cười nói, thích thú với họ. Và giờ, nỗi hổ thẹn của buổi tối ấy lớn lên trong cô. Nước mắt cô chảy dài. Cô lấy mền phủ kín đầu, mặt vùi trong chiếc gối và khóc cho đến khi không còn có thể khóc được nữa.

TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG *dịch*

(từ Great Australian Short Stories, NXB The Five Mile Press, 2013)

Đêm trắng lửa rừng

Truyện ngắn **HỒ THỊ LINH XUÂN**

Họ nói rất ít kể từ lúc bắt đầu xuống núi. Lam nghĩ, những gì cần cô đều đã nói với Văn cả rồi. Văn cũng không biết phải nói gì thêm, hoặc là anh đang nghĩ dẫu có giải thích bao nhiêu, thì bằng sự ra đi của mình, anh cũng chẳng thể nào bào chữa.

Ba năm yêu cũng chưa phải dài lắm, Lam còn trẻ, rồi cô sẽ chóng quên, sẽ có những mối quan hệ khác thôi. Văn đã luôn nghĩ thế hoặc hình thành sự chống đỡ cho lương tâm như thế kể từ lúc quyết định sẽ ra nước ngoài lập nghiệp. Mẹ Văn bảo, những khoảnh khắc đắm say rồi sẽ qua rất nhanh. Tình yêu cũng dần bị bào mòn khi người ta kết hôn, có những đứa con và bị thít chặt trong vòng vây cơm áo. Là đàn ông, con nên dành tâm sức cho sự nghiệp, có kinh tế thoải mái rồi thì mọi việc khó đều trở nên dễ dàng.

Mẹ nói ra điều này bằng trải nghiệm của người đàn bà đi qua cuộc hôn nhân hai thập kỷ không như ước mong. Hồi đó ba mẹ cũng yêu nhau, cũng quyết lòng vượt qua mọi nghịch cảnh để đến với nhau mặc những sự can ngăn bởi nghĩ rằng tình yêu sẽ cho người ta sức mạnh vượt qua tất cả. Họ đã có một khoảng thời gian hạnh phúc, nhưng rồi cũng không biết những mối rạn nứt đã thành hình từ lúc nào.

Hồi ấy Văn 6 tuổi, những buổi xế chiều thường thấy ba xách cây đàn trèo lên chiếc Cub 67 lao vút đi. Anh thường ôm xà cột trước hàng ba đứng ngó theo, khói xịt ra từ chiếc bô xe mù mịt khét. Chắc là xóm bên có một cuộc vui, ba được hội bạn rủ rê, rồi ông sẽ đàn, một người đàn bà nào đó sẽ hát bằng chất giọng mùi mẫn, ngọt ngào. Mẹ yêu ba cũng bởi tiếng đàn kia. Nhưng bây giờ mỗi lúc nhìn ba quảy đàn đi, ở nhà khạp gạo hết, cá mắm không có, con cái còn nhỏ, ông bà già yếu, thì mẹ lại cảm thấy chán ghét. Nhưng nỗi chán

ghét đó lại không được nói ra mà cứ âm ỉ gặm nhấm một cách khổ sở, dần dà mẹ trở nên kỳ quặc, khó hiểu, dễ cáu gắt, dễ buồn. Mẹ quần quật quanh năm suốt tháng vừa buôn bán rau ở chợ vừa lo việc đồng áng vừa quán xuyến chuyện nhà cửa cơm nước như một người phụ nữ đơn thân. Nhưng giá mà kiếm được tiền thì đã nhẹ gánh. Ông bà thì mỗi sáng mỗi tối chì chiết đứa con dâu dốt nát và không biết thu xếp để sinh ra nợ nần. Mẹ uất quá xù lông, chứ ba má thấy đó, nào người già bệnh trẻ con đau. Anh Sử chồng con thì cứ lo bạn bè, chè chén, đàn hát.

Ông bà nội bênh ba mắng nhiếc mẹ bằng sự đay nghiến. "Đồ mất dạy, đứa không nên thân". Các bác dâu và các cô thì liếc xéo liếc ngang biểu mẹ nói xấu chồng, cãi cha mẹ chồng xon xỏn. Ba về, cái tát tai như trời giáng khiến bầu má mẹ in hằn dấu tay. Thì mẹ cũng nghe, chịu, rồi đâu lại vào đấy. Mẹ bảo, đàn bà như mẹ hồi ấy không có khả năng, không có nghề nghiệp mà cái song sắt định kiến thì như gông cùm. Ấy cũng nghĩa rằng gả đi là xong, sống làm tớ, chết làm ma nhà người, không như bây giờ hợp thì ở không hợp thì đi như đám trẻ tự do chủ nghĩa bọn bây được.

Những năm tháng bận rộn và túng thiếu mà người đồng hành luôn đi vắng bào mòn sức lực mẹ. Tình yêu tuổi trẻ đến lúc trung niên lại trở thành chuyện buồn cười. Buồn cười nhất là vào một ngày không báo trước ba đề nghị ly hôn. Ba bảo ông không thể tiếp tục sống với một người đàn bà chưa từng có nỗi sự dịu dàng như mẹ. Lạ lùng là mẹ không đôi co chất vấn hay đay nghiến kể lể dù rằng đằng đẵng nhiều năm chu toàn cho gia đình đến khi ông bà mồ yên mả đẹp, con cái lớn khôn, bà đã hy sinh quá nhiều. Họ chia tay nhẹ nhàng, ráo hoảnh. Ba gần như ngay lập tức dọn đến sống cùng người đàn bà ông đã thậm thụt lui tới từ lâu. Mấy bận Văn ghé qua thăm, thảng hoặc từ xa lại nghe dì Liên nhiếc móc: "Đồ lười biếng, xui xẻo lắm tôi mới rước phải kẻ bất tài vô dụng như anh làm chồng". Lạ là những lần như vậy ba dường như chỉ lặng im cam chịu.

Mẹ thì không lâu sau theo dượng Sâm sang Moscow. Họ có vài ki ốt cho thuê ở chợ Lyublino và tự bán một cửa hàng quần áo đông và mũ, tất. Mẹ bảo, dượng Sâm giàu. Một cuộc sống nhiều tiền khiến mẹ dễ chịu. Và sau mấy năm sang đó mẹ lại dùng tình cảm lẫn kinh tế để kéo Văn sang. "Mẹ chỉ có một mình con, muốn được gần con mà bên này đồng tiền lại quá dễ kiếm". Mẹ gần như thủ thỉ hàng đêm. Càng về sau lời lẽ lại càng tha thiết và mẹ khóc. Một bên là tình thân, một bên là tình yêu. Một bên là tương lai rộng mở, đường tiến thân gần như đã được cất đặt xong. Và một bên là mức lương bọt bèo của một kỹ sư, vẫn ở nhà thuê và chưa biết phải làm lụng bao nhiêu lâu mới đủ mua một căn hộ riêng với giá nhà đất mỗi năm càng thêm đắt đỏ. Suốt tuổi thơ và thời niên thiếu sống giữa những tiếng cãi vã, đay nghiến chỉ vì tiền bạc, Văn rùng mình khi nghĩ đến gia đình nhỏ của anh sau này. Dĩ nhiên anh đã đề nghị Lam cùng đi, sang đó ổn định cả hai sẽ làm đám cưới. Mẹ Văn hứa sắm sẵn một căn hộ ấm cúng để làm chốn an cư nếu Lam chịu bước lên hành trình của Văn. "Nghĩa là ba mẹ em

cầm chắc mất đứa con gái độc nhất?". Giọng Lam hơi chua chát. Văn ôn tồn, chúng ta sẽ về thăm mỗi năm kia mà. Lam lắc đầu, nhất quyết không. Cô không muốn sống quá xa người thân, bạn bè, từ bỏ công việc và cuộc sống rất hài lòng đang có. Không đạt được ý nguyện chung, những người trẻ đi đến quyết định chia tay trong văn minh. Chia tay không phải vì hết yêu mà bởi không còn cùng nhìn về một hướng. Và chuyến chinh phục đỉnh Chư Mư lần này là kỷ niệm cuối cùng Lam muốn họ làm cùng nhau như một món quà chia tay.

***

Họ và nhóm bạn thân đã đến chân núi từ hôm qua. Đang đầu mùa khô, sơn quỳ vàng sắc dẫn vào lối mòn. Đường lên đỉnh núi rừng xanh xanh mướt, ma mị đến huyền hoặc, sau một đêm mưa lạnh đến thấu xương. Người dẫn đường thoăn thoắt giữa cây bụi và dây leo, trông anh như người rừng, cặp mắt sáng giữa sương mù và có lẽ còn là sự thân thuộc anh cảnh báo từng đoạn đường trơn, dốc đứng. Văn luôn đi lùi lại, chầm chậm phía sau Lam. Sự thay đổi qua những địa hình khác nhau khiến những đôi chân có lúc muốn biểu tình vì quá mỏi. "Em muốn hành xác anh cho hả dạ, phải không Lam?". Ánh mắt Văn như rệu rã một câu hỏi. Họ dừng lại tiếp nước và ăn nhẹ, lại hồi sức, lại đi. Đến được lán nghỉ thì trời đã tối. Đêm rừng khuya rét căm căm. Ngôn ngữ của đêm vừa giản đơn vừa khó hiểu. Lam trằn trọc không ngủ được. Bên kia tấm phản, Văn cũng xoay trở liên hồi. Sương rơi lộp độp lúc gần lúc xa. Giữa tĩnh mịch mọi âm thanh như được phóng đại.

Khi mặt trời lên, ánh sáng đỏ hồng chiếu rọi trùng trùng biển mây trắng xóa trải dài vô tận tạo thành khung cảnh lãng mạn, hùng vĩ chưa từng thấy, Lam thật muốn chạy đến ôm Văn. Nếu còn là hai đứa của những ngày không cần biết đến ngày mai, chỉ cần có nhau thôi như trước kia thì thật tốt. Những nghĩ suy khiến Lam khựng lại, cô bắt đầu thấy rùng mình với những đoạn dốc dài, đường trơn trượt họ đã cùng chinh phục chiều hôm qua. Lam bỗng thấy một thoáng rã rời, không biết có phải vì vậy mà con đường đến đỉnh trưa nay chừng như xa mãi. Để bây giờ cả nhóm như đang phải khẩn trương hơn bởi không biết có kịp xuống lán nghỉ trước lúc trời tối hay không.

Hơn một tuần nữa Văn bay. Ngắm nhìn Lam nhỏ nhắn từ phía sau, có lúc tưởng chừng như chỉ sơ sẩy một chút là cô sẽ tan biến đi, không dưng lòng Văn thắt lại. Anh bước nhanh hơn, để khi mắt chạm mắt thì chỉ thấy trong nhau khoảng trống vô hình. Nhưng biết làm sao, cuộc sống này luôn có quá ít sự lựa chọn. Và thế hệ như Văn và Lam, thường không mấy ai chọn lối quá khó để đi. Tình yêu chưa bao giờ là sự ưu tiên, cũng không phải là tất cả. "Chúng ta là những kẻ siêu thực dụng, anh có thấy vậy không, Văn?".

Câu hỏi châm chọc của Lam như chạm vào vùng tự ái trong Văn. Anh sải bước đi nhanh, vượt lên trên hoặc có lẽ anh không muốn phải cay đắng gật đầu thừa nhận. Trên cao trời sâm sẩm xám. Người dẫn đường ra hiệu đoàn khẩn trương hơn. Lam ngước nhìn lên,

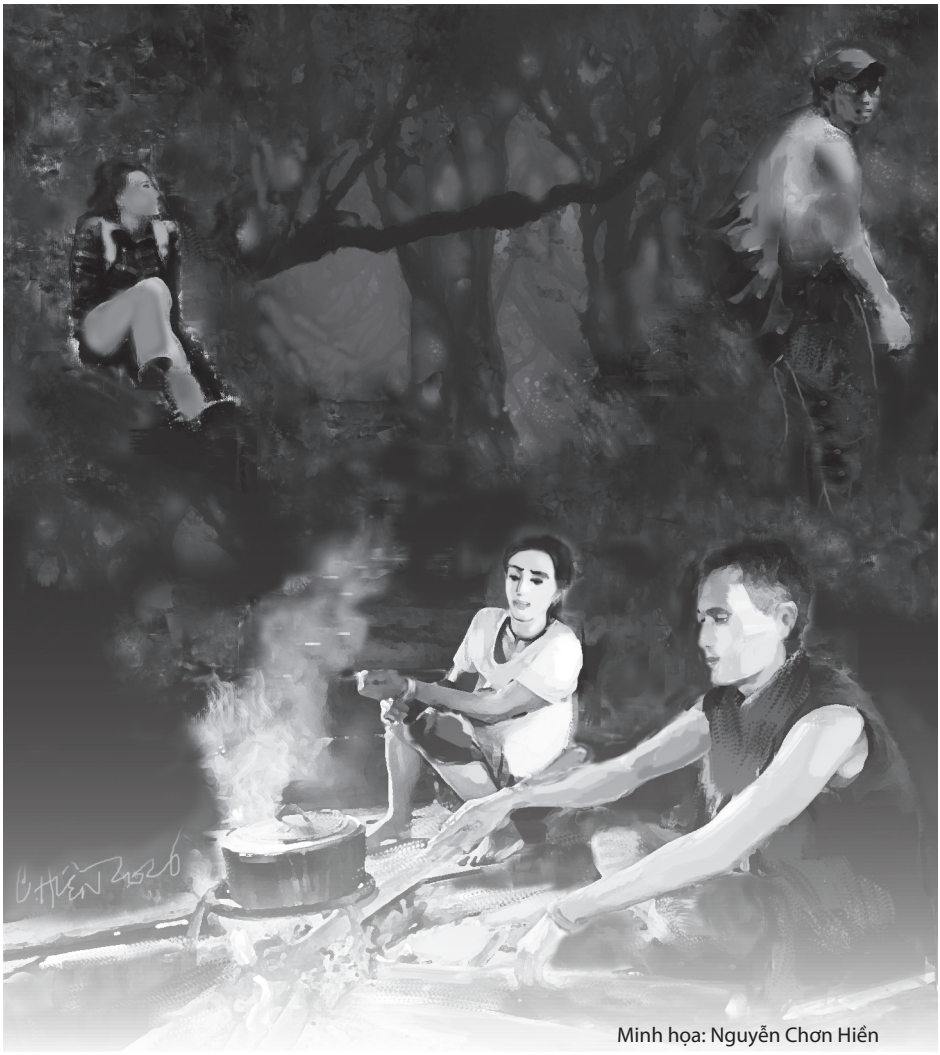

Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

bóng tối đang sà xuống mỗi lúc một thấp. Rừng kết những dây leo thành những hình thù kỳ quái giăng mắc có lúc tưởng như bịt kín lối đi. Mà sao bóng lưng Văn càng lúc càng xa thế. Lam cố chạy theo dù đôi chân có cảm giác như đã không còn là của mình. Hình như cây bụi cố giữ Lam lại. Cô vấp vào một cái gì đó trơn nhẩy, cú té khiến Lam sấp mặt vào lớp lá mục, liền sau đó là rào rào tiếng nước tưới qua rừng. Không kịp cởi ba lô lấy áo mưa, cả người Lam nhoe nhoét ướt. Tấm bản đồ giấy tan thành từng vụn nhỏ. Và giờ thì không GPS, không sóng điện thoại, không cả sự hướng dẫn thủ công. Lam rọi đèn pin xé rừng đi nhưng không hiểu sao lòng lại chẳng thấy sợ hãi.

Mưa rừng chóng đến chóng đi. Nước trời dừng cơn nhưng trời không sáng thêm dù chỉ một chút. Không có ngôi sao nào dẫn đường. Cũng không

có một bước chân xa xa cho thấy là đoàn quay lại tìm, lúc này thì Lam biết mình đã lạc. Có điều gì đó không tài nào giải thích được khi rõ ràng lúc nãy rừng như đang cố tình che mắt cô. Những hình thù phủ rêu như dáng người hệt đã đứng đó từ trăm năm, nghìn năm, những khoảng trống như đôi mắt chòng chọc nhìn lạ lẫm. Lam ngồi bệt xuống giữa thinh lặng như để cố định hình lại những bài đã được dạy hồi còn học ở Nhật về kỹ năng sinh tồn. Cô nhắm mắt lại để cố nghe một tiếng gì đó như tiếng nước chảy. Hoàn toàn không có gì. Nhưng rồi cũng không đúng lắm. Có một âm thanh vừa quen vừa lạ xa xa. Lam chống gối đứng dậy, dỏng tay đi theo lối gió mang về dường như tiếng nhạc cụ. Đường đá sỏi lạo xạo gót giày.

Chiếc đèn cạn pin tắt ngấm khi Lam chừng như thấy một ánh sáng nhỏ đằng kia. Tiếng nhạc cụ càng lúc càng thêm rõ. Có người sống giữa rừng. Chân Lam bước nhanh hơn, dường như cô không còn thấy mệt. Nếu không phải là một ngôi nhà và bếp lửa thì thật khó cho một đứa con gái giữa rừng núi hiểm trở này. Nỗi sợ chỉ được chế ngự một lúc bằng niềm hy vọng tìm thấy sự cứu rỗi, nó sẽ phụt trở ra khi tâm trí liên tục truyền tín hiệu về sự hiểm nguy.

Và bây giờ thì Lam đã thực sự được ngồi bên bếp lửa với bộ quần áo khô ráo vừa được thay. Người đàn ông trong nhà lọ mọ căng một dây phơi còn người đàn bà lui cui nướng khoai và bắp. Mùi thức ăn khiến người ta tỉnh táo và lúc này Lam mới nhìn kỹ đôi vợ chồng. Họ còn trẻ, gương mặt như Ngọc Nữ - Tiên Đồng nhưng phảng phất nét gì buồn bã. Chị vợ đang có mang. Chiếc bụng vượt mặt khiến bước chân của chị hơi nặng nề, người chồng gần như luôn dán mắt vào từng nhất cử nhất động của vợ. Khi nghe tiếng gõ cửa, anh đã thôi gảy đàn. Lam ngồi xếp nếp đón lấy củ khoai nướng. Người thiếu phụ tên Thêu. Chị luôn dành cho chồng ánh mắt trìu mến. Anh Tráng hiền lành, ít khi xen vào cuộc chuyện của hai người đàn bà. Họ từ một nơi xa xôi heo hút miền xuôi đến đây. "Sao đến nỗi phải lìa đất bỏ nhà đến chốn rừng sâu núi thẳm?", Lam hỏi. Thêu châm thêm củi vào lửa đỏ, đôi mắt chị đen tuyền sâu thẳm như màn đêm, chỉ nhìn thôi đã khiến người đối diện run rẩy động lòng. Và chị thì thầm kể.

***

Đó là một xóm nhỏ đìu hiu, cách trở và buồn bã. Ở đây mùa hạn đất đai nứt nẻ cỏ dại không mọc nổi; mùa mưa thối đất thối cát, khiến quang cảnh chừng như thêm hoang vắng, cô liêu. Những người đàn ông trong xóm đa phần khắc nghiệt và đầy quyền uy. Những người phụ nữ có đôi mắt buồn, sống lầm lũi, luôn cúi gằm mặt.

Mười bảy tuổi, Thêu phổng phao trở thành người con gái đẹp nhất xóm. Xứ Kinh Cùng này tuổi ấy đã được bà mối để ý, giới thiệu cho gia đình những chỗ khiến người lớn đẹp dạ phải lòng. Nhưng Thêu mỗi chiều ra cầu ao giặt áo chỉ ngó chờ một bóng lưng quen thuộc. Tráng đi làm về vẫn thường ùm xuống tắm sông. Điểm trồi lên sau cú lặn thật sâu của người con trai vẫn thường là mé sàn lãng có đôi bàn tay trắng muốt thoăn thoắt. Trên gương

mặt sáng bừng e ấp của người con gái bẽn lẽn giấu một ánh cười.

Nhưng mùa đến rồi đi đôi kẻ thương nhau vẫn chiếc bóng phòng không. Ba Thêu nghiến răng nghiến lợi: "Ngồi sui với con thằng giết cha tao à, đừng có hòng nhé". Đó là mối thù kết đâu đó từ hồi chiến tranh. Má Thêu nói lý do ấy chỉ là một nửa. Cũng mãi đến sau này bà mới biết khi có lần nhìn thấy ba ngồi thừ trước mộ má Tráng thật lâu. Giọng ông nỉ non kiểu vừa thương vừa hận. "Em bỏ tui đi theo nó, để rồi bây giờ mình em ở đây lạnh lẽo, còn nó cùng người đàn bà khác đầu ấp tay gối kia kìa".

Má Thêu sững sờ, bần thần nghĩ đến nhiều tháng năm hững hờ lạnh nhạt được ngụy trang kỹ bằng hằng bao hờn giận, ghen tuông. Những đêm chăn gối lạnh lùng, những lần gọi sai tên, những khi hì hục cho chóng xong như một nghĩa vụ. Ấy vậy mà bên ngoài, kẻ ấy vẫn cố làm ra cho giống một người chồng người cha mẫu mực, nghiêm khắc, biết giữ gìn nền nếp gia đình. Có những người họ đóng vai nạn nhân quá giỏi đến quên mất mình là thủ phạm.

Và tội nợ của ai, từ đâu không biết, cây mác bén ngót của cha Thêu vẫn cặm đứng giữa sân. "Thằng Tráng, mày muốn con Thêu nhà tao thì bước qua cây mác này trước. Thử rồi coi, kiểu gì tao cũng đâm lòi phèo".

Cha Tráng kéo con về, cây dao phay phụt xuống lút đất. "Mày mà léo hánh tới lui với con gái nhà bên đó tao chém cụt chân. Mấy cái ao tôm chết trắng nhà mình là do cha con đằng nó hết".

Cứ thế mối thù truyền đời càng lúc càng rối rắm. Mối tình của đôi trẻ thật không phải chỗ, không có tương lai. Một bữa ngật ngừ say, ba Thêu về gọi con gái ra, lè nhè bảo: "Tao sẽ gả mày vào nhà Tám Ó. Hai bên đã chắc lời, nay mai nhà bên đó sẽ mang trầu cau sính lễ qua".

Nhà ông chủ vựa tôm thì Thêu biết, giàu có, nhưng con cái chẳng ra chi. Mấy cô con gái đều bỏ chồng vì thói trịch thượng. Được mỗi thằng con út chống gậy thì cũng đàn đúm ăn chơi. Cái thằng Khánh ấy còn khiến con gái nhà người ta bụng mang dạ chửa, phải đền bồi một mớ mới êm chuyện.

Bữa nhà nhận sính lễ, đêm đến Thêu ngồi bó gối khóc tu tu. Ngoài kia là tiếng lục huyền cầm ai gảy lên nghe buồn quá. Tráng vẫn hàng đêm đứng tựa lưng gốc cây tra dưới bến sông. Cứ nghĩ đến vẻ mặt đắt ý của thằng Khánh sao mà Thêu ghét thế. Phải ăn ở cả đời với đứa mình ghét hay sao. Nước mắt Thêu chảy ra giàn giụa. Má Thêu nhìn con, thắt ruột thắt gan. Trong đêm thâu tiếng bà thầm thì như gió. Thêu à, đàn bà xứ mình lấy phải đứa chồng không thương thì cuộc đời quẩn quanh góc vườn xó bếp, như con trâu cày ruộng, con chó giữ nhà. Thêu gạt nước mắt, má đang nói với mình hay nói với ai. Rồi giọng má trở nên nghiêm trọng. Bây có dám vượt thoát không hả Thêu, có đủ can đảm không? Má dúi vào tay con gái một nắm giấy bạc. Đi đi con, đến nơi nào hận thù không còn chạm tới được nữa ấy, nơi có thảm rừng cao, có ngọn suối sâu. Đi đi mà sống tự do, được yêu và được lấy cái kẻ mình yêu ấy. Đời má ở đây coi như bỏ rồi. Bây phải giữ lấy cuộc đời mình, con ơi. Đi đi, nhân lúc ba bây đang say. Đừng do dự nữa. Càng

già người ta càng yếu đuối, chờ đống lửa thù hận nguội nhỏ rồi tàn tro hẳng trở về.

Vậy là gom sơ sài mấy bộ quần áo, Thêu đi. Bên kia sông tiếng lục huyền cầm đã tắt. Người con trai cũng đã rời gốc cây tra. Hai cái bóng ẩn hiện qua những đám lá nước trập trùng, những đoạn đất xáng múc lên đã khô cong, nhọn lẩu. Bàn chân tứa máu họ vẫn không dừng lại, không nhớ đã đi trong bao lâu. Không biết đã bơi qua bao nhiêu con kinh, băng qua bao nhiêu lối mòn, lên xuống bao nhiêu chuyến xe quá giang một đoạn. Họ đi nhanh như thể kẻ thù đang truy đuổi phía sau. Trời sáng rồi trời lại tối. Những con đường như đồng lõa với họ. Bởi sau cái đêm đó, không một ai nhận mình đã nhìn thấy một đôi trai gái dắt tay nhau đi. Một đêm trăng sáng trong là thế mà cả xóm làng dường như bị che mắt.

"Cuối cùng tụi mình đến được đây!".

Gương mặt Thêu giãn ra, chị có vẻ hài lòng đưa tay xuống xoa bụng. Một kết tinh từ tình yêu đang ở đây và họ sẽ tiếp tục ở lại đây. Hận thù ân oán rồi thời gian sẽ xóa bỏ. Con người không thể vĩnh hằng với thời gian, hận thù rồi cũng sẽ chết cùng người.

Họ có đầy đủ mọi thứ mình cần, Thêu khoe. Họ có vạt đồi nhỏ trỉa bắp, trồng khoai, có đàn gà chục con cứ ấp nở nhiều thêm mãi. Họ có măng rừng, rau dại, cây lá thuốc để chữa bệnh lúc ốm đau. Thêu cười, rừng luôn bao dung thế. Chờ suốt mấy năm họ mới đậu đứa con này. Tình yêu và sự đồng hành khiến khó khăn trở nên dễ dàng nhưng hạnh phúc đôi khi phải cần chờ đợi.

Lúc này đêm đã xuống rất sâu. Bếp lửa cháy nhỏ dần nhưng vẫn âm ỉ ấm. Lam trở mình trên mảnh ván ghép không ngủ được, cô quá nhớ Văn. Chưa bao giờ Lam có cảm giác mình nhớ Văn đến thế. Đời người có dễ dàng yêu lấy một người không. Sau này ai sẽ đồng hành cùng cô trên bước đường còn lại. Ba mẹ Lam rồi sẽ già đi. Họ vẫn khuyên Lam hãy cân nhắc những gì mình lựa chọn. Họ không cần cô phải ngày đêm túc trực quanh mình. Ba Lam bảo, ba mẹ sẽ tự nương tựa vào nhau, con có thể sống ở bất kỳ đâu cho con cảm giác an toàn và hạnh phúc. Chỉ cần không bao giờ con hối hận, mà kể cả có hối hận, con luôn còn đủ thời gian để lại bắt đầu.

Trời còn chưa sáng Thêu đã lay Lam dậy mà cô có hề ngủ đâu. Thêu bảo phải đi giờ này mới kịp. Thi thoảng ở đây vẫn có người đi núi bị lạc, Thêu và Tráng đã quen đôi khi phải tiếp những vị khách không mời. Quần áo của Lam được Thêu xếp khéo vào ba lô, tất cả đều đã thơm tho, khô ráo. Cánh cửa căn nhà tranh vừa mở, hơi lạnh ùa vào buốt thấu xương. Trong nhờ nhờ tranh tối tranh sáng giữa rừng già trước buổi bình minh, Lam ngoái lại nhìn, vẫn thấy gương mặt tĩnh lặng như mặt hồ của Thêu ở đó. Những bước chân của Tráng thì nhẹ tênh như có như không. Tráng đoán không sai, thường đoàn sẽ trở lại tìm người khi trời vừa hửng lên màu ánh sáng.

Đến gốc cây cổ thụ gần lối đường mòn, Tráng dừng lại. Anh ra hiệu chỉ tiễn Lam đến đây thôi. Anh dặn cô cứ men theo lối mòn rồi sẽ gặp người, anh bảo, mọi thứ đến cuối cùng rồi sẽ ổn cả.

Vừa nhác thấy bóng Lam lững

thững, Văn đã chạy xộc tới ôm lấy cô. Cái ôm cứng và siết khiến Lam thấy mình chừng như nghẹt thở. Rồi cô cảm nhận vai áo mình ươn ướt, giọng Lam dịu dàng: "Anh khóc đó sao, Văn?".

Nhìn đôi mắt thất thần không còn khí sắc của người yêu, Lam biết anh đã không hề ngủ đêm qua. Đám bạn cũng nhao lên khi mất dấu Lam nhưng đi tìm người giữa rừng khuya thật sự không phải là cách nên làm vì chắc chắn sẽ lạc cả lũ. Cả đoàn đã lo đến cháy cả ruột gan chỉ mong trời mau sáng để trở lại tìm Lam. Nhìn ai nấy đều phờ phạc và mệt mỏi. Người dẫn đường bảo, ở góc am này thi thoảng vẫn xảy ra nhiều chuyện lạ kỳ.

Lúc này đoàn leo núi trẻ mới để ý dưới gốc cây già chếch về bên trái có một cái am nhỏ được kết thành hình bằng dây leo. Người dẫn đường bảo am được các nhà leo núi lạc đường dựng nên để hương khói cho một đôi vợ chồng trẻ. Nhiều năm về trước, không biết từ đâu họ lạc bước đến đây. Sống ẩn dật, không giao tiếp với thế giới bên ngoài giữa rừng sâu núi thẳm. Ấy rồi đận đó người vợ trẻ chết vì sinh khó, một đứa trẻ ngôi ngược, người chồng vì quá thương vợ nên nhai lá độc chết theo. Người nhà của họ cùng tìm đến, ai cũng khóc. Nghe nói từ cái chết của ba người đã xóa bỏ ân oán của hai gia đình. Nhưng người chết ở đâu, hồn vía thường lưu lại ở đó, không tìm được đường về nhà nữa. Nên dù xác không ở đây nhưng hương hồn họ vẫn lẫn khuất, dẫn lối cho kẻ lạc tìm thấy đường về nhà.

Tai Lam như ù đi, toàn thân cô run lên. Ngoái nhìn thân cổ thụ xù xì, phủ rêu xanh mướt, tĩnh lặng và ma mị cô như còn thấy Tráng đứng đó, đang vẫy tay tạm biệt. Văng vẳng bên tai như còn giọng nói lảnh lót của Thêu khi bảo: hận thù không thể chia cắt tình yêu.

Đoàn leo núi lại lặng lẽ đi. Trừ những con dốc khó hoặc đoạn đường trơn phải tách nhau ra, còn lại Văn không rời Lam nửa bước. Càng xuống thấp rừng chừng như vàng hơn bởi không gian tiếp nắng mỗi lúc một nới rộng ra. Đi dưới tán rừng khá bằng phẳng và biết chắc không thể nào bị lạc nữa, Văn kéo Lam đi lùi lại, vòng tay ôm siết. Không biết có phải thật là Văn đang nói không hay là tiếng lòng mà Lam đang tưởng tượng ra. Lam à, anh xin đầu hàng. Giọng Văn dịu êm như điệu chảy của dòng suối nhỏ. Anh đã luôn nghĩ mình có thể hoàn toàn sống thiếu em cho đến tối hôm qua. Sự biến mất của em khiến anh hoảng sợ và chính giây phút đó anh hiểu đến tận cùng điều anh muốn. Anh muốn trên hành trình của anh có em, Lam. Từ giờ chỉ cần em ở đâu, anh sẽ ở đó.

Lam tủm tỉm cười thầm. Cô chưa nói với Văn thật ra họ có nhiều lựa chọn hơn. Họ có thể sống ở nước ngoài một vài năm, nếu không thích có thể quay về chỉ cần trong hành trình cùng nhau cả hai không từ bỏ. Nhưng cô biết họ vẫn còn nhiều thời gian để nói với nhau. Bây giờ cần phải xuống núi trước. Đã thấy xa xa lúp xúp những mái nhà. Những bức vách tựa lưng vào núi. Người dẫn đường bảo: Một mùa vụ mới đang bắt đầu.

T.T.L.X

TRẦN VĂN THIÊN

Đêm âm thầm tách vỏ

Bây giờ là mùa thu,
tôi ngấu nghiến bóng mình
đêm âm thầm tách vỏ

Tôi nằm nghe những nỗi buồn rã đông,
trong chiếc hộp thân phận
những ký tự bung kén
hóa bài thơ bay đi

Trời vừa trở gió bấc,
tôi nằm trên đường ray thời gian
cơn đau ký ức rùng rùng nghiến qua mình

Đêm là bài thơ vô tận
những mắt chữ ráo hoảnh nhìn tôi
sau cơn say ánh đèn giả tạo
tôi ngồi nôn thốc tháo bóng mình

Đêm cứ âm thầm tách vỏ…

Đồng xanh

Cho tôi ngược lối sa mù
ngẩn tìm tiếng cuốc mộng du cuối chiều

Trời giăng mưa mỏng liêu xiêu
bóng người biền biệt câu Kiều bỏ quên

Cho tôi chìm giữa mông mênh
đồng xa vẫy gọi tuổi tên cội nguồn

Này cánh điệp thắm nhẹ buông
vàng chi rưng rức giữa vuông nắng gầy

Cho tôi rót một dạ đầy
gió thênh thang gió, bóng mây hải hồ

Đồng xanh, xanh đến hư vô
lá vàng vẫy một cuốc thồ nhẹ tênh.

T.V.T

Giấc mơ trong lọ thủy tinh

ĐINH PHƯƠNG LY

Nam Hải thích ngủ, bởi vì khi ngủ cậu sẽ được mơ. Những giấc mơ của cậu rất phong phú. Hôm thì cậu thấy mình cưỡi trên lưng một con cá voi biết bay, hôm cậu lại là thủ môn của một đội bóng toàn khủng long, có hôm cậu được ngồi tàu hỏa, du lịch vòng quanh Sao Thổ. Có lẽ chính vì thế, trong khi nhiều đứa trẻ khác không thích đi ngủ sớm thì Nam Hải lại mong ngóng giờ lên giường.

Một đêm nọ, cậu nằm mơ mình được một con cá voi màu tím đón đi chơi. Cái vây khổng lồ của cá voi gõ nhè nhẹ vào cửa kính khiến cậu tỉnh giấc. Nó lắc lư như mời gọi cậu leo lên lưng, thế là cậu bơi trong không khí, xuyên qua khung cửa sổ đến bên nó. Con cá voi vỗ vây chầm chậm lướt qua những đám mây xốp như kẹo bông, gió mát rượi lùa qua mái tóc ngắn của cậu. Cảm giác khoan khoái lan tràn khắp cơ thể, Nam Hải bất giác kêu "a" một tiếng thật to khiến đám cá con xung quanh giật mình quẫy đuôi bay nhanh hơn. Lỗ thở trên đầu cá voi phun ra dòng sông sao lấp lánh. Nam Hải nhìn theo những ngôi sao rơi xuống lả tả, thấy bên dưới là vùng biển xanh mênh mông, đây đó vài hòn đảo lơ lửng giữa trời.

Cá voi chở Nam Hải bay vòng quanh mấy lượt rồi hạ xuống hòn đảo lớn nhất. Trên đảo có một ngôi nhà làm bằng thạch rau câu. Ánh sáng khúc xạ qua những viên thạch đủ sắc màu khiến nó đẹp và ngon lạ thường. Lúc đó, Nam Hải nhìn thấy một ông lão. Ông ngồi trên một chiếc ghế bập bênh làm từ bánh quy tròn và phô mai dây hun khói. Con cá voi lượn theo hình xoắn ốc rồi đậu lên cành cây gần đó, nhẹ như không khí vậy.

Nam Hải nhảy xuống đất, đến bên ông lão. Cậu lễ phép khoanh tay:

- Cháu chào ông ạ!

Ông già cười hiền từ:

- Ông chào Nam Hải!

Nam Hải ngạc nhiên:

- Sao ông biết tên cháu?

Ông lão nhìn cậu ánh mắt sáng ngời:

- Biết chứ. Vì ông đang đợi cháu mà.

Nam Hải đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác:

- Ông đợi cháu ấy ạ? Để làm gì ạ?

Ông lão vỗ vỗ không khí bên cạnh, một cái ghế bằng thạch đào xuất hiện:

- Lại đây ngồi với ông nào!

Nam Hải ngó nghiêng cái ghế:

- Cháu vừa ngồi vừa ăn nó thì liệu có ngã không hả ông?

Ông cụ hấp háy mắt:

- Cháu thử mà xem.

Nam Hải véo một miếng thạch, bỏ vào miệng. Vị đào chua chua ngọt ngọt lan khắp khoang miệng. Chỗ ghế bị véo lập tức đầy lên như cũ. Cậu kinh ngạc la lên:

- Thần kỳ thật đấy! Mà ông ơi, nãy ông bảo đợi cháu là có việc gì thế ạ?

Ông lão tỏ vẻ hài lòng:

- Đúng là một cậu bé ngoan! Cháu rất đặc biệt đấy, cháu biết không?

Nam Hải "ồ" lên một tiếng đầy bất ngờ. Ông cụ lấy trong túi áo ra một chiếc lọ thủy tinh.

- Chiếc lọ này vốn đựng đầy những giấc mơ. Bạn nhỏ nào không có giấc mơ, ông sẽ gửi cho bạn đó.

Nam Hải ngơ ngác:

- Nhưng nó trống trơn mà.

Ông lão thở dài:

- Bởi vì ông đã dùng hết rồi.

Ông ngước mắt nhìn về phía xa xăm. Nam Hải nhìn theo ánh mắt ông, thấy trên bầu trời vô số đốm sáng li ti.

- Đó là gì vậy hả ông?

- Những đứa trẻ đang ngủ đấy.

Nam Hải nheo mắt, ngàn vạn đốm sáng lung linh khắp bầu trời, nhưng giữa các đốm sáng ấy có những khoảng tối, đen thẫm sâu thẳm, không có lấy một tia sáng. Nam Hải chỉ tay:



Minh họa: N.T.H

- Thế còn mấy chỗ kia ạ?

Ông lão im lặng một lát rồi trầm ngâm đáp:

- Đó là những đứa trẻ ngủ mà không mơ gì cả.

Nam Hải mở to mắt. Sao có thể chứ? Chỉ cần cậu nhắm mắt lại là giấc mơ tự tìm đến, cậu không thể tưởng tượng được ai đó ngủ mà không mơ.

Ông già lại lấy từ túi áo ra một chiếc kính viễn vọng.

- Cháu nhìn thử xem.

Nam Hải ghé mắt nhìn. Ban đầu, cậu chẳng thấy gì, chỉ thấy tối thui. Rồi một hình ảnh dần hiện ra. Một cậu bé đang ngủ gục trên bàn học, trước mặt cậu là chồng sách cao nhất. Cậu nặng nề trở mình. Xung quanh cậu là một mảng tối đen, không có cá voi bay, không có đội bóng khủng long, chẳng có gì cả. Cậu không mơ. Nam Hải quen cậu bé ấy, đó chính là lớp phó học tập của cậu. Bạn ấy học rất giỏi, luôn đứng đầu khối tất cả các môn, nhưng Nam Hải chưa bao giờ thấy bạn ấy cười.

Nam Hải thẫn thờ bỏ chiếc kính viễn vọng xuống. Lần đầu tiên trong đời, cậu nhận ra không có giấc mơ thật buồn chán.

Ông lão xoay xoay chiếc lọ thủy tinh:

- Cháu có thể chia sẻ cho những người bạn ấy một ít giấc mơ không?

Nam Hải nghĩ bụng, chẳng có gì khó cả, chỉ như cho mượn cục tẩy thôi mà. Cậu vui vẻ gật đầu.

Đêm hôm sau, Nam Hải mơ về một khu vườn trồng đầy những cái cây có quả hình trăng lưỡi liềm. Cậu trèo lên cây, hái một trái mặt trăng, cắn ngập răng vào thịt quả, vị ngon mọng lan trên lưỡi. Nam Hải mỉm cười, ông lão nói đúng, cậu chẳng mất gì cả.

Lớp phó vẫn cắm đầu vào cuốn sổ nhưng không phải đọc kiến thức mà đang vẽ. Cậu bạn hí hoáy tô một cái cây xanh tươi treo đầy quả mặt trăng, giống hệt trong giấc mơ của Nam Hải.



Minh họa: Nhật Thư Hiên

Lớp phó hào hứng kể:

- Đêm qua tớ mơ thấy đấy. Tuyệt vời luôn. Chưa bao giờ tớ mơ đẹp đến thế.

Trong lòng Nam Hải chợt dâng lên niềm vui sướng xen lẫn tự hào.

Những đêm sau đó, mỗi lần gặp Nam Hải, ông lão đều hỏi:

- Cháu có vui lòng bỏ thêm giấc mơ vào chiếc lọ này không?

Nam Hải chưa từng từ chối, cậu nhớ đến gương mặt rạng rỡ của các bạn khi kể về giấc mơ đêm qua của mình.

Nhưng rồi những giấc mơ bắt đầu ít đi, ngay đến khu vườn cũng thay đổi. Cây mặt trăng không còn sum suê quả như trước. Nam Hải tự nhủ, chắc mấy bữa nữa cây sẽ ra quả mới thôi. Ấy vậy mà tới tận vài ngày sau, Nam Hải mới tìm được một trái bé xíu bằng nắm tay. Cậu không hái trái mặt trăng duy nhất đó, chỉ ngồi trên cành cây, đung đưa chân buồn bã. Khi tỉnh dậy, gối đầu vẫn vương hơi ẩm ướt.

Ở lớp, ngày càng nhiều bạn buôn chuyện về những giấc mơ thú vị. Bọn họ ríu rít kể cho nhau nghe, chỉ có Nam Hải im lặng. Cậu không biết phải kể gì, dạo gần đây, cậu chỉ mơ thấy khu vườn vắng và trơ trọi. Cậu không vui mừng chờ đến giờ ngủ nữa.

Đêm ấy, cá voi tím lại xuất hiện, cõng cậu vượt qua ngàn mây tới ngôi nhà thạch đào. Ông lão vẫn ngồi trên chiếc ghế bập bênh làm từ bánh quy và phô mai dây. Chiếc lọ thủy tinh đầy những đốm sáng lấp lánh nhưng Nam Hải không còn cười nữa.

Ông cụ lại vỗ vỗ biến ra chiếc ghế cho cậu ngồi xuống bên cạnh.

- Cháu yêu, sao cháu buồn thế?

Nam Hải tủi thân òa khóc:

- Cháu nhớ những giấc mơ của cháu.

Ông xoa tóc cậu, lẳng lặng chờ đợi cậu nói tiếp.

- Cháu muốn các bạn có giấc mơ… híc… nhưng cháu cũng muốn có giấc mơ của mình…

- Ừ. Cháu là một cậu bé rất ngoan đấy.

Nghe tiếng cười khẽ của ông, Nam Hải ngẩng lên:

- Nếu cháu không cho giấc mơ nữa, ông có giận cháu không?

Ông lão cười xòa:

- Tất nhiên là không rồi, cháu yêu. Cháu giúp đỡ người khác là một điều rất tuyệt vời. Nhưng đồng thời, cháu cần học cách giữ lại một phần cho chính mình.

Nam Hải gật gù tỏ vẻ đã hiểu nhưng cậu vẫn băn khoăn lắm:

- Nếu cháu không cho giấc mơ nữa, các bạn sẽ thế nào ạ?

Ông lão đặt tay lên vai cậu:

- Mỗi người cần tự tìm kiếm giấc mơ của mình. Cháu đã giúp các bạn điểm khởi đầu, đoạn đường sau, các bạn phải tự đi lấy.

Đôi mắt Nam Hải sáng lên:

- Cháu hiểu rồi ạ.

Cá voi khổng lồ lại Nam Hải đưa về. Lâu rồi cậu mới chuyển từ giấc mơ này sang giấc khác. Cậu xuất hiện trong khu vườn quen thuộc. Cây mặt trăng đơm đầy trái ngọt. Một quả mặt trăng to mọng sà xuống trước mặt cậu. Đêm ấy, Nam Hải ăn nhiều trái mặt trăng đến nỗi sáng hôm sau tỉnh dậy, gối cậu ướt đầm. Lần này không phải là nước mắt nữa.

Đ.P.L

Những ngày tập viết

LÊ THỊ XUÂN

Cô cầm phấn trắng
Cọ vào bảng đen
Số, chữ hiện lên
Xếp hàng ngay ngắn.

Bàn tay xinh xắn
Bé viết, bé tô
Từng nét theo cô
Thích ơi là thích!

Đôi khi phấn nghịch
Chẳng chịu theo tay
Trượt khỏi "đường ray"
Chữ bèn nghệch ngoạc.

Cô không trách phạt
Bước lại cạnh bên
Nở nụ cười hiền
Cầm tay đưa nét.

Mai này chữ đẹp
Bé học lên cao
Sẽ nhớ xiết bao
Những ngày tập viết.

Con chuồn chuồn nhỏ

TRẦN THÀNH NGHĨA

Chú chuồn chuồn nhỏ
Lượn giữa thinh không
Chở cơn gió mát
Bay ra cánh đồng.

Chú chuồn chuồn nhỏ
Đôi cánh mỏng tang
Bay đi khắp chốn
Tối uống trăng vàng.

Chú chuồn chuồn nhỏ
Đôi mắt tròn xoe
Liếc ngang, liếc dọc
Đậu tí bay vèo.

Chú chuồn chuồn nhỏ
Sáng đã thức rồi
Nhặt tia nắng ấm
Đón một ngày vui.

Núi Tây Sơn qua thư tịch triều Nguyễn

PHAN TRƯỜNG NGHỊ

Quốc sử quán được thành lập từ tháng 6 năm 1820, nhưng đến tháng 5 năm 1821 Sử cục mới đầy đủ nhân sự đi vào hoạt động. Đến năm 1865, với thể loại *Chí* được Quốc sử quán khởi sự biên soạn *Đại Nam nhất thống chí*. Mãi đến năm 1882, Sử cục mới dâng bản thảo lên vua xin khắc in. Tuy nhiên, sau khi xem xét, nhà vua yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm độ chính xác và cập nhật những thay đổi về địa giới hành chính cũng như nhân vật lịch sử. Vua dụ rằng: "*Cần phải tinh tường mới khắc, để khỏi bị chê về sau như sách Việt sử cũ. Lại cho bản thảo là cứ theo từ năm Tự Đức thứ 18* [1865] *trở về trước mà làm, sau này thay đổi tỉnh, đạo (như Quảng Trị, Phú Yên, Hà Tĩnh năm Tự Đức thứ 18 trở về trước là đạo, sau đổi đặt là tỉnh và các phủ, huyện thuộc các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Sơn Tây, Bắc Ninh gián hoặc có chia ra hợp lúc) và những trung thần, nghĩa sĩ còn nhiều người chưa kịp biên tiếp lại sai biên thêm từ năm Tự Đức thứ 34* [1881] *trở về trước làm hạn*" (Sau biên thêm chưa kịp tiến trình, đến năm Hàm Nghi thứ nhất [1885], bản thảo ấy vì có việc bị thất lạc)[1].

Từ đó mà *Đại Nam nhất thống chí* bản Tự Đức có nhiều bản chép tay. Bản dịch của viện Sử học cho xuất bản là căn cứ vào bản HV.140 của thư viện Viện Sử học và bản A.69 của thư viện Khoa học[2]. Vì vậy mà bản in của *Đại Nam nhất thống chí* đời Tự Đức, Nhà xuất bản Thuận Hóa năm 2006 có độ lệch so với mộc bản khắc in *Đại Nam nhất thống chí* đời Duy Tân năm 1910. Như mục *Sơn Xuyên* (山川) tỉnh Bình Định trong bản Tự Đức có núi Thuận Ninh, mà bản Duy Tân điều chỉnh bằng tên gọi Đa Đa lãnh (多多嶺), lại chép đơn giản ngắn gọn hơn. Cứ xem như bản Duy Tân là bản mà Quốc sử quán chỉnh sửa lại theo ý của Tự Đức!

1. Núi Thuận Ninh trong bản Tự Đức

Đại Nam nhất thống chí tỉnh Bình Định chép: "Núi Thuận Ninh ở *thôn Thuận Ninh* (順寧村), phía Tây Bắc huyện (Tuy Viễn), tục gọi *đèo Tây Vong*, chân núi có khe (tục gọi là sông Cá?), nước khe chảy về phía Nam đến *núi Phan Lê*, đổ vào khe của *sông Tam Huyện* (三縣江). Đầu đời Minh Mạng đặt xe giã thuốc nổ ở đây. Có đường đi về phía Bắc đến *nguồn Thạch Bàn* (石磐源) huyện Phù Cát, phía Nam đến *thôn Tiên Thuận* (先順村), về phía Đông núi có *núi Kỳ Tán*, phía Tây Nam có *núi Ô Mộc* (tục gọi là núi Cây Mun)".

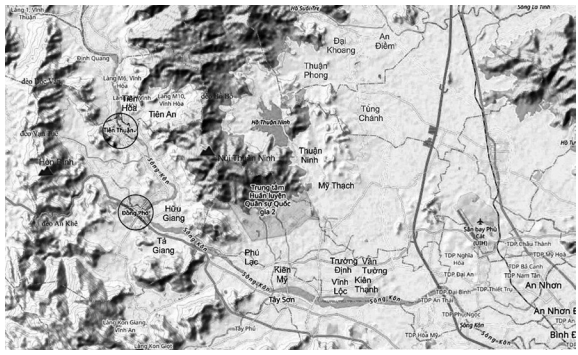

Minh họa vị trí núi Thuận Ninh trên bản đồ ngày nay. Ảnh: P.T.N

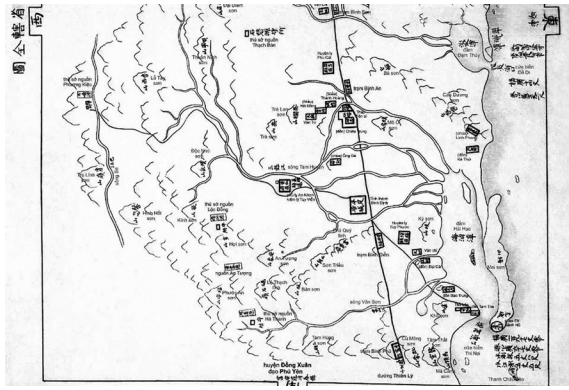

Thuận Ninh sơn và Thủ sở nguồn Thạch Bàn trong Đồng Khánh bản đồ. Ảnh: P.T.N

Phía Đông của núi Thuận Ninh là thôn Thuận Ninh, nay thuộc xã Bình Hiệp tỉnh Gia Lai, thời Đồng Khánh là thôn Thuận Ninh của tổng Mỹ Thuận huyện Tuy Viễn, thời Gia Long là ấp khách hộ Thuận An (順安客戶邑) của thôn An Hòa, thuộc Thời Hòa, huyện Tuy Viễn[3]. Phía Tây núi là thôn Tiên An của xã Vĩnh Quang, thôn Hòa Thuận và Hữu Giang của xã Bình Khê tỉnh Gia Lai.

Về thủy hệ, dòng sông mà người địa phương hiện gọi là sông Quéo, khi chảy đến Trường Định được gọi là suối Bèo. Dòng suối này tiếp tục chảy đến núi Thơm rồi đổ vào sông Côn, tức sông Tam huyện (三縣江). Suối Bèo cũng là ranh giới tự nhiên giữa hai thôn Vĩnh Lộc và Kiên Thạnh, xã Bình An; trước đây, khu vực này thuộc xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Còn núi Thuận Ninh, dân quanh vùng gọi là Hòn Dồ/ Hòn Vồ, núi có đèo Bồ Bồ từ Tiên An qua Thuận Ninh, lên thủ sở nguồn Thạch Bàn ở Phù Cát là thôn Thạch Bàn Tây và Thạch Bàn Đông xã Hội Sơn ngày nay. Thời kháng Pháp, đèo Bồ Bồ là đường dân công Phù Cát qua Tiên An, để vượt đèo Dốc Ván hay đèo Vạn Tuế lên Tây nguyên phục vụ chiến trường. Từ thời Thiệu Trị,

Tự Đức, cho đến năm 2005 thì Tiên An là xóm của thôn Tiên Thuận, cho nên *Đại Nam nhất thống chí* chép phía Nam *đèo Tây Vong* có đường đến thôn Tiên Thuận.

Đại Nam nhất thống chí bản Duy Tân không có tên núi Thuận Ninh (順寧山), mà lại có Đa Đa lãnh (多多嶺), ngược lại, bản Tự Đức không đề cập gì đến tên Đa Đa lãnh!

2. Đa Đa lãnh trong bản Duy Tân

Đại Nam Nhất thống chí bản Duy Tân chép về Đa Đa lãnh (多多嶺), cũng chính là núi Thuận Ninh mà chép ngắn gọn hơn: 多多嶺在縣, 西有路達安溪（Đa Đa lãnh tại huyện, Tây hữu lộ đạt An Khê). Tu Trai Nguyễn Tạo dịch là: *Đa Đa lãnh tại huyện (Tuy Viễn), phía Tây có đường thông lên An Khê*[4].

Sách chép chỉ đôi ba chữ, sao lại khẳng định đó là núi Thuận Ninh? Thật ra Đa Đa lãnh có đèo Đa Đa (岩多多), trước kia đã chép trong sách của Binh bộ Thượng thư Lê Quang Định biên soạn, gọi là Tây Sơn lãnh (西山嶺).

3. Tây Sơn lãnh trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*

Hoàng Việt nhất thống dư địa chí của Thượng thư Lê Quang Định soạn năm 1806. Đây được xem là bộ địa chí đầu tiên của triều Nguyễn. Sách mô tả dịch lộ, kỳ lộ lẫn thủy lộ từ Bắc Thành cho đến Gia Định thành, nên ngày nay khảo sách sẽ thấy được đường đi đến núi Tây Sơn. Sách chép: "Từ cửa Tây Nam của trấn thành theo đường lớn đi lên 8.293 tầm đến địa phận ấp Kiên Mỹ"[5].

Trấn thành là trấn thành Bình Định thời bấy giờ, là thành Hoàng đế hay thành Đồ Bàn cũ, di tích thuộc thị xã An Nhơn trước đây. Tầm là đơn vị đo lường ngày xưa, là 5 thước ta, tức 2,12m. Ấp Kiên Mỹ nay là thôn Kiên Mỹ của xã Bình An tỉnh Gia Lai.

Từ điếm Lò Giấy (坫爐紙) thuộc ấp Kiên Mỹ (堅美邑), sách ghi nhận một nhánh đường rẽ về phía Nam, hướng đến nguồn Đồng Hươu (仝豺源), còn từ Kiên Mỹ đi tiếp hướng Tây là lên nguồn Cầu Bông (橋芃源) có đi ngang qua Tây Sơn lãnh (西山嶺).

Chi tiết đường đi qua từng địa danh từ Kiên Mỹ đến núi Tây Sơn được sách mô tả cụ thể: "1537 tầm (hơn 3km), bắt đầu từ ấp Kiên Mỹ dọc đường là ruộng lúa và gò đồi xen nhau, dân cư thưa thớt, đến khe Kiên Thành (堅城溪), khe rộng 10 tầm, tục gọi là suối Nhơn (俗名濕仁), nước khe chảy dài, trong và cạn, khách đi đường có thể xắn quần lội qua"[6].

Khe Kiên Thành nay người địa phương gọi là Suối Nhiên. Thời Gia Long, ấp Kiên Thành là của thuộc Thời Hòa, sang triều Minh Mạng cải làm thôn Phú Lạc của tổng Thời Hòa, nay thuộc xã Bình An, là thôn có di tích Gò Lăng, có mộ ông nội của ba anh em Nhạc Huệ Lữ nhà Tây Sơn.

Chặng đường khác, sách viết: "2237 tầm (gần 5 km), đường rộng 3 thước

(khoảng 1,2m), bên Nam chạy dọc theo sông, bên Bắc gần núi rừng, đoạn đường từ đây đi lên thượng nguồn rất sợ nạn cọp beo, khách đi đường phải lưu ý. Đến điếm Trường An (坫長安) tục gọi là Quán Mông (舘檬), ở đây quán xá rất thưa thớt".

Đến điếm Trường An là bắt đầu vào địa phận thôn Trường An. Quán Mông nay người địa phương gọi là Quán Nổng. Quán Nổng của Phú Lạc gọi là xóm Bình Đồn, trước năm 1947 thuộc thôn Tả Giang. Thời Gia Long, Tả Giang là ấp Tả Chi Nhứt của thôn Trường An thuộc Thời Hòa. Thôn Trường An gần đây là xã Tây Giang của huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định, nay là xã Bình Khê, Gia Lai.

Quán Nổng có công trình đập dâng Văn Phong phía dưới bến Cây Muồng chặn ngang sông Côn, hoàn thành năm 2015. Tại đây phía bờ Nam sông Côn là núi Ngang (Hoành sơn) có di tích Lăng mộ chí sĩ Cần vương Mai Xuân Thưởng. Phía bờ Bắc là Độc Nhũ sơn (犢乳山) hay Trưng sơn, dân địa phương gọi là hòn Sưng hoặc hòn Mả mẹ chú Lía. Truyền thuyết kể lại là chàng Lía từ Chóp Vàng (núi Bá Bích thuộc xã Bình Phú) đội áo quan Mẹ về chôn trên đỉnh Trưng sơn.

Chặng từ điếm Trường An đến sông Đồng Phú, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* ghi: "1172 tầm (gần 3 km), phía Nam chạy dọc theo sông, phía Bắc là ruộng cao trồng dâu, đến sông Đồng Phú (仝富江), sông rộng 60 tầm, mùa Xuân Hè thì nước sông trong và cạn, khách đi đường có thể xắn quần lội qua, Thu Đông mưa lụt nước đầy phải có thuyền mới qua được. Đi lên thì đến nguồn Cầu Bông (橋芃源) chỉ đi bằng đường sông, đi xuống thì chảy vào sông Sung Bông (梳秫江).

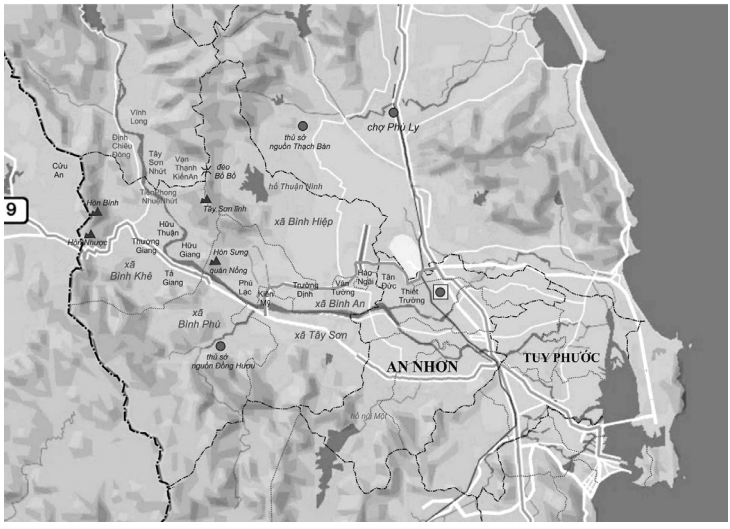

Minh họa đường từ Trấn thành Bình Định đến Tây Sơn lãnh theo Hoàng Việt nhất thống dư địa chí. Ảnh: P.T.N

Sông Đồng Phú là đoạn sông Côn đi qua địa danh Đồng Phú. Đồng Phú là Đồng Phó của thôn Thượng Giang xã Bình Khê. Từ 1888 - 1927 là huyện lỵ của huyện Bình Khê. Gần đây nó thuộc xã Tây Giang huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định, nơi đây hiện vẫn còn các địa danh mang tên Đồng Phú Bắc, Đồng Phú Trung, Đồng Phú Nam.

Thượng Giang ở bờ Nam sông Côn, nó có tên vào thời Minh Mạng, theo địa bạ năm 1815 là ấp Tả Chi Tam của thôn Trường An thuộc Thời Hòa. Ở bờ Bắc sông Côn là Hữu giang, xưa là ấp Tả Chi Nhị. Thôn Trường An thời Gia Long có 3 ấp là Tả Chi Nhứt, Tả Chi Nhị và Tả Chi Tam. *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* đến đây chép rõ khi từ Đồng Phó đi tiếp lên thượng nguồn phải đi bằng đường sông, không dùng đường bộ được.

Ở chặng khác, sách ghi: "550 tầm (hơn 1km), dọc đường đều là đồi cát, đến khe Đồng Phú (仝富溪), khe rộng 7 tầm, nước khe trong và cạn, mùa Hè thì cạn khô".

Khe Đồng Phú trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* là suối Cát ở Đồng Phó ngày nay. Người địa phương nay còn gọi là suối Cả. Suối phát nguyên trên hòn Bình, núi đặt theo một tên khác của Quang Trung Nguyễn Huệ được *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi nhận. Suối hợp với suối từ hang Dơi đèo An Khê xuống để cùng chảy ra Đồng Phó.

Bên cạnh đó, sách cũng chép rằng: "3170 tầm (hơn 6,5 km), dọc đường là ruộng hoang và gò rừng xen nhau, đến Tây Sơn lĩnh (西山嶺) núi dài 2250 tầm (hơn 4,5 km), tục gọi là đèo Đa Đa (岩多多)".

Từ cửa khẩu suối Cát Đồng Phó ngược sông đến Hòn Gành thì phía tay trái sông nay là thôn Hòa Thuận xã Bình Khê. Bên kia sông Côn có núi, núi trải dài lên tới Tiên An hơn 4km. Rõ ràng, Đa Đa lãnh trong *Đại Nam nhất thống chí* bản Duy Tân cũng là đây, mà Thuận Ninh sơn trong bản Tự Đức cũng là đây.

4. Tự Đức đối với Quốc sử quán qua *Đại Nam nhất thống chí*

Không có gì phải nghi ngờ, Tây Sơn lãnh chính là Thuận Ninh sơn, đèo Đa Đa chính là đèo Tây Vong trong *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn. Khi biên soạn *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán định hình lại địa lý, nói theo ngôn ngữ thời nay là chuẩn hóa dữ liệu. Mô tả của sách không sai với thực địa, nhưng từ ngữ được đưa vào, có ý đồ chính trị của Quốc sử quán là làm phai mờ dấu vết của nhà Tây Sơn. Như Tây Sơn lĩnh có đèo Đa Đa từ thôn Tây Sơn đi qua huyện Phù Cát, được chép là đèo Tây Vong, hàm nghĩa là đã mất nhà Tây Sơn!

Đọc lại lời của Tự Đức phán xét Quốc sử quán năm 1882: "*Cần phải tinh tường mới khắc, để khỏi bị chê về sau như sách Việt sử cũ*". Khảo lại mục núi Thuận Ninh bản Tự Đức cải lại là Đa Đa lãnh trong bản khắc in đời Duy Tân,

nó phù hợp với Tây Sơn lãnh có đèo Đa Đa trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* của Lê Quang Định. Có phải chăng sự "tinh tường" theo ý của Tự Đức khuyến cáo Quốc sử quán là phải chọn lọc, cân nhắc ghi chép những gì liên quan tới nhà Tây Sơn sao cho hợp lý: *Để khỏi bị chê về sau!*

Sử cục triều Nguyễn có vâng mệnh, nhưng ngày 6 tháng 6 năm Quý Mùi (19.7.1883) Tự Đức băng hà. Sau đó, triều đình liên tiếp trải qua biến động với ba vua Dục Đức, Hiệp Hòa và Kiến Phúc thay nhau kế vị. Đến năm 1885, vua Hàm Nghi xuất bôn lên Tân Sở, ban chiếu Cần Vương, mở đầu phong trào kháng Pháp. Giữa những biến động ấy, bản Bổ biên *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán bị thất lạc, khiến công trình biên soạn dang dở, tư liệu còn lại tản mát trong các ghi chép ở từng địa phương. Đến năm 1910, bản khắc *Đại Nam nhất thống chí* được hoàn thành. Tuy nhiên, nội dung bản khắc vẫn chưa cho thấy sự chỉnh lý, bổ sung đến mức tinh tường như yêu cầu của vua Tự Đức trước đó. Đáng chú ý hơn, đối chiếu với bản đời Duy Tân còn hé lộ những điểm bất nhất, đặt ra nghi vấn về tính trung thực trong quá trình biên chép sử liệu của một số sử quan triều Nguyễn.

P.T.N

Tham khảo:

+ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, NXB Giáo dục, 2001.

+ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, NXB Thuận Hóa, 2006.

+ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí tỉnh Bình Định*, Nha Văn hóa Bộ QGGD Sài Gòn, 1963.

+ Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, NXB Thuận Hóa, 2005.

+ Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu Địa bạ tỉnh Bình Định*, NXB TP. HCM, 1996.

(1) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập VIII, NXB Giáo dục, 2001 pdf, tr. 374.

(2) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập I, NXB Thuận Hóa, 2006, tr. 11.

(3) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập III, NXB Thuận Hóa, 2006, tr. 22.

(4) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đồng Khánh địa dư chí*, bản dịch nhóm Ngô Đức Thọ pdf, tr568.

(5) Nguyễn Đình Đầu, Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn tỉnh Bình Định, Tập I, NXB TP. HCM, 1996, tr. 477.

(6) Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, NXB Thuận Hóa, 2005, Phan Đăng dịch, tr. 248.

Phần đời trong câu hát

LÊ TRỌNG NGHĨA

Tôi cầm guitar và tập tành viết nhạc từ khá sớm. Sau này, tôi chọn đi học mỹ thuật, làm tượng, vẽ tranh, rồi dạy học. Đi một vòng khá xa, thỉnh thoảng tôi lại trở về với cây đàn và viết ca khúc. Càng làm nhiều thứ, tôi càng thấy chúng không xa nhau lắm. Một khối gỗ, một mặt tranh, một câu thơ hay một giai điệu, sau cùng cũng là những cách để giữ lại điều gì đó đã đi qua đời mình. Còn giữ được đến đâu, ở lại với người khác được bao lâu, lại là chuyện khác.

Có những bài hát rất tròn trịa. Giai điệu đẹp, hòa âm rất có nghề, câu chữ không có gì đáng chê. Nhưng bài vừa dứt, cảm giác về nó cũng nhạt dần. Trong khi có bài chỉ vài hợp âm quen, lời ca giản dị, vậy mà nhiều năm sau vẫn còn một câu nằm lại trong trí nhớ. Trong hội họa, dù được học hành chính quy, biết pha màu, hiểu giải phẫu, người vẽ vẫn chưa chắc tạo được một bức tranh có sức sống. Tôi từng đứng trước những tác phẩm kỹ thuật rất chắc mà lòng vẫn yên. Lại có những thứ còn thô, còn gồ ghề, nhưng khiến mình không thể bước qua ngay. Âm nhạc chắc cũng vậy. Nhạc lý cần học. Hòa âm, tiết tấu, cấu trúc, cách phát triển giai điệu đều cần biết. Tôi không tin cứ có cảm xúc là đủ. Một ý nghĩ dù hay đến đâu cũng cần một hình thức đủ sức chứa nó. Bởi vậy, chuyện học nghề không thể xem nhẹ. Chỉ có điều, càng học, càng làm, mình càng phải tự hỏi: bên trong mình có gì để đưa vào đó?

Nhiều thứ tôi từng viết không đến từ những chuyện lớn. Chúng thường bắt đầu rất vụn. Một mùi hương thoáng qua. Một khoảng trống trong chiều cuối năm, không có mẹ. Một con đường đã đi hàng trăm lần, nhưng chiều ấy tự nhiên trở nên khác. Một người đã xa mà dáng vẫn bước ra trong tiếng đàn. Lúc những chuyện ấy xảy ra, mình chẳng nghĩ sẽ viết gì. Chúng cứ nằm đâu đó. Một tháng, một năm, có khi rất lâu. Đến một ngày chạm vào dây đàn, chúng bỗng trở về. Vì làm mỹ thuật, tôi khá để ý đến hình ảnh và không gian mà lời ca - âm nhạc gợi ra. Tôi nghe nhiều bài hát nói về nỗi nhớ, nỗi đau, tình yêu, quê hương. Có câu gọi thẳng tên cảm xúc mà vẫn khiến mình xúc động. Nhưng cũng có bài giải thích quá nhiều: vì sao thương, vì sao nhớ, đau đớn đến nhường nào. Mọi điều đã được nói hết, người nghe đôi khi chẳng còn khoảng nào để tự bước vào.

Đọc thơ, tôi học được cách dừng lại trước khi nói hết. Trong ca từ Trịnh Công Sơn, một hàng cây, một vai áo, một con đường hay dấu chân thường gợi ra nhiều hơn điều được nhắc tới. Người nghe có thể gặp trong đó một phần đời mình mà câu hát chẳng cần kể rõ. Hà Nội trong những ca khúc của Phú Quang cũng vậy. Tôi nhớ thành phố ấy qua một chút lạnh, một con phố, một căn nhà, một người đã xa. Những hình ảnh ấy khiến cả người chưa sống ở Hà Nội cũng có thể thấy lòng mình vương vấn. Đỗ Trung Quân viết về quê hương từ chùm khế, con đường, cánh diều, con đò. Những thứ nhỏ bé của tuổi thơ đủ sức mang theo một tình cảm rất lớn. Giáp Văn Thạch đã tìm được cho những câu thơ ấy một giai điệu giản dị, cất lên tự nhiên như hơi thở. Nghe bài hát, ta gặp lại một phần tuổi thơ mình trong đó...

Những câu thơ, câu hát ấy khiến tôi nghĩ nhiều về cách nhìn của người viết. Cùng một chiếc lá, mình thấy chiếc lá; trong một cái nhìn khác, nó có thể đã là một mùa đang rời khỏi cây. Cái nhìn ấy làm câu chữ có đời sống. Nếu chưa nhìn thấy gì mà đã lo lựa chữ cho đẹp, rất dễ viết ra những câu nghe quen ngay từ lần đầu. Người viết lời hát có nhiều điều để học từ thơ ở chỗ ấy. Nhưng lời ca còn phải sống cùng giai điệu, nhịp điệu và giọng hát. Có câu đọc riêng rất bình thường, khi cất lên lại khiến mình xúc động. Bởi vậy, tôi tìm ở thơ trước hết sự tinh tế trong cách cảm nhận đời sống. Chuyện dùng chữ đến sau. Lời ca cũng dễ mắc bệnh thừa chữ đẹp. "Khát vọng", "nồng nàn", "cháy bỏng", "thiết tha", "tự hào", "yêu dấu"… Chữ nào cũng có chỗ dùng. Nhưng đặt nhiều chữ đẹp cạnh nhau, câu hát chưa chắc đã có sức nặng. Tôi cũng từng giữ những câu nghe khá kêu. Vài hôm sau đọc lại mới nhận ra chúng chẳng mang dấu vết gì của mình. Đặt vào bài hát của người khác cũng được, đổi sang một vùng đất khác cũng chẳng sao. Thế là bỏ.

Làm mỹ thuật, tôi quen với sự đắn đo ấy. Một nhát đục có thể làm hỏng cả khối. Thêm một màu có thể mất khoảng thở của bức tranh. Lời hát cũng vậy. Đôi khi phải bỏ đi câu mình thích nhất thì phần còn lại mới đứng được với nhau. Dĩ nhiên, ít chữ chưa chắc đã hay. Điều tôi muốn học là nhận ra lúc nào câu hát đã đủ. Nếu căn phòng đã hiện lên đủ vắng, có lẽ không cần thêm lời giải thích rằng tôi đang cô đơn. Nếu một chi tiết đã khiến người nghe chợt nhớ đến ai đó, câu hát có thể dừng ở đấy.

Tôi thích khoảnh khắc người nghe quên mất mình đang nghe chuyện của người khác. Điều ấy càng rõ khi nghe những ca khúc viết về một vùng đất. Ta thường gặp tên núi, tên sông, tên thành phố; rồi miền đất nghĩa tình, con người thân thiện, quê hương đổi mới, khát vọng vươn xa. Những điều ấy có thể đều đúng. Nhưng có bài nghe xong, tôi biết thêm vài địa danh mà vẫn chưa thấy mình gần nơi ấy hơn. Tây Nguyên còn bao nhiêu đời sống ngoài đại ngàn, cồng chiêng và rượu cần. Biển cũng còn bao nhiêu chuyện ngoài sóng, cát và thuyền. Trong ký ức tôi, một vùng đất đôi khi chỉ còn mùi cá từ bến biển buổi sớm, quán nhỏ đã dẹp từ lâu, một mảng tường hắt nắng, một cuộc chia tay ở bến xe. Có người đã rời thành phố nhiều năm, vậy mà mỗi lần đi ngang khúc đường cũ, mình vẫn vô thức nhìn sang phía ấy.

Tôi muốn gặp những điều như vậy trong câu hát. Muốn biết người viết đã sống ở đó ra sao, nhớ điều gì, thương ai, có chuyện gì khiến họ đi xa rồi vẫn ngoái lại. Tên núi, tên sông khi nằm trong một câu chuyện cụ thể cũng trở nên thân thuộc hơn. Người nghe có thể chưa từng đến, nhưng đã có một điều để nhớ. Viết về quê hương, vì thế, đôi khi chỉ cần tìm được một chi tiết thật đúng. Chuyện khó là chi tiết ấy thường rất gần, gần đến mức mình quen mắt rồi bỏ qua, cứ mải tìm những điều lớn lao hơn.

Mỗi lần tự hỏi câu hát của mình có gì đáng để người khác nhớ, tôi cũng thấy mình bớt bận tâm đến chuyện được gọi là gì. Mỗi lần trở lại với cây đàn, tôi thấy nhẹ nhõm hơn khi cứ nghĩ đơn giản: có một điều muốn viết, thử xem có viết được không. Khó ai dám khẳng định mình nắm được công thức làm nên một bài hát hay. Riêng tôi, có lúc vừa viết xong thấy thích lắm, ít hôm nghe lại đã muốn sửa. Cũng có câu tưởng bình thường, về sau lại thấy đó là câu mình muốn giữ. Những bài hát ấy đã có một quãng đời âm thầm trước khi thành giai điệu. Một hình ảnh không quên, một câu chưa nói, một niềm vui, một người đã xa. Chúng nằm lại giữa những ngày làm tượng, vẽ tranh, soạn bài, lên lớp. Mình vẫn sống, vẫn làm công việc của mình, tưởng như đã quên.

Rồi một hôm, chẳng hiểu vì sao, tay mình tìm đến cây đàn. Điều đã sống từ lâu, lúc ấy mới thành câu hát. Còn bài hát có hay hay không, tôi cũng như mọi người thôi, phải chờ nghe lại.

L.T.N

Chuyện văn chuyện nghệ đó chính là một câu chuyện, một tâm sự nghề nghiệp trong quá trình hoạt động sáng tạo văn chương, làm nghệ thuật.

Ai làm thơ, viết văn, viết nhạc hay chụp ảnh, vẽ tranh, tạc tượng hoặc biểu diễn... đều ít nhiều có những tâm sự, những kỷ niệm trong quá trình hoạt động nghề của mình. Một bài thơ hay, một bức ảnh đẹp, một công trình mỹ thuật ghi dấu ấn; một ca khúc, một vai diễn được yêu mến... nó được bắt đầu như thế nào, từ ấp ủ đến thành phẩm được đón nhận; từ xúc cảm, trăn trở, chắt lọc, thành hình đến khi tìm được một chỗ đứng, một dấu ấn trong lòng người đọc, người xem nó nhiêu khê, khó nhọc làm sao? Bạn kể ra thành câu chuyện thể hiện được quan niệm sáng tác của mình thì đó chính là Chuyện văn chuyện nghệ mà Tạp chí Văn nghệ Gia Lai muốn truyền tải và độc giả (mà phần lớn là giới sáng tác và yêu mến văn học nghệ thuật) muốn được nghe, được đọc, được học hỏi.

Hiện trên tạp chí Văn nghệ Gia Lai có hơn 20 chuyên mục, trong đó có hơn 10 chuyên mục trên tạp chí in được duy trì thường xuyên. Và trong tiến trình phát triển của mình, để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, Ban biên tập tạp chí chắc chắn sẽ tiếp tục mở thêm nhiều chuyên mục mới và sẽ bỏ đi các chuyên mục không còn phù hợp.

Kính mong bạn đọc, anh chị em hội viên và văn nghệ sĩ trong cả nước ủng hộ tạp chí bằng việc tiếp tục gửi bài vở cộng tác các chuyên mục của tạp chí và chuyên mục *Chuyện văn chuyện nghệ*.

BAN BIÊN TẬP

Giai điệu mùa đông gõ nhịp

BÙI DUY PHONG

Trong cảm nhận của nhiều người, mùa đông thường gắn với nỗi buồn, sự cô đơn và những cuộc chia xa. Mỗi lúc đông về, ta chỉ nghe nỗi buồn kéo dài thê lương như những màn mưa giăng trắng trời. Rét buốt luồn theo những cơn gió mùa đông bắc làm lòng người cũng chùng chình như thời tiết. Thế nhưng, có những khi đông về, chút hơi ấm từ những giai điệu dìu dặt của âm nhạc giúp lòng ta vơi đi cơn buốt giá. Còn gì tuyệt vời hơn khi ngồi một mình nơi quán vắng, lúc sương giăng kín trời nhìn những giọt cà phê tí tách rơi hòa điệu cùng những ca khúc mùa đông. Giấc ngủ sẽ tự tìm về khi ta vùi mình trong lớp chăn ấm nghe tiếng guitar thả những nhịp đều đều như tiếng mưa rơi bên ngoài cửa sổ. Có những tối mùa đông, ta khoác chiếc áo len dày ngồi cùng đám bạn thân thương nâng ly rượu cho ấm lòng. Ánh đèn vàng cổ kính của nhà hàng trên con phố quen, quyện cùng những nốt nhạc của người nhạc công lướt những ngón tay trên phím đàn piano. Những lúc như thế, mùa đông không còn giá buốt vì chút năng lượng tích cực từ món ăn tinh thần này.

Trong nhiều ca khúc viết về mùa đông, tôi yêu "Nỗi nhớ mùa đông" của nhạc sĩ Phú Quang (phổ thơ Thảo Phương) bởi những ca từ tuyệt hay của nó. Một ngày nào đó ta giật mình bởi những cơn gió lạnh tràn về làm rơi rụng những chiếc lá thu vàng cuối cùng. Bất chợt, ta nhận ra dường như mùa đông đã về. Cái mùa đông mong đợi ấy cứ mãi bỏ ta đi về một phương trời nào để giờ "thôi đành ru lòng mình vậy, vờ như mùa đông đã về". Tôi đặc biệt tâm đắc với câu hát "làm sao về được mùa đông, mùa thu cây cầu đã gãy", làm người nghe nhạc cứ mãi ngân nga mỗi khi đông chạm ngõ. Trong một khoảnh khắc nào đó của đêm mùa đông, ta nghe nỗi cô đơn xâm chiếm lòng mình khi điệp khúc của "Đêm đông" cứ rải đều đều nghe u hoài trong đêm trường lạnh lẽo.

Sự cô đơn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương trong một lần đón Tết xa nhà tạo nên tác phẩm để đời, để giờ mỗi khi nghe lòng mình trống trải, giai điệu slow quen thuộc của ca khúc này như vỗ về, hòa nhịp tiếng lòng mình.

Với những ai đang yêu, khi nghe ca khúc "Nơi tình yêu bắt đầu" lại thấy tim mình rộn nhịp. Cái mùa cuối cùng trong năm, mùa của những đêm dài lê thê cứ tưởng đem lại sự chán chường mà ai cũng muốn nó trôi qua mau thì lại có những người cầu xin thời gian ngừng trôi, lại van xin mùa đông hãy làm tuyết rơi để vòng tay khát khao một giấc mơ, để cho những dấu yêu đong đầy từ nơi khởi nguồn tình yêu của họ. Có một dạo, đi đâu cũng nghe các bạn trẻ nghêu ngao "Chiếc khăn gió ấm" làm cho mùa đông bỗng nhiên rộn ràng hơn với nhịp điệu tươi trẻ của bài hát. Nó cũng làm cho lớp "bạn già" chúng ta vui lây và mùa đông vì thế cũng trôi qua nhanh hơn. Người ta luyến tiếc khi mùa đông qua mau bởi những ánh lửa hồng, những vòng tay ấm và cả dòng sông xưa giờ cũng chỉ còn là những kỷ niệm khi em đã tóc gió thôi bay. Lời bài hát "Xa rồi mùa đông" cứ man mác, man mác trong không gian trầm buồn của một quán cà phê nơi góc phố vắng để cho những vị khách lắng lòng với bao phút giây phiêu lãng trong đời mình.

Với những người xa xứ, nỗi buồn như đầy thêm lúc đông sang. Nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương cứ chất chồng lên lúc những bông tuyết rơi trắng trời, khi nhìn những cánh chim chiều thiên di lặng lẽ. Và những lúc như thế, một giai điệu yêu thích nào đó vang lên sẽ như ánh lửa hồng xóa tan băng giá làm ấm lòng mình. Ca khúc "Chiều đông Mát-xcơ-va" của Phú Quang chắc chắn sẽ được nhiều người lựa chọn. Ta ngồi nhắm mắt khi giai điệu quen thuộc cất lên: "Từng bông tuyết nhẹ rơi/ Một chiều đông giá trắng trong lòng tôi/ Niềm cô đơn lẻ loi/ khi chiều trùm lên bóng em nhỏ nhoi/ Về đâu hỡi người ơi/ để hàng bạch dương xót xa chờ mong/ cánh chim chiều đông lặng lẽ âm thầm...". Xót thương cho kiếp mưu sinh nơi xứ người, từng nốt nhạc của "Chiều đông Mát-xcơ-va" gieo vào lòng người nghe sự day dứt, tiếc nuối dù không phải là điệu Boston hay slowrock mà chúng ta thường thấy ở những ca khúc buồn. Dù vẫn biết mai là giã từ, là xa cách muôn trùng, ta vẫn xin giữ lại những phút giây êm đẹp của một lần gặp gỡ. Điệp khúc của bài hát lặp đi lặp lại như lời nhắn gửi yêu thương giữa kẻ ở người đi...

Mùa đông với nhịp buồn muôn thuở đã gõ cửa nhân gian rồi. Giữa điệu luân vũ của đất trời, những giai điệu của mùa đông sẽ là đốm lửa hồng sưởi ấm lòng người. Giữa gió buốt sương giăng, những âm thanh quen thuộc vang lên như tiếng chuông nhà thờ làm bừng tỉnh giáo đường trầm mặc. Sẽ đáng yêu biết bao khi bước song hành cùng đông là những nốt nhạc vui. Cuộc đời là những giai điệu đẹp và mùa nào cũng tràn ngập những yêu thương nếu ta biết trân quý từng phút giây trôi qua trong cõi nhân gian này.

B.D.P

Mãi nhớ trường xưa

VỪA PHẢI - YÊU THƯƠNG

Nhạc và lời: Võ Văn Vinh

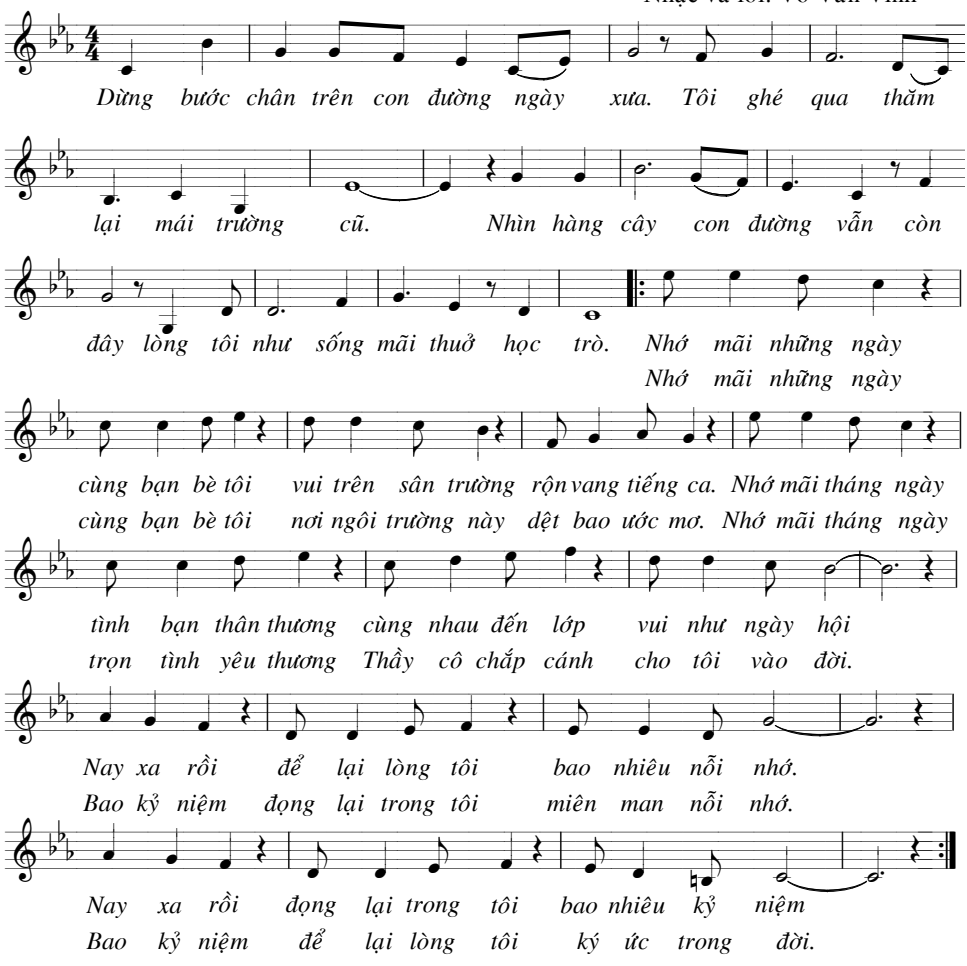

Nhớ trường

Nhạc và lời : Chu Sỹ Phước

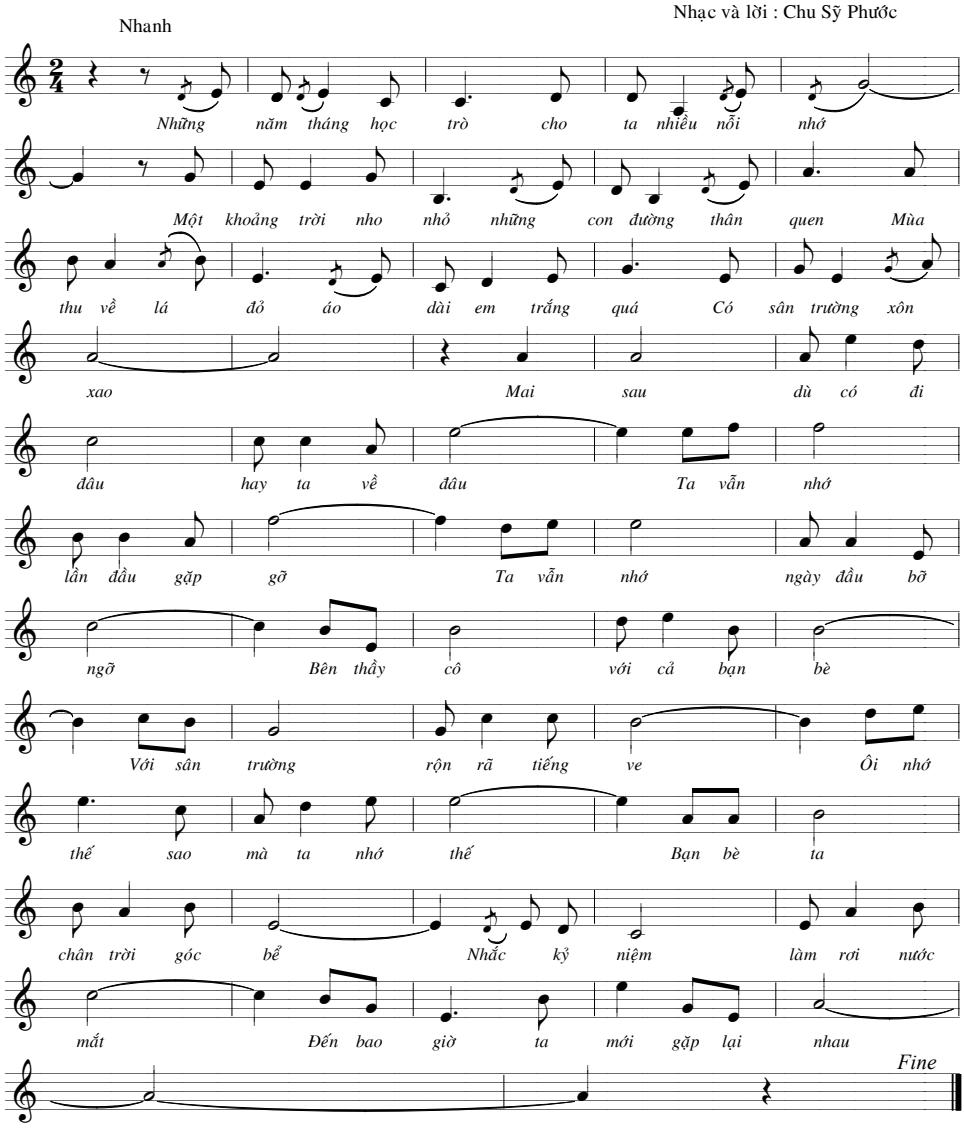

Hát về người giáo viên nhân dân

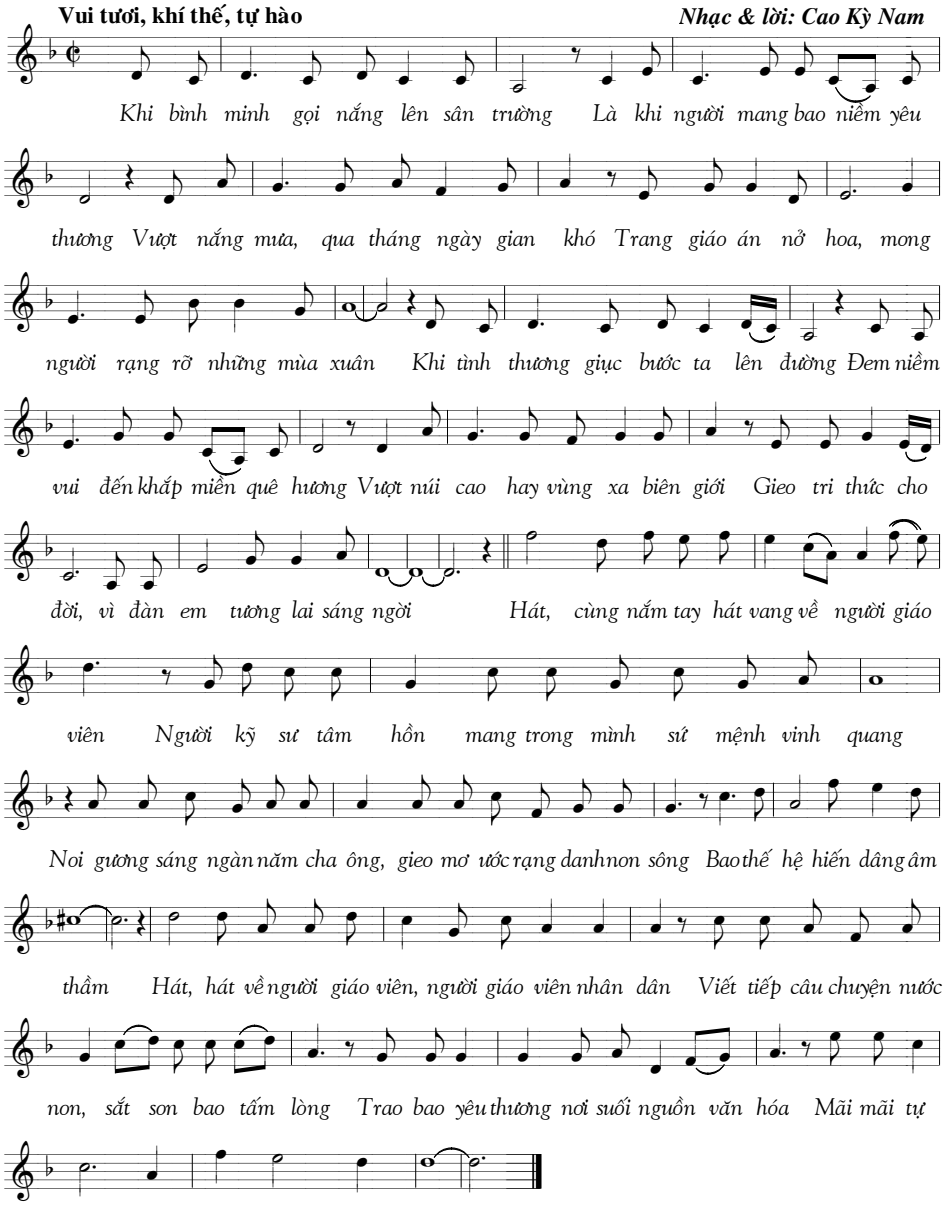

Quê mình - Gia Lai ngày mới

